BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TOÁN 1

TẬP HAI



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HÀ HUY KHOÁI (Tổng Chủ biên)
LÊ ANH VINH (Chủ biên)
NGUYỄN ÁNG – VŨ VĂN DƯƠNG
NGUYỄN MINH HẢI – BÙI BÁ MẠNH

TOÁN 1

(Tái bản lần thứ sáu)

TẬP HAI

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

MỤC LỤC

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
6	CÁC SỐ ĐẾN 100	4
	Bài 21. Số có hai chữ số	4
	Bài 22. So sánh số có hai chữ số	16
	Bài 23. Bảng các số từ 1 đến 100	22
	Bài 24. Luyện tập chung	24
7	ĐỘ DÀI VÀ ĐO ĐỘ DÀI	28
	Bài 25. Dài hơn, ngắn hơn	28
	Bài 26. Đơn vị đo độ dài	32
	Bài 27. Thực hành ước lượng và đo độ dài	36
	Bài 28. Luyện tập chung	40
8	PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100	44
	Bài 29. Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số	44
	Bài 30. Phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số	48
	Bài 31. Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số	52
	Bài 32. Phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số	58
	Bài 33. Luyện tập chung	64

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
9	THỜI GIAN. GIỜ VÀ LỊCH	72
	Bài 34. Xem giờ đúng trên đồng hồ	72
	Bài 35. Các ngày trong tuần	76
	Bài 36. Thực hành xem lịch và giờ	80
	Bài 37. Luyện tập chung	84
10	ÔN TẬP CUỐI NĂM	88
	Bài 38. Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 10	88
	Bài 39. Ôn tập các số và phép tính trong phạm vi 100	94
	Bài 40. Ôn tập hình học và đo lường	100
	Bài 41. Ôn tập chung	104
Một số thuật ngữ dùng trong sách		106

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

Bài 21
SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

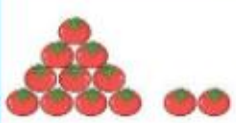
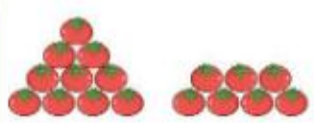
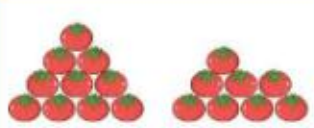
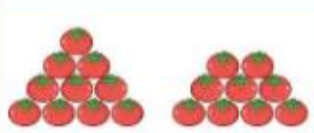
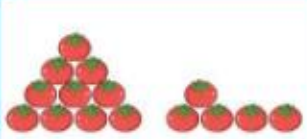
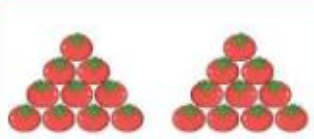


Các số đến 20



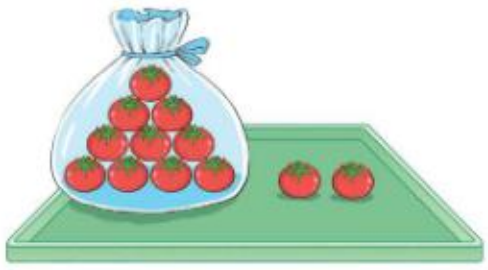
10 quả cà chua

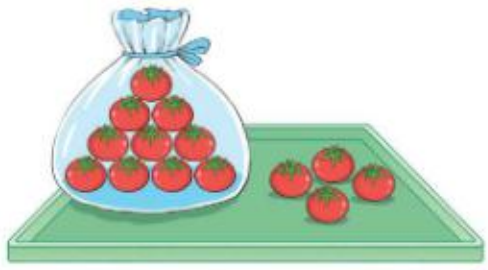
1 chục quả cà chua

	Viết số	Đọc số		Viết số	Đọc số
	11	mười một		16	mười sáu
	12	mười hai		17	mười bảy
	13	mười ba		18	mười tám
	14	mười bốn		19	mười chín
	15	mười lăm		20	hai mươi

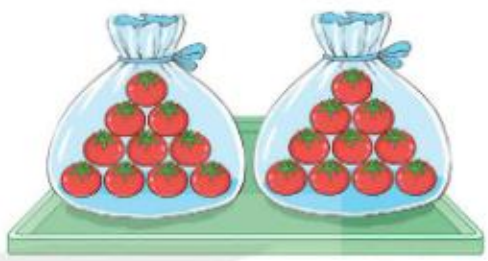
hoạt động

1 Biết mỗi  có 10 quả cà chua. Tìm số thích hợp (theo mẫu).

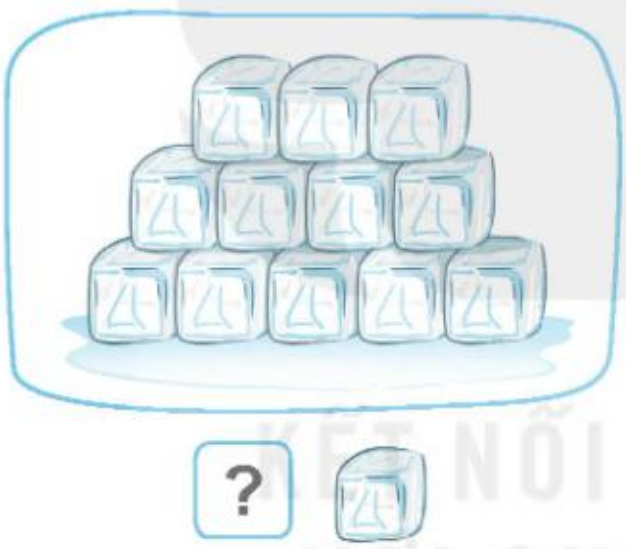
a)  12

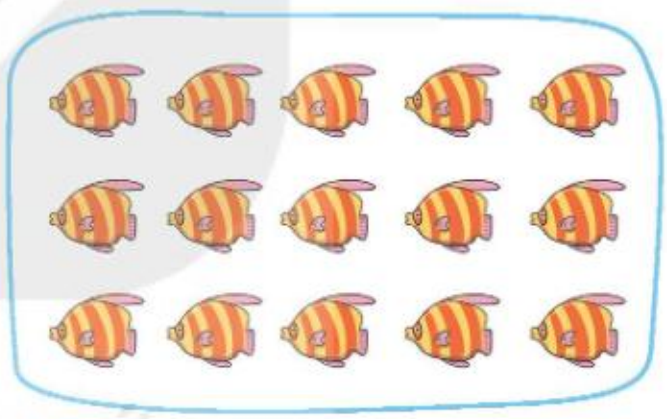
b)  ?

c)  ?

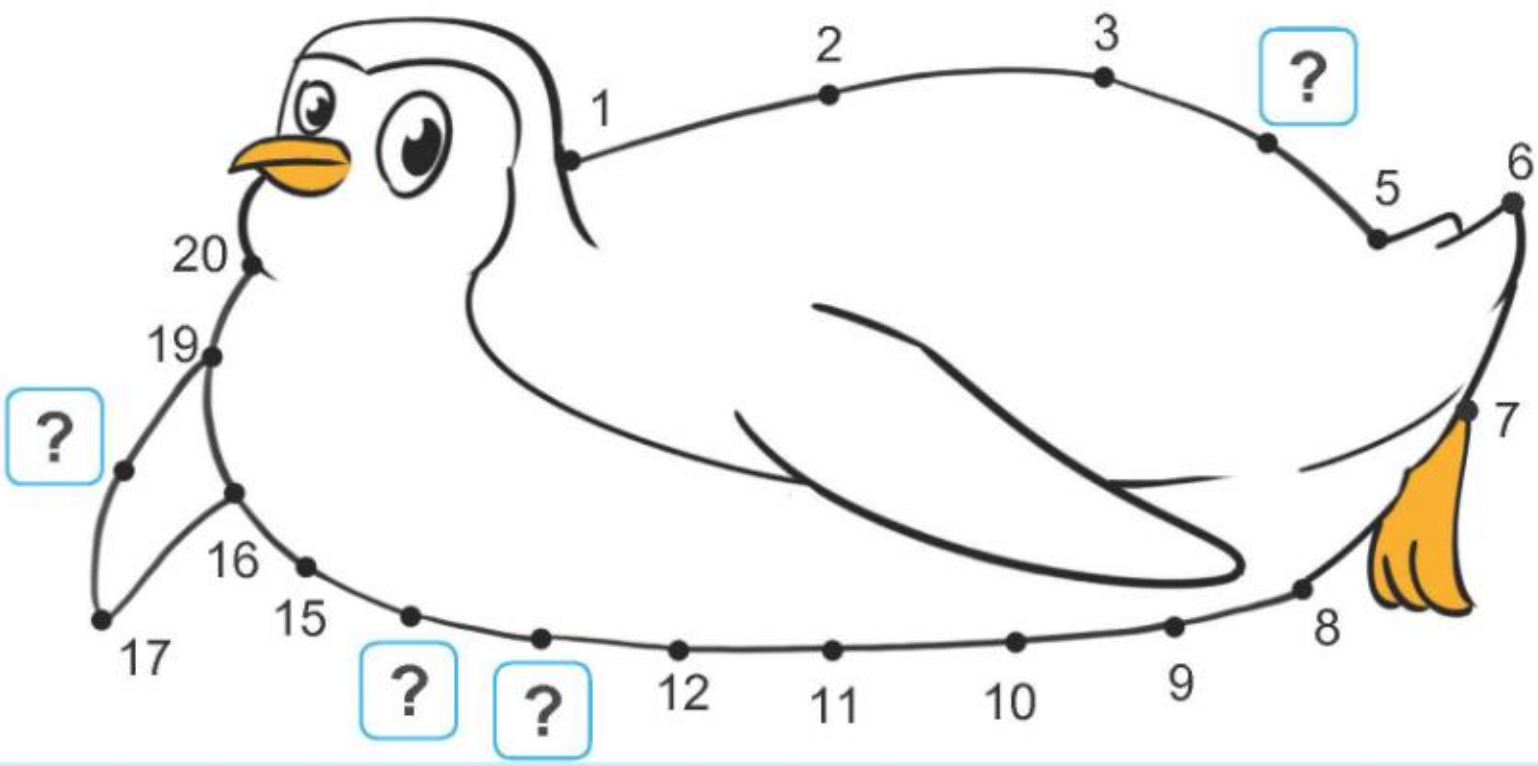
d)  ?

2 Số ?

a)  ?

b)  ? 

3 Số ?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Luyện tập

1 Số ?

a) 10 11 12 ? ?

b) ? ? 16 17 18

c) 12 13 ? ? 16

d) 15 16 17 ? ?

e) 11 12 ? 14 ?

g) 16 ? 18 ? 20

2 Quan sát tranh rồi trả lời.



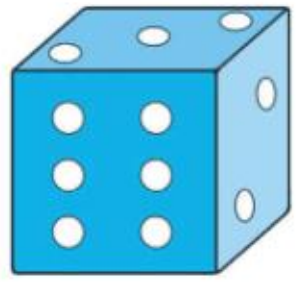
Trên bàn có:

a) Mấy cái kẹo?

b) Mấy gói quà?

c) Mấy bông hoa?

trò chơi



Đường đến Đảo giấu vàng

Cách chơi:

– Chơi theo nhóm.

– Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Nếu đến hình ▲ thì đi tiếp theo hướng mũi tên.

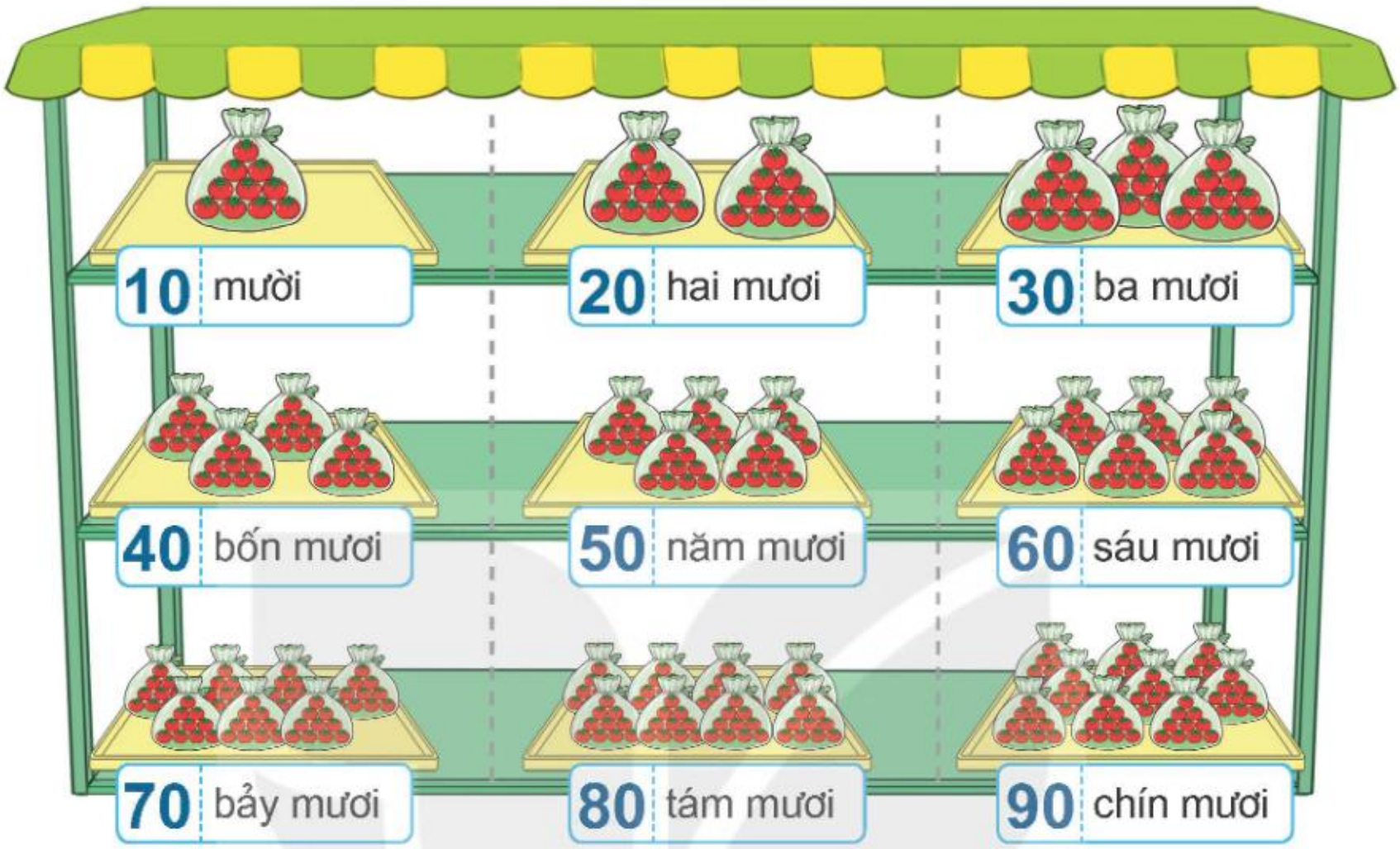
– Đọc số trong mỗi ô đi đến.

– Trò chơi kết thúc khi có người đến được **Đảo giấu vàng**.



Khám phá

Các số tròn chục

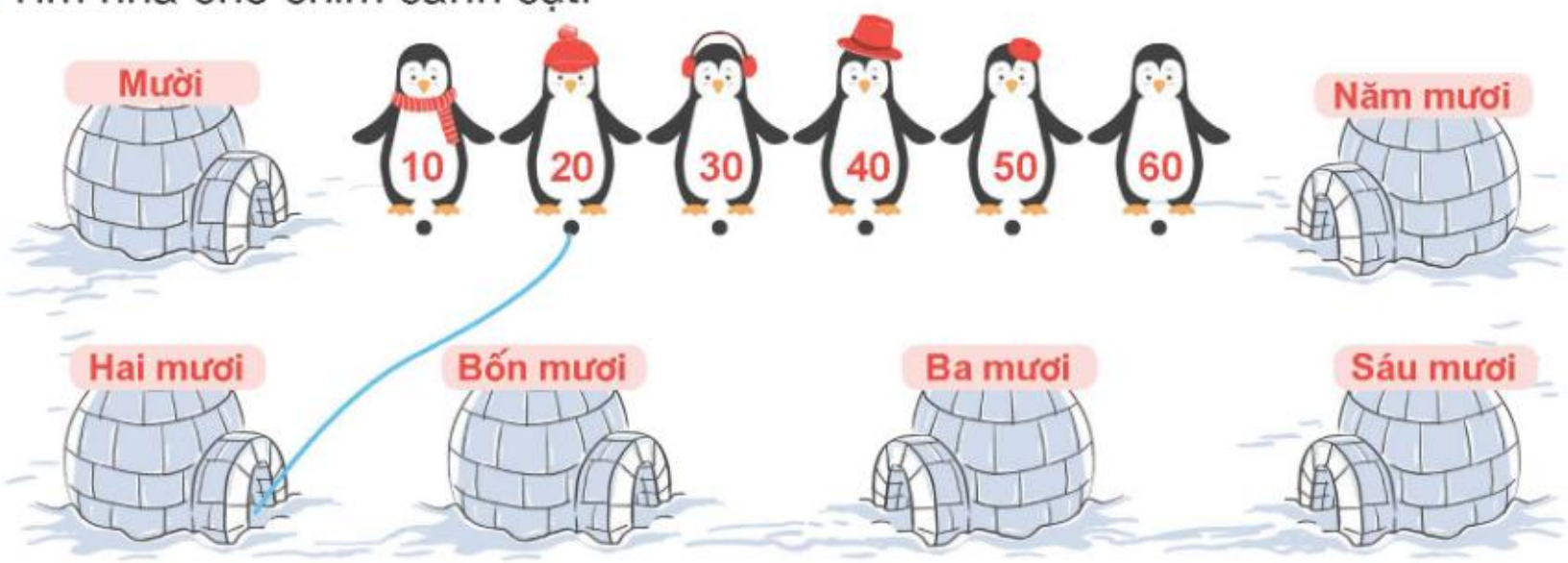


hoạt động

1 Số ?

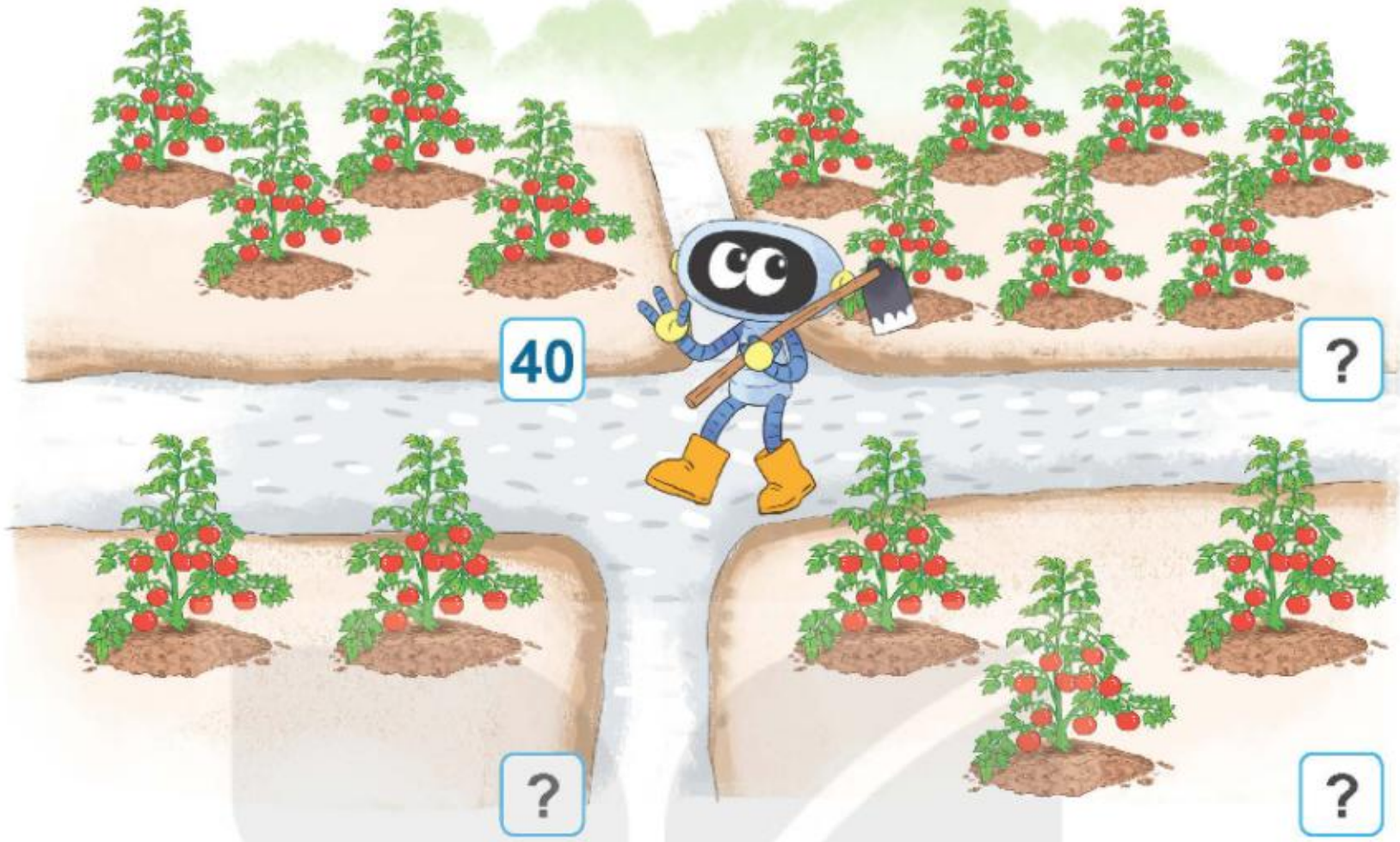


2 Tìm nhà cho chim cánh cụt.

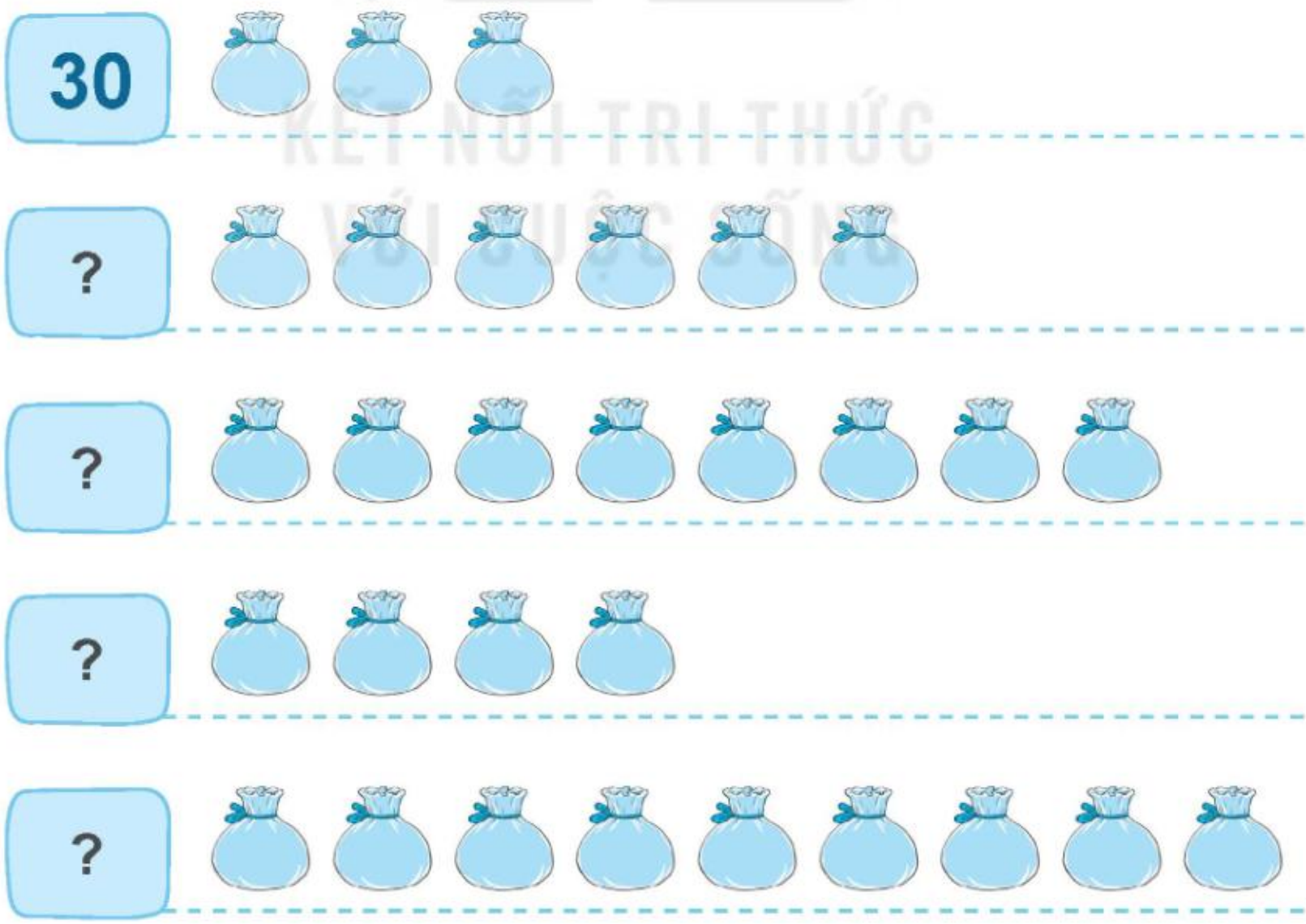


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Biết mỗi cây có 10 quả. Tìm số thích hợp (theo mẫu).



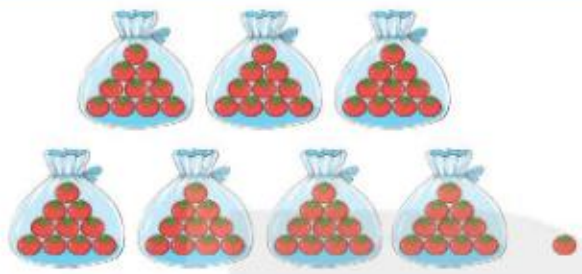
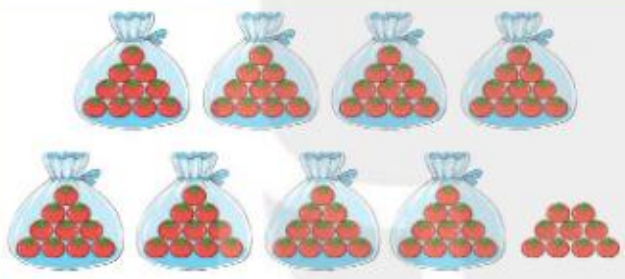
4 Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tìm số quả cà chua trên mỗi hàng (theo mẫu).



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

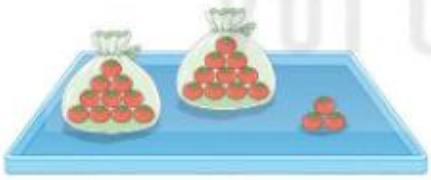
Khám phá

Các số đến 99

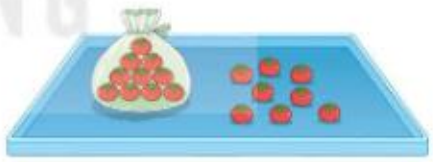
	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
	2	4	24	hai mươi tư
	3	5	35	ba mươi lăm
	7	1	71	bảy mươi mốt
	8	9	89	tám mươi chín

hoạt động

1 Số ?



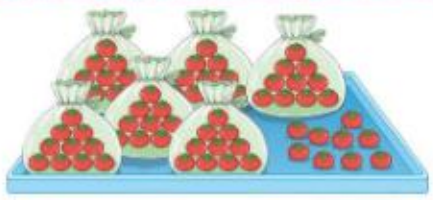
23 gồm **2** chục và **3** đơn vị.



? gồm 1 chục và 8 đơn vị.



? gồm ? chục và 5 đơn vị.



? gồm 6 chục và ? đơn vị.



? gồm ? chục và ? đơn vị.



? gồm ? chục và ? đơn vị.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Số ?

a) 10, 11, 12, ?, 14, ?, 16, ?, ?, 19

b) 20, ?, 22, 23, ?, ?, ?, 27, 28, ?

c) 90, 91, 92, ?, ?, ?, 96, ?, ?, 99

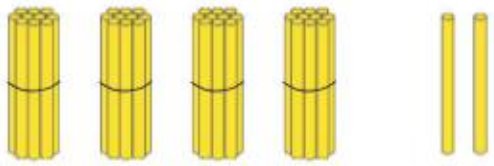
3 Tìm cách đọc số ghi trên mỗi con chim cánh cụt.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

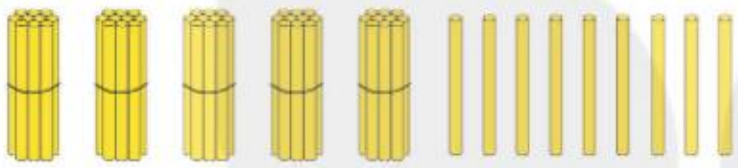
1 Số ?

a) 

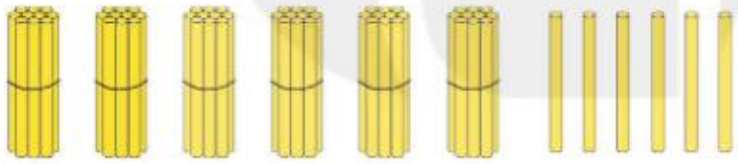
42 gồm **4** chục và **2** đơn vị.

b) 

36 gồm ? chục và ? đơn vị.

c) 

? gồm ? chục và ? đơn vị.

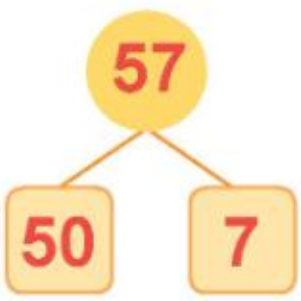
d) 

? gồm ? chục và ? đơn vị.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

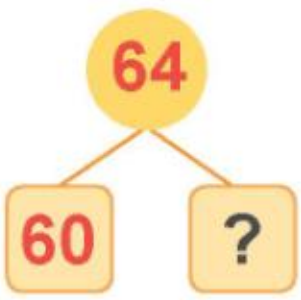
2 Số ?

a)



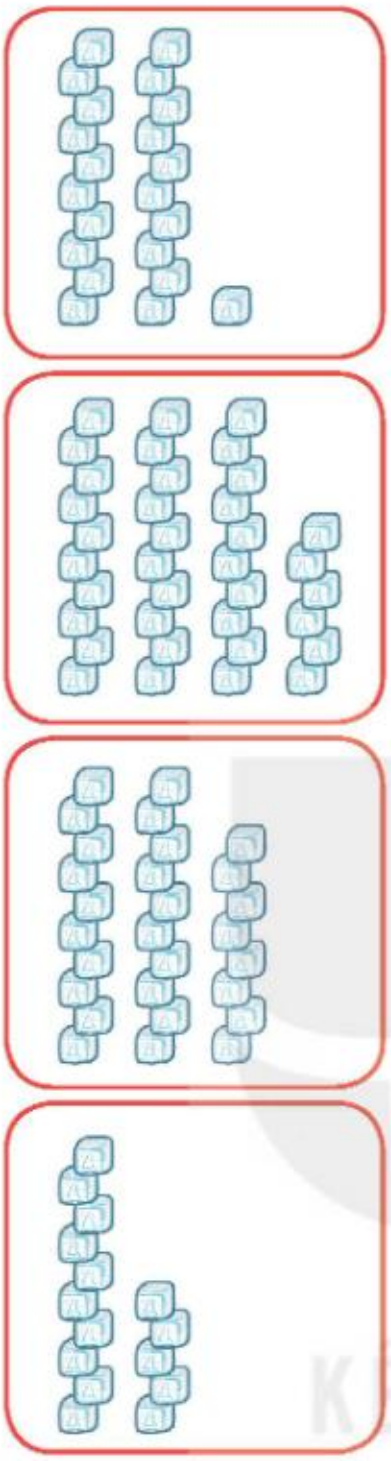
57 gồm ? chục và ? đơn vị.

b)



? gồm ? chục và ? đơn vị.

3 Tìm hình thích hợp với chim cánh cụt và ô chữ.











Mười lăm

Hai mươi tám

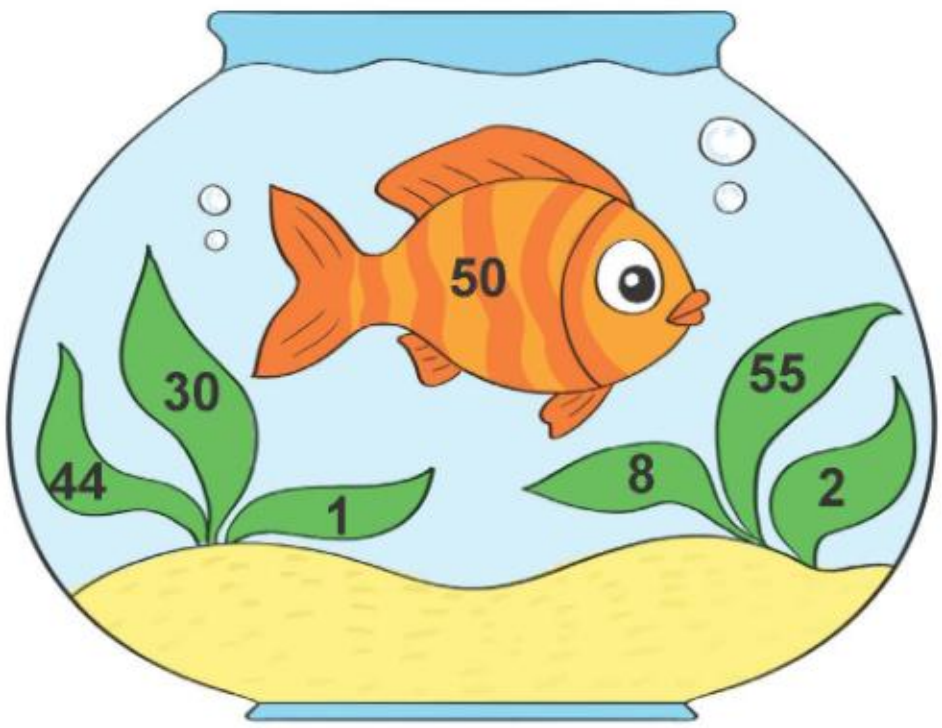
Ba mươi sáu

Hai mươi mốt

4 Quan sát tranh.

a) Tìm các số có một chữ số.

b) Tìm các số tròn chục.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



luyện tập

1 Số ?

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
30	31	32	33	34	35	36	37	38	39
40	41	42	43	44	45	46	47	48	49
50	51	52	53	54	55	56	57	58	59
60	61	62	?	?	?	?	67	68	69
70	71	72	?	?	?	?	77	78	79
80	81	82	?	?	?	?	87	88	89
90	91	92	93	94	95	96	97	98	99

2 Số ?

? gồm 3 chục và 7 đơn vị.

? gồm 5 chục và 0 đơn vị.

? gồm 8 chục và 4 đơn vị.

46 gồm ? chục và ? đơn vị.

72 gồm ? chục và ? đơn vị.

91 gồm ? chục và ? đơn vị.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

trò chơi



Cánh cụt câu cá

Cách chơi:

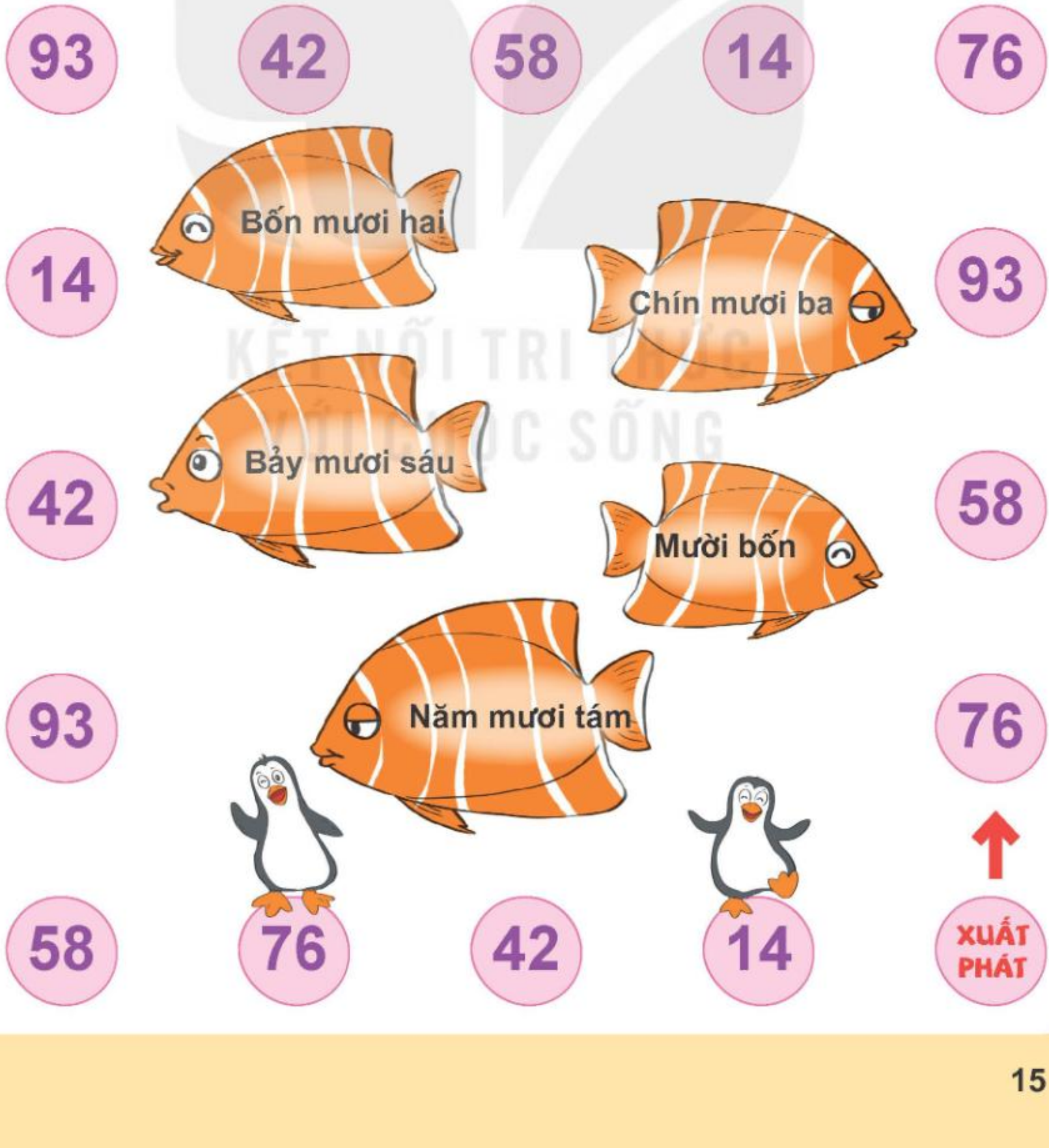
– Chơi theo nhóm.

– Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được.

– Câu con cá thích hợp với số ở ô đang đứng. Ví dụ, đến ô có số **14** thì câu con cá ghi **mười bốn**.

– Trò chơi kết thúc khi câu được hết cá.

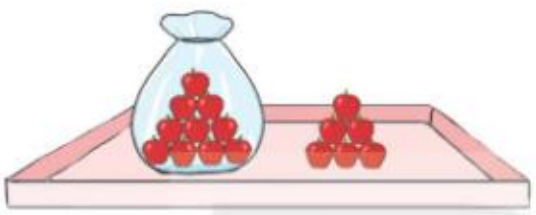


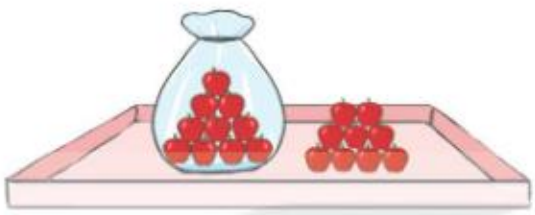


Bài 22

SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ



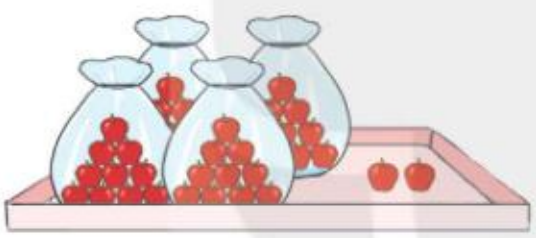


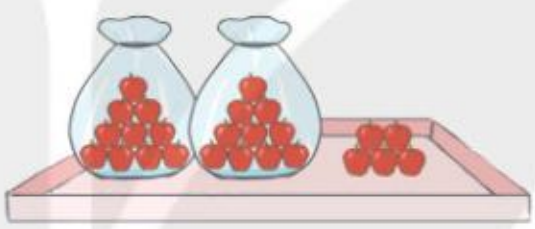


16 < 19

16 < 19

19 > 16





42 > 25

25 < 42



1 So sánh (theo mẫu).



13 < 16





?





?





?



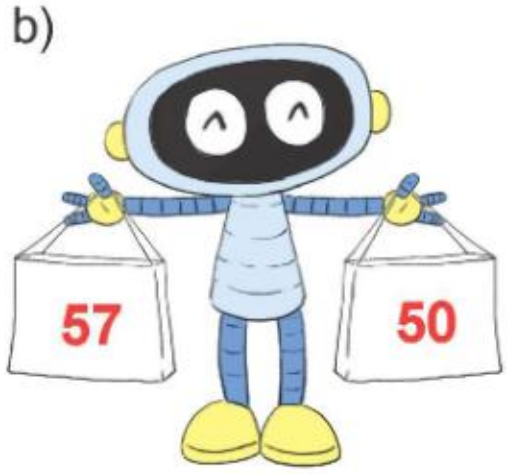
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Túi nào có số lớn hơn?

a)



b)



c)



3 >; <; = ?

24 ? 19

56 ? 65

35 ? 37

90 ? 89

68 ? 68

71 ? 81

4 a) Chiếc lọ nào có số lớn nhất?





b) Chiếc lọ nào có số bé nhất?





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Số nào lớn hơn trong mỗi cặp?



2 Số nào bé hơn trong mỗi cặp?



3 Đổi chỗ hai chiếc xe để các số trên xe sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.

a)



b)



4 Đổi chỗ hai chiếc xe để các số trên xe sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.

a)



b)



trò chơi



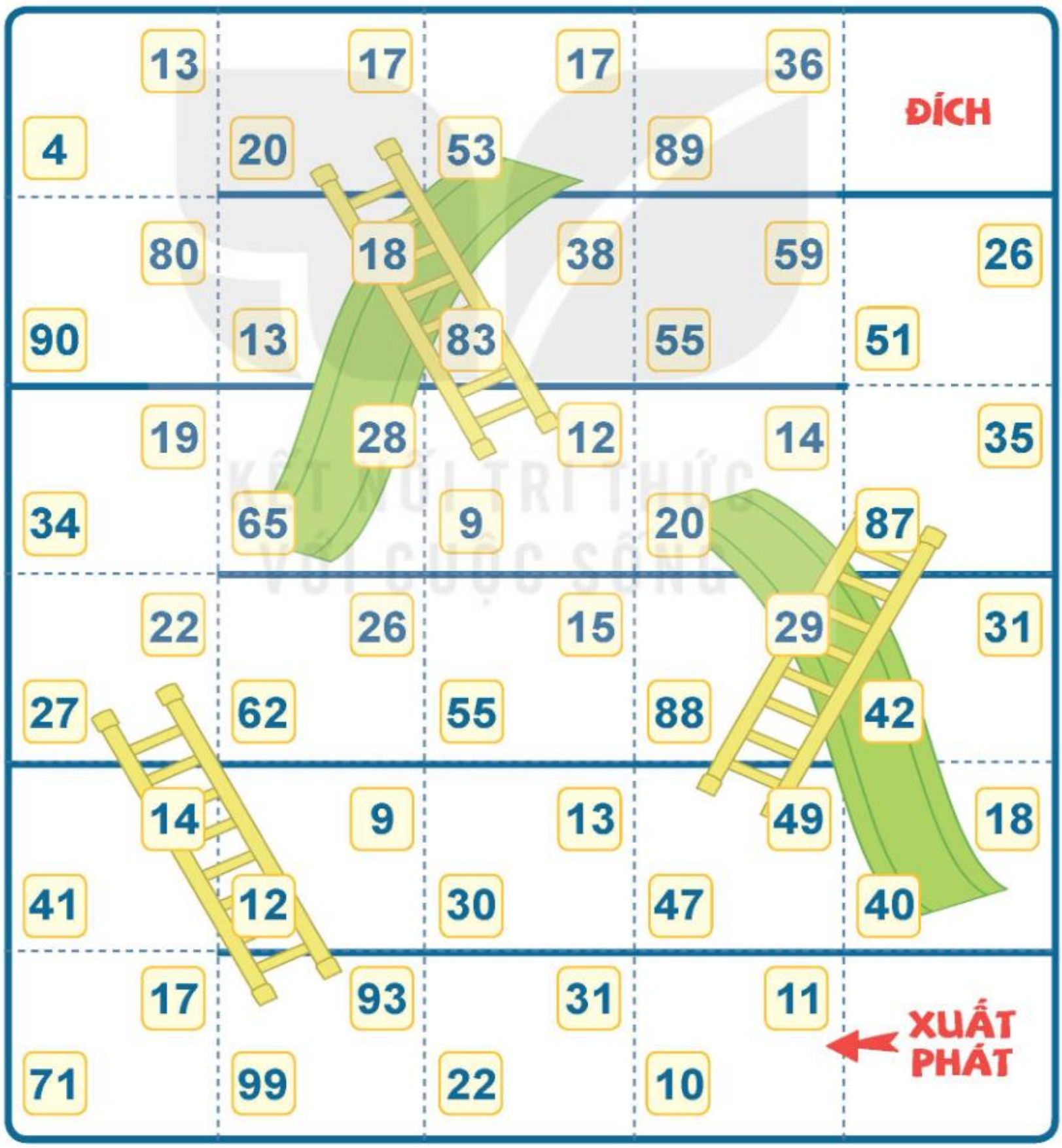
Cầu thang – Cầu trượt

Cách chơi:

– Chơi theo nhóm.

– Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Đọc số bé hơn trong ô đó. Khi đến cầu thang, em leo lên. Khi đến cầu trượt, em trượt xuống.

– Trò chơi kết thúc khi có người về đến **đích**.



luyện tập

1 Đ, S ?

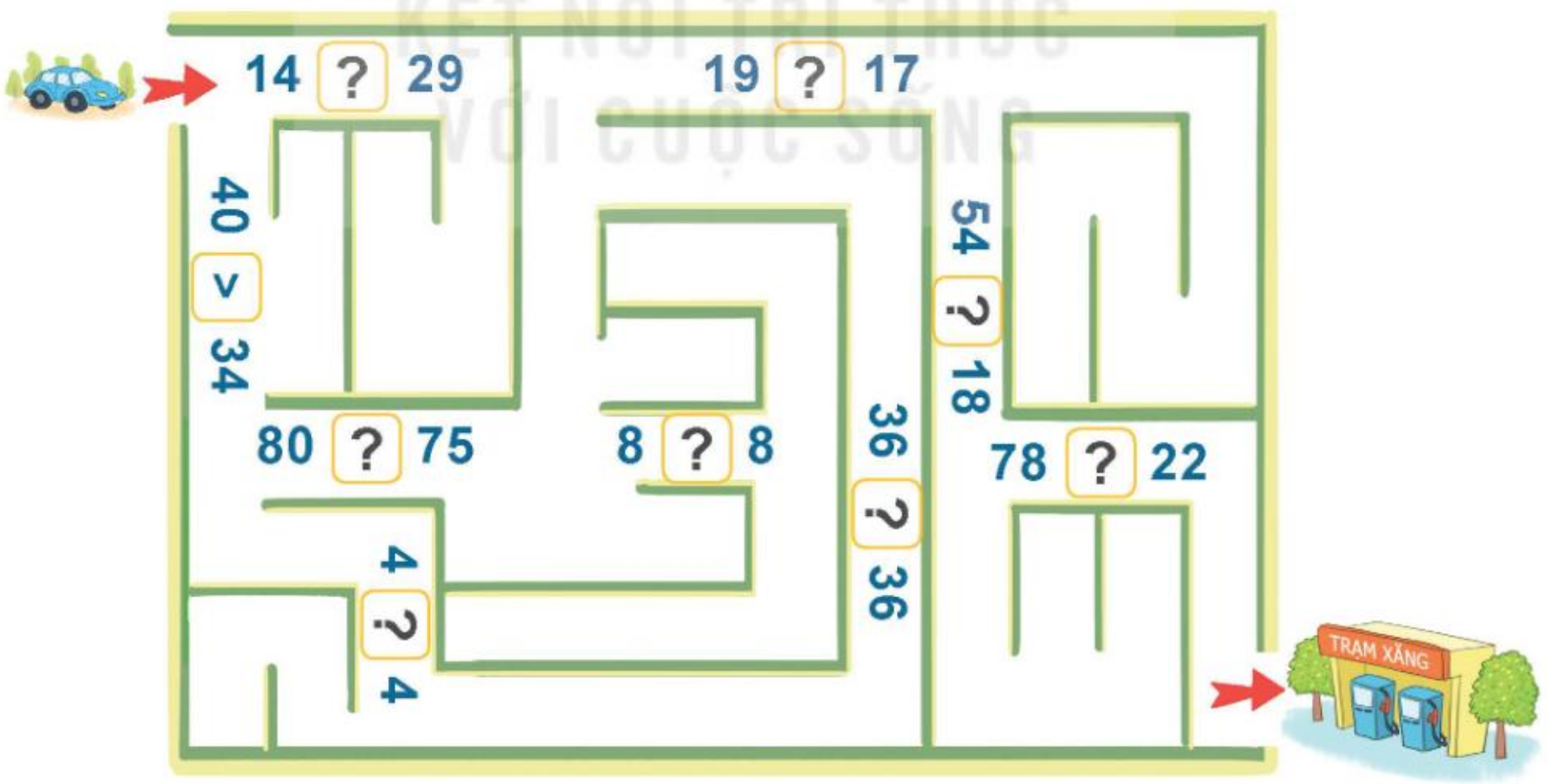
a) 18 > 81 — S

b) 90 < 95 — ?

c) 45 > 14 — ?

d) 90 < 49 — ?

2 a) >; <; = ?



b) Tìm đường xe đi đến trạm xăng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Lớp 1A có 33 học sinh, lớp 1B có 30 học sinh, lớp 1C có 35 học sinh. Hỏi:

a) Lớp 1A và lớp 1B, lớp nào có nhiều học sinh hơn?

b) Lớp 1B và lớp 1C, lớp nào có ít học sinh hơn?

c) Lớp nào có nhiều học sinh nhất?

d) Lớp nào có ít học sinh nhất?

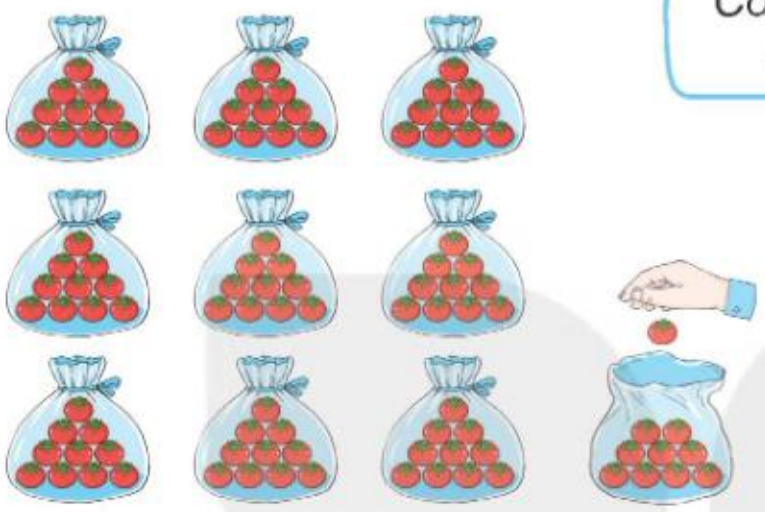


Bài 23

BẢNG CÁC SỐ TỪ 1 ĐẾN 100



Khám phá





Có tất cả bao nhiêu quả cà chua?

99 thêm **1** là **100**

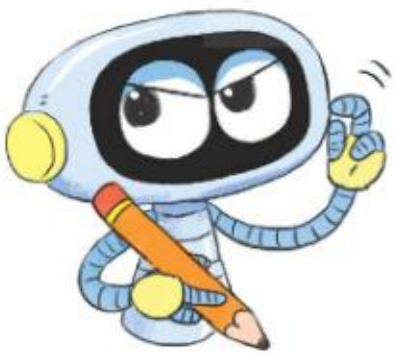
100 đọc là **một trăm**.

100 gồm **10** chục.



Hoạt động

1 Tìm số còn thiếu trong bảng các số từ 1 đến 100.



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	?	17	18	19	?
21	22	23	24	25	26	?	28	?	30
31	32	33	?	35	36	?	38	39	40
41	42	?	44	45	46	47	?	49	50
51	52	53	?	55	56	?	58	59	60
61	62	?	?	65	66	67	68	69	70
71	?	73	74	75	?	?	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	?	89	90
91	92	93	94	95	?	97	?	99	100

2 Quan sát bảng các số từ 1 đến 100 và đọc:

a) Các số có hai chữ số giống nhau (ví dụ: 11, 22).

b) Các số tròn chục bé hơn 100.

c) Số lớn nhất có hai chữ số.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Số ?

a) 30 — 31 — 32 — ? — 34 — ? — ? — 37 — ?

b) 51 — 53 — ? — 57 — ? — ? — 63 — 65 — ?

c) 82 — 84 — 86 — ? — ? — 92 — ? — 96 — ?

4 Tìm hình thích hợp đặt vào dấu "?" trong bảng.

A.

23	24
33	43

B.

23	24
33	
43	

C.

23	
33	
43	44

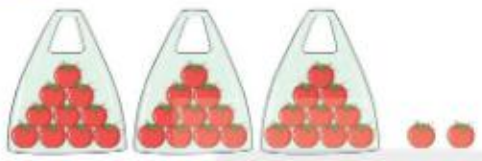
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
21	22			25	26	27	28	29	30
31	32	?	34	35	36	37	38	39	40
41	42		44	45	46	47	48	49	50
51	52	53	54	55	56	57	58	59	60
61	62	63	64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77	78	79	80
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90
91	92	93	94	95	96	97	98	99	100

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

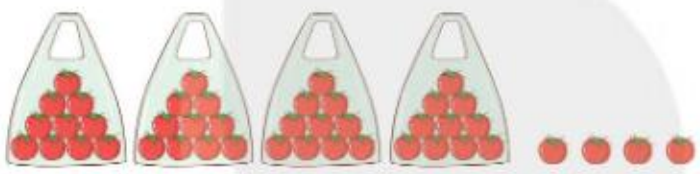
Bài 24
LUYỆN TẬP CHUNG



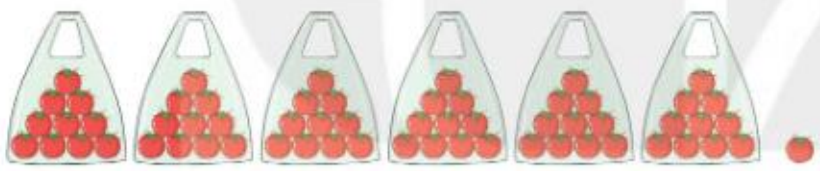
1 Số ?

a) 

32 gồm **3** chục và **2** đơn vị.

b) 

? gồm ? chục và ? đơn vị.

c) 

? gồm ? chục và ? đơn vị.

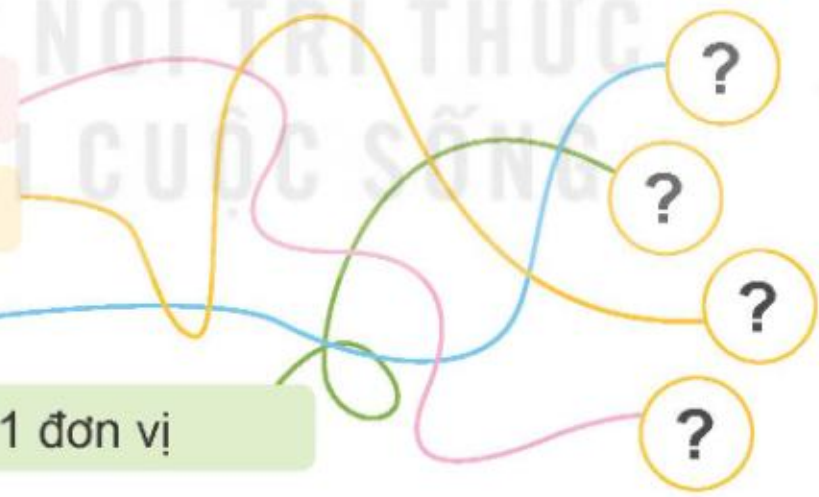
2 Số ?

a) Sáu mươi hai

b) Ba mươi chín

c) Một trăm

d) Số gồm 5 chục và 1 đơn vị



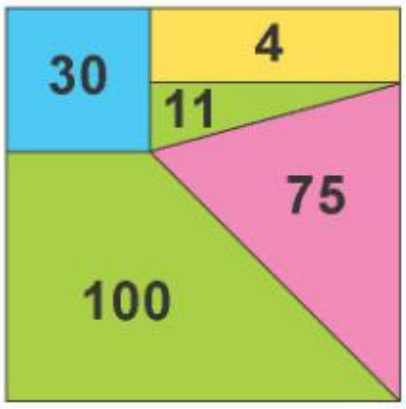


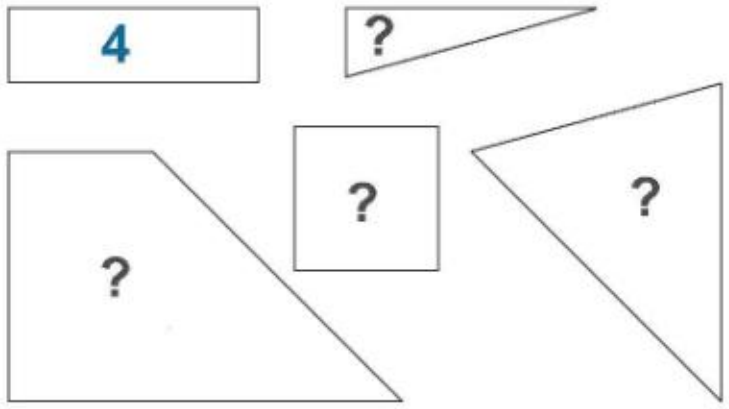
3 Tìm số thích hợp với mỗi ngôi sao.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Em hãy giúp Việt tìm số thích hợp cho mỗi mảnh ghép (theo mẫu).

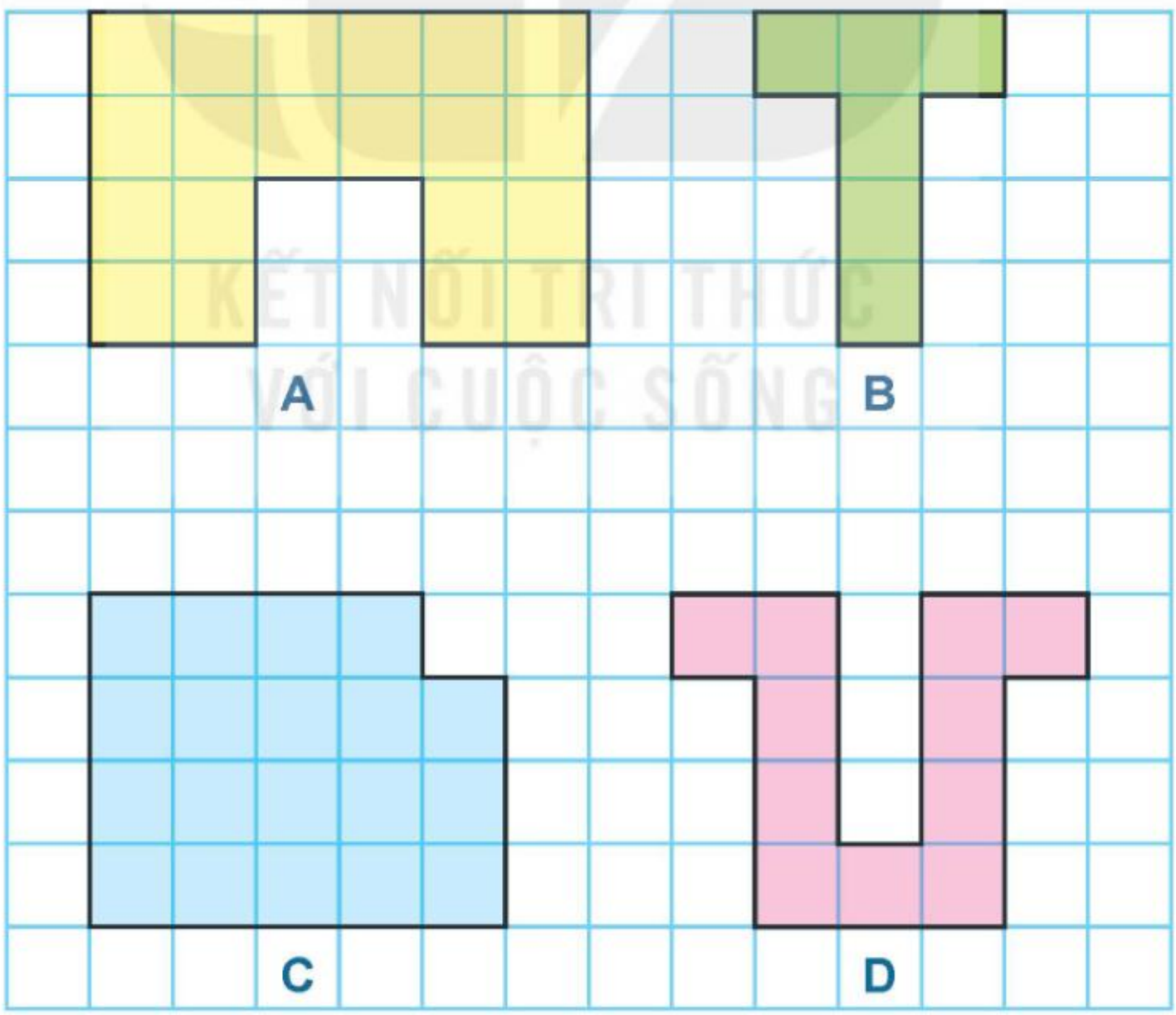






5 a) Hình nào có 19 ô vuông?

b) Hình nào có ít ô vuông nhất?



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



luyện tập

1 Số ?

a) 10 20 ? 40 ? 60

b) 1 3 5 ? 9 ?

c) 80 82 84 ? ? 90

d) 5 10 ? 20 25 ?

2 a) Tìm số lớn hơn trong mỗi cặp.

54 18 63 29

b) Tìm số bé hơn trong mỗi cặp.

70 61 17 45

3 Tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số sau:

31, 35, 40

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

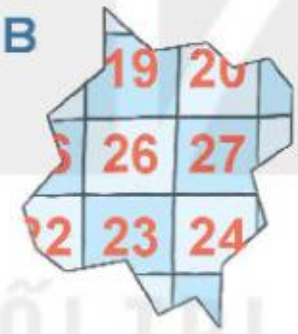
4 Chú mèo nghịch ngợm làm rách rèm. Tìm miếng rèm bị rách đó.



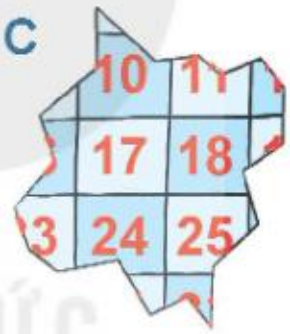
A



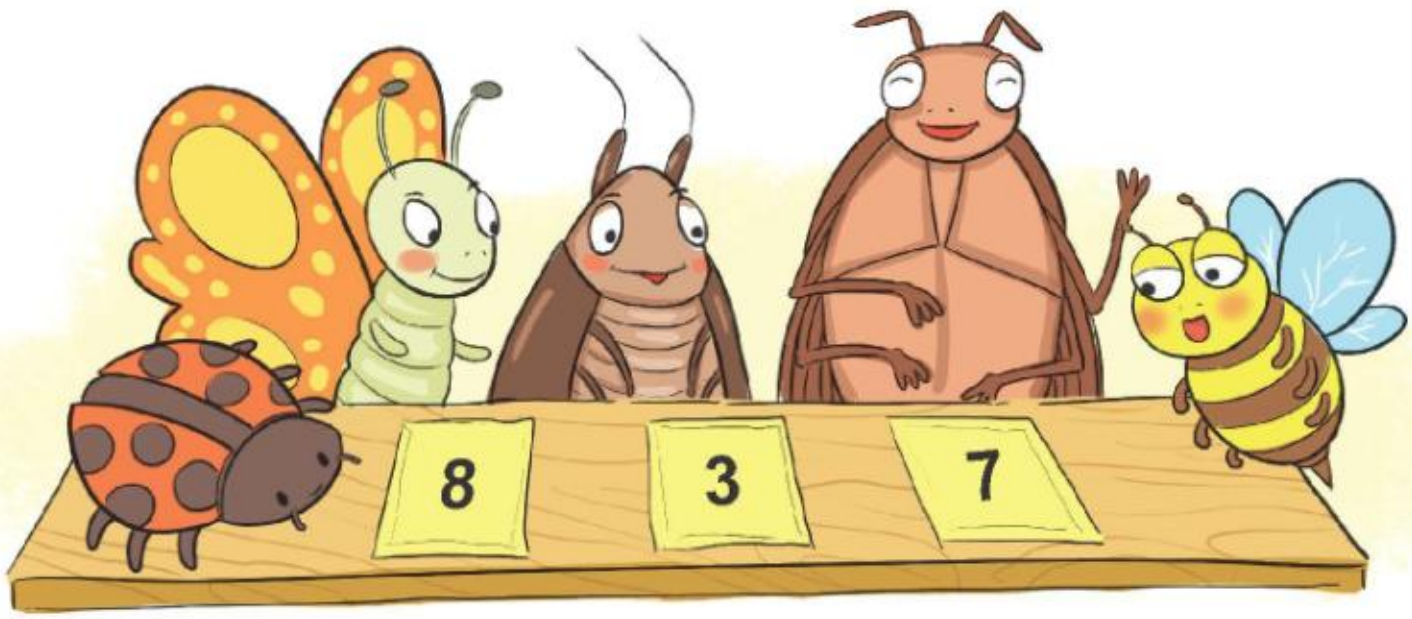
B



C



5 Em hãy giúp các bạn côn trùng lập các số có hai chữ số bằng cách sử dụng các tấm thẻ trên bàn.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 25

DÀI HƠN, NGẮN HƠN

Khám phá

Dài hơn, ngắn hơn



Bút mực **dài hơn** bút chì.

Bút chì **ngắn hơn** bút mực.

hoạt động

1 Vật nào dài hơn?

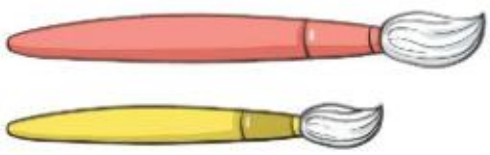
a)



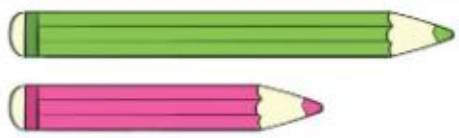
b)



c)



d)



2 Con sâu A:



Con sâu nào ngắn hơn con sâu A?

Con sâu B:

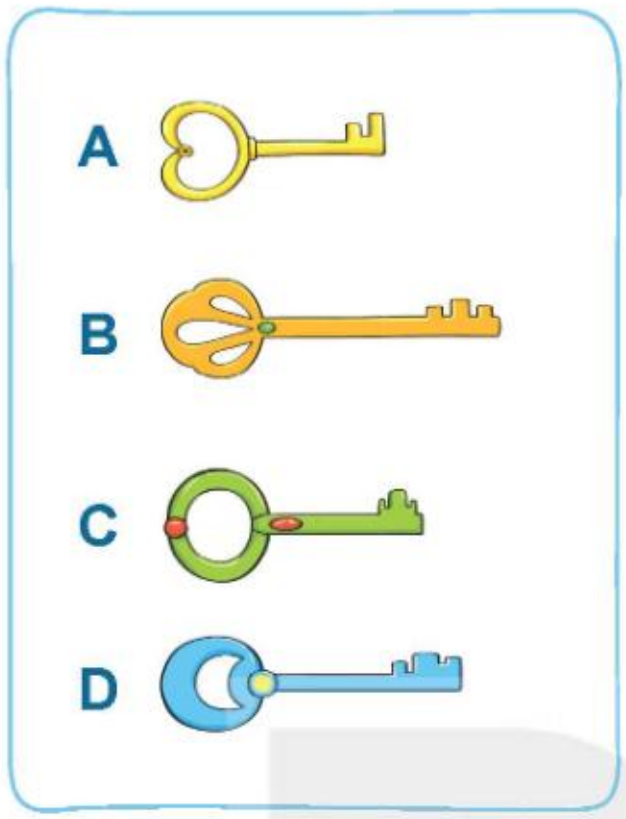


Con sâu C:



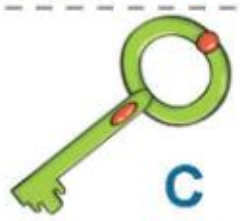
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 So sánh dài hơn, ngắn hơn.



a)  và 

b)  và 

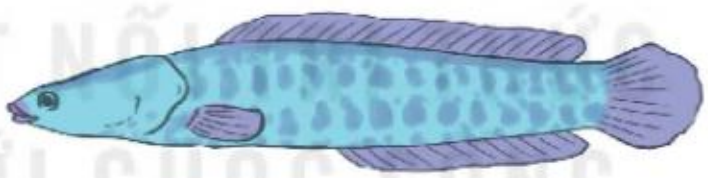
c)  và 

d)  và 

4 Con cá nào dài nhất? Con cá nào ngắn nhất?

a)

A 

B 

C 

b)

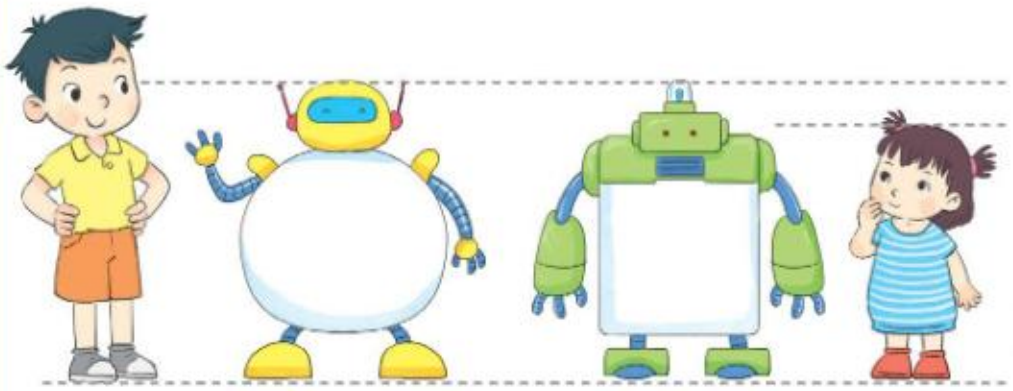
A 

B 

C 

Khám phá

Cao hơn, thấp hơn





Hoạt động

1 Con vật nào cao hơn?

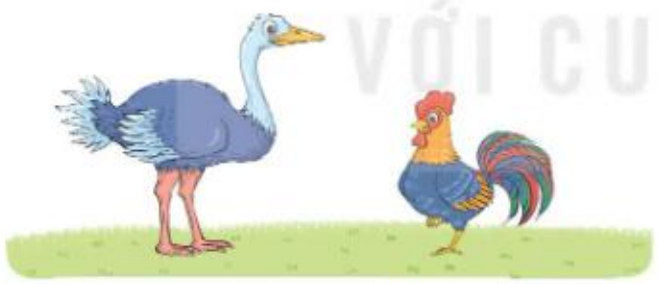
a)



b)



c)



d)

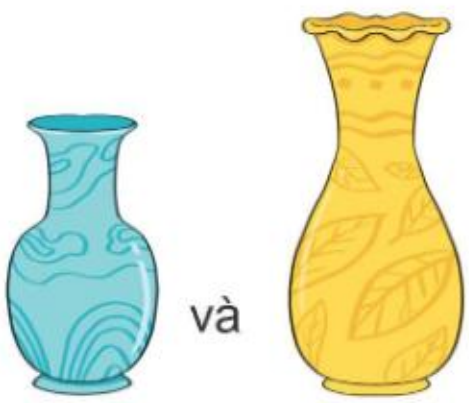


2 Lọ hoa nào thấp hơn?

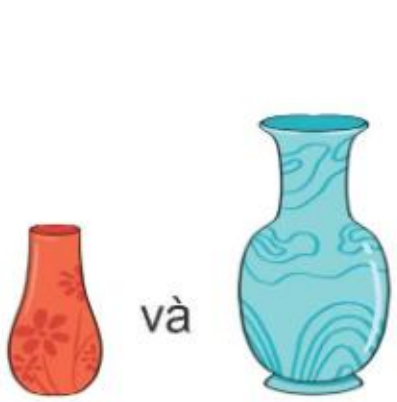
a)



b)



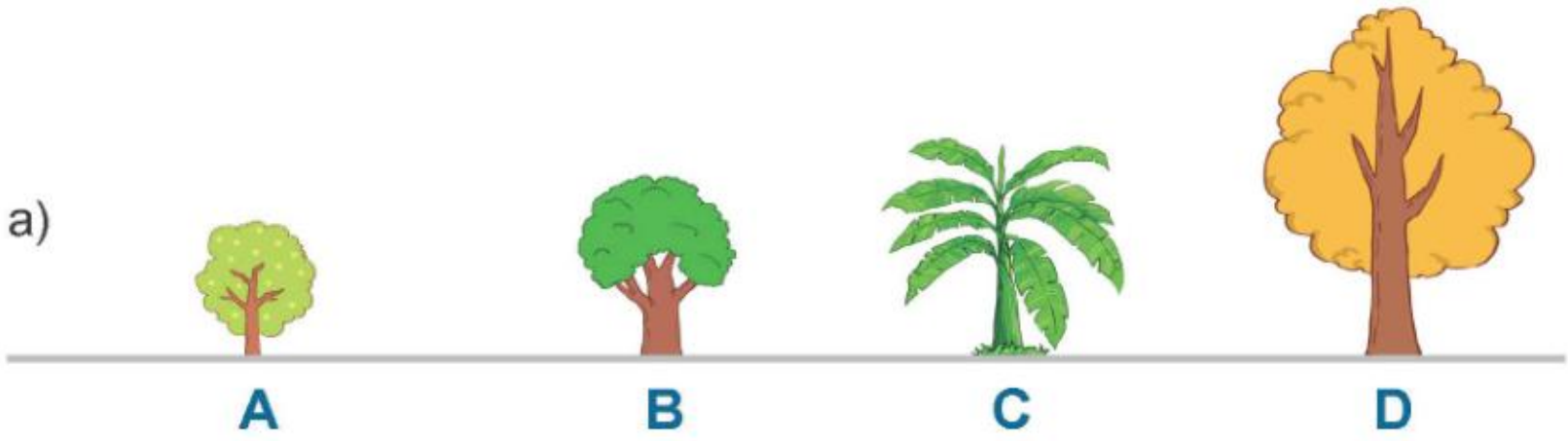
c)



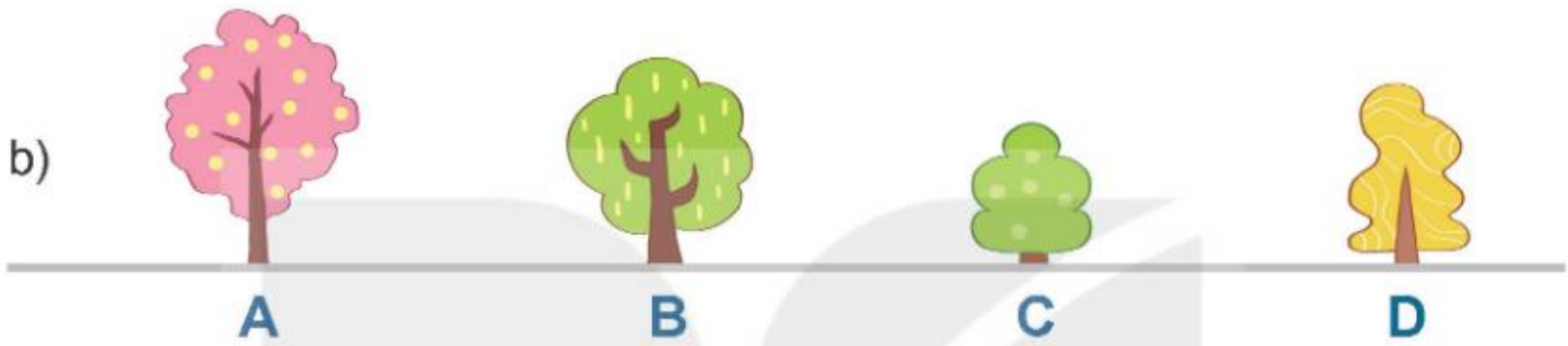
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Tìm cây cao nhất, cây thấp nhất trong mỗi hàng.

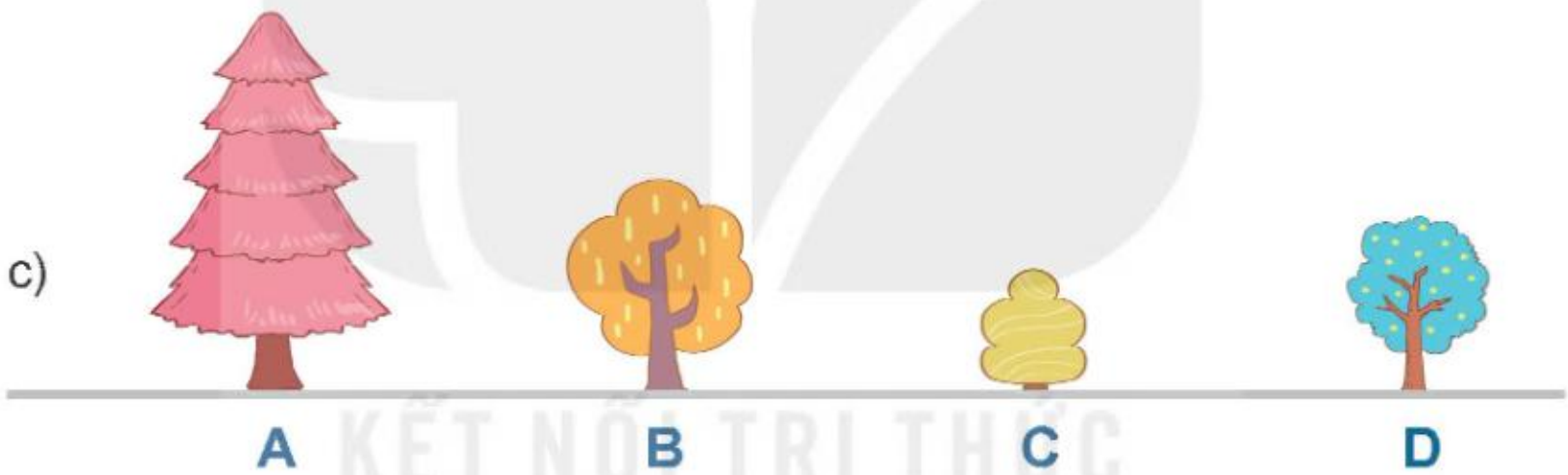
a)



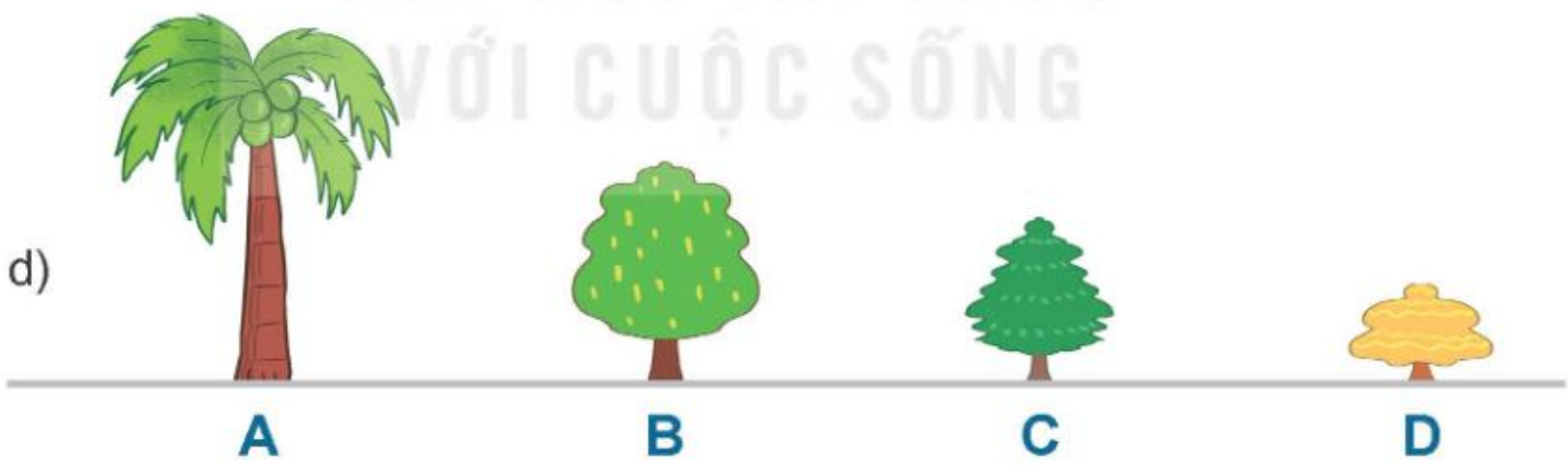
b)



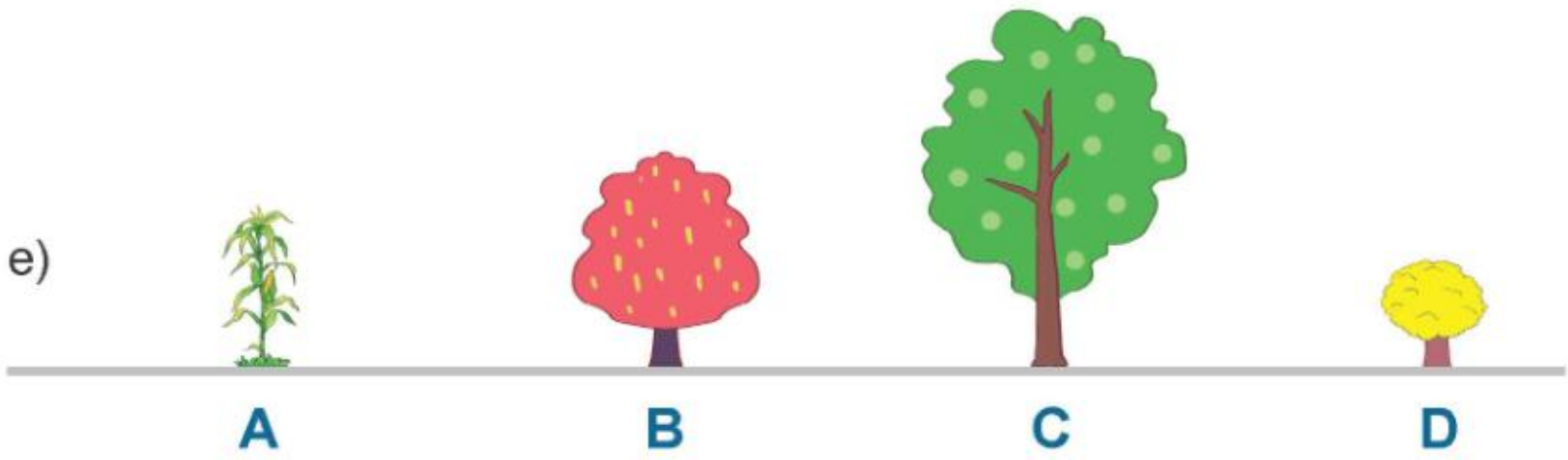
c)



d)



e)

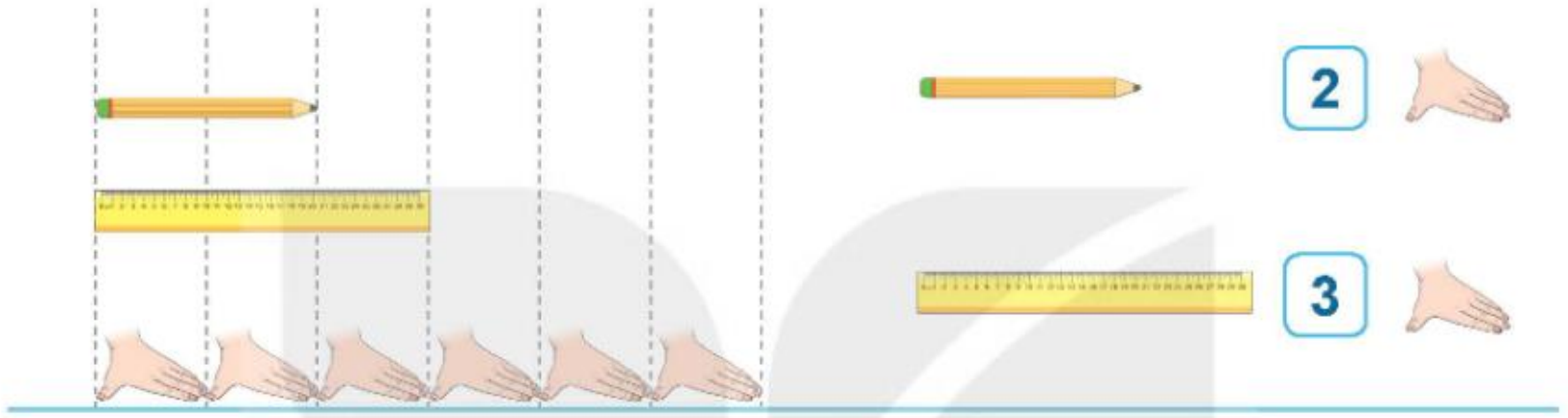


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

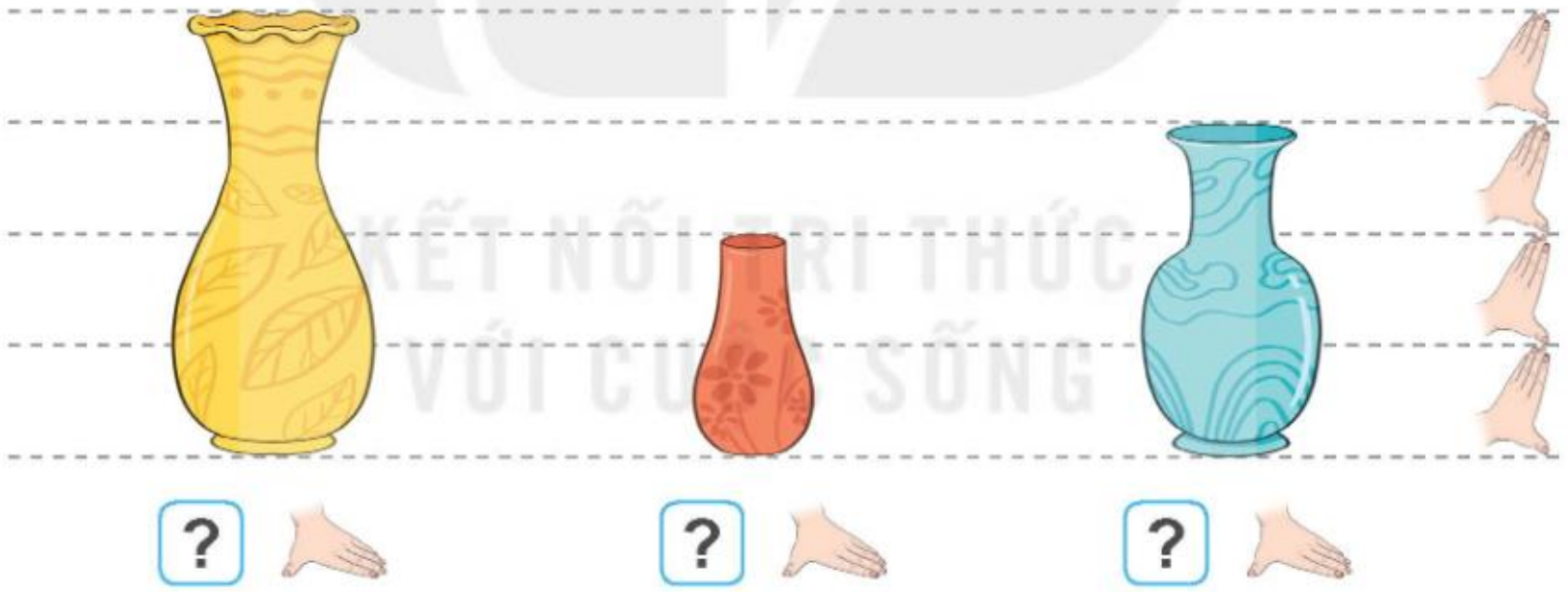
Bài 26

ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI

Khám phá



a)



b)



Trong hình trên, đồ vật nào dài nhất?

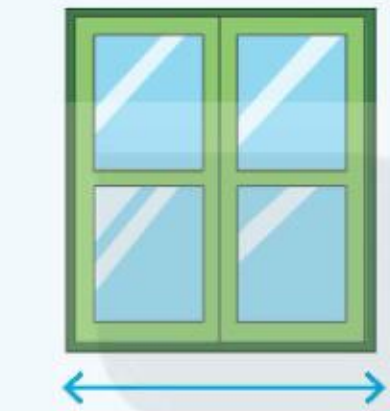
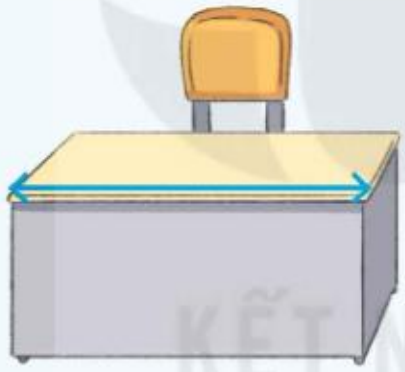
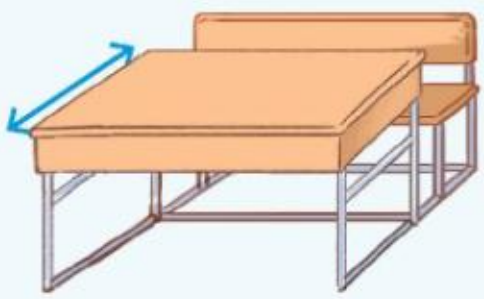
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

Khám phá lớp học

Em hãy ước lượng độ dài các đồ vật trong lớp học bằng gang tay.

Đo độ dài thực tế của chúng bằng gang tay.

Đồ vật	Ước lượng	Thực tế
	? gang tay	? gang tay
	? gang tay	? gang tay
	? gang tay	? gang tay
	? gang tay	? gang tay

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

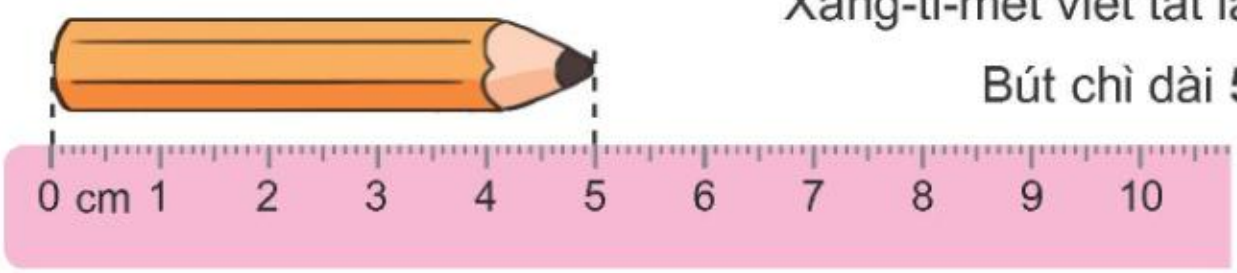
khám phá

Xăng-ti-mét

Thước có vạch chia thành từng xăng-ti-mét.

Xăng-ti-mét viết tắt là **cm**.

Bút chì dài **5 cm**.



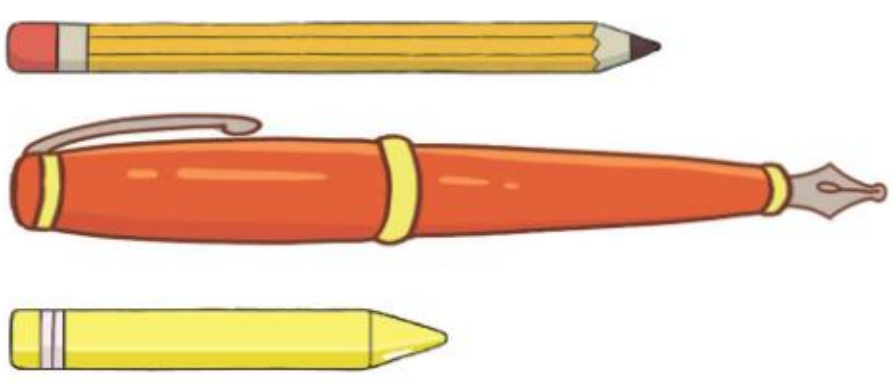


hoạt động

1 Bạn nào đặt thước đo đúng?



2 a) Đo độ dài mỗi cây bút.



? cm

? cm

? cm

b) Trong các cây bút trên, bút nào dài nhất, bút nào ngắn nhất?

3 Ước lượng độ dài mỗi cây bút rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo chúng.

a) 

Ước lượng: ? cm	Đo độ dài: ? cm

b) 

Ước lượng: ? cm	Đo độ dài: ? cm

c) 

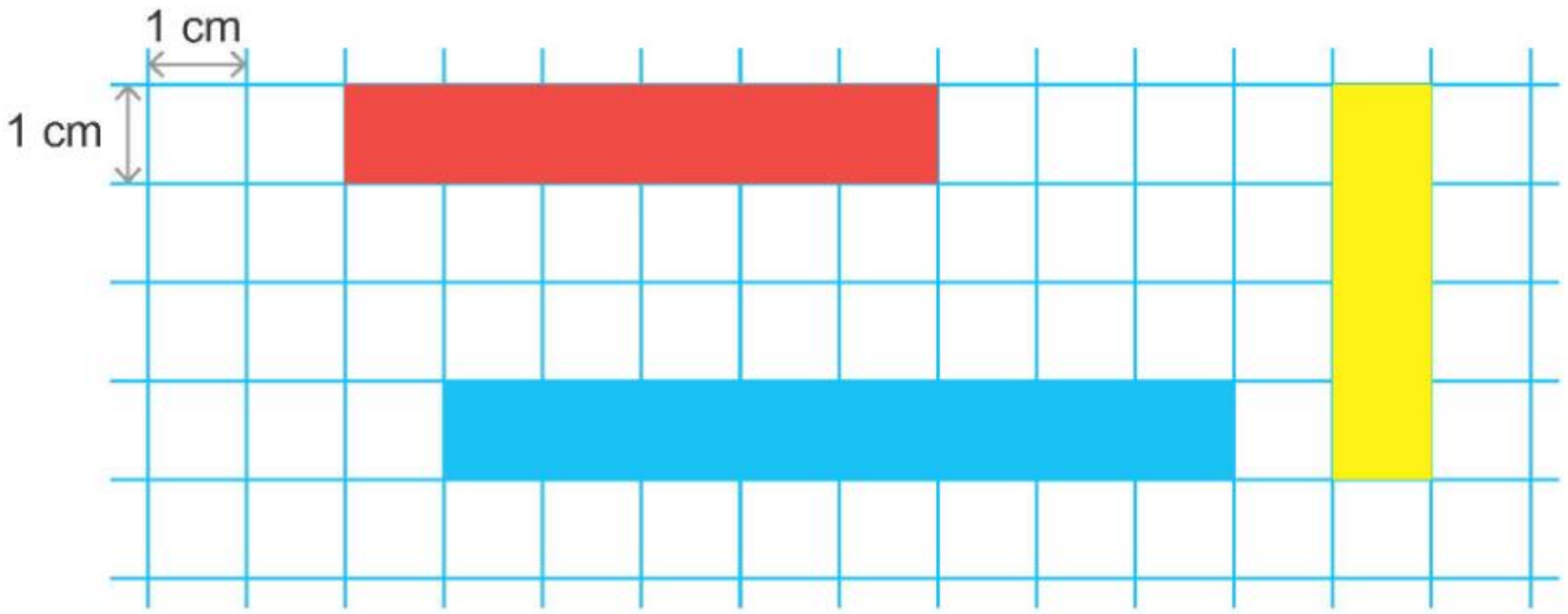
Ước lượng: ? cm	Đo độ dài: ? cm

d) 

Ước lượng: ? cm	Đo độ dài: ? cm



4 Mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 27

THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO ĐỘ DÀI



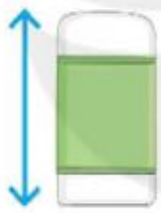
Khám phá

Chọn số đo độ dài phù hợp của mỗi đồ vật trong thực tế.



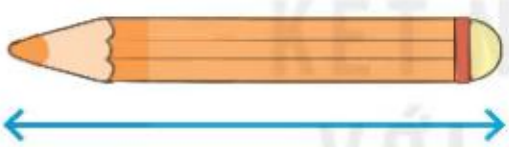
35 cm

12 cm



4 cm

3 gang tay



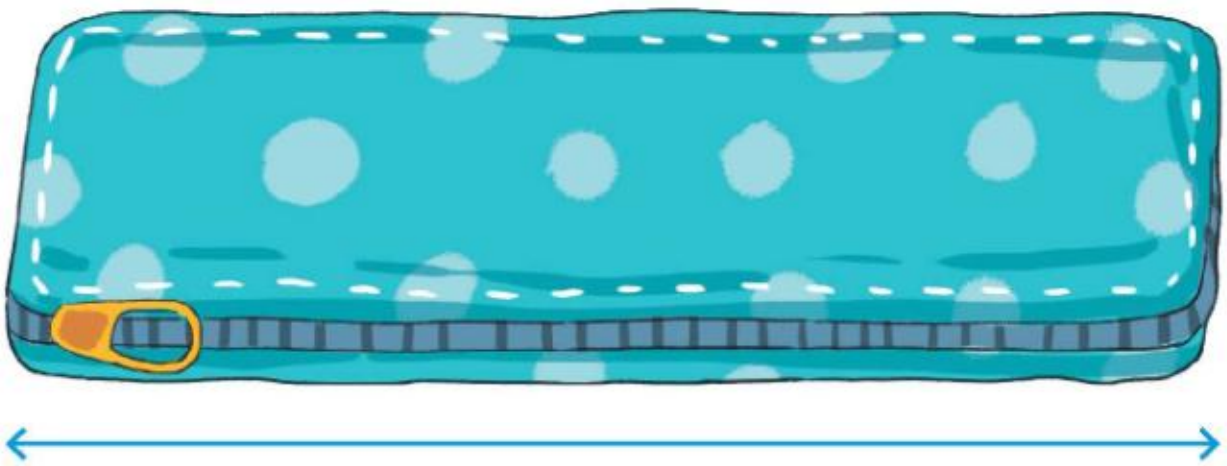
30 cm

1 gang tay



20 cm

8 cm



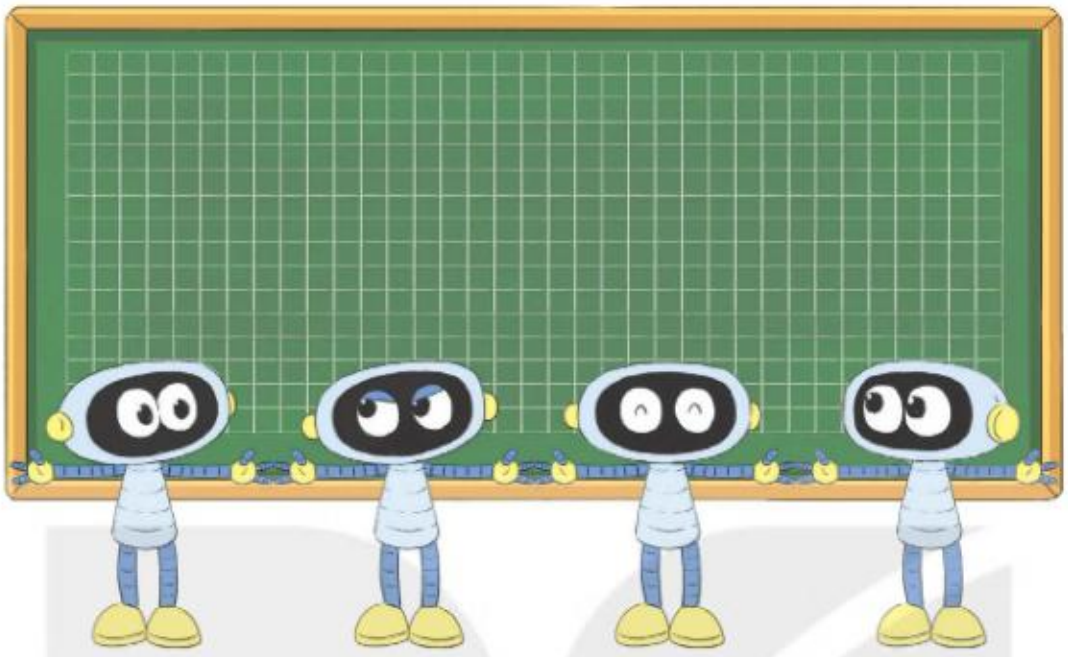
5 gang tay

25 cm

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Số ?



Bảng dài khoảng 4 sải tay.

Đo chiều dài bảng lớp em bằng sải tay.

Bảng lớp em dài khoảng ? sải tay.

2 Số ?



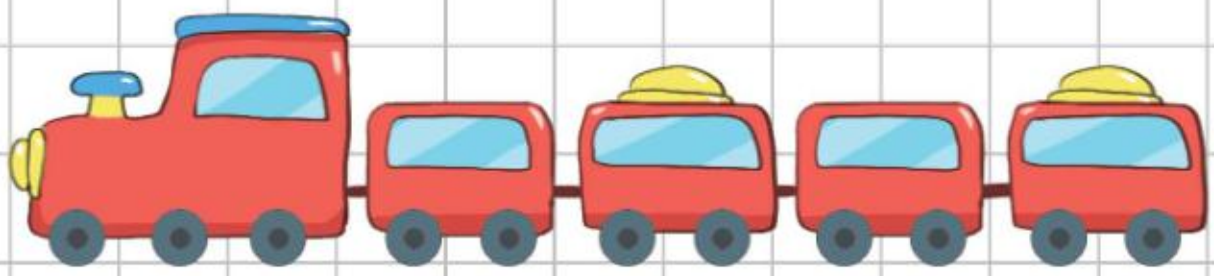
Đo phòng học lớp em bằng bước chân.

Một chiều phòng học lớp em dài khoảng ? bước chân.

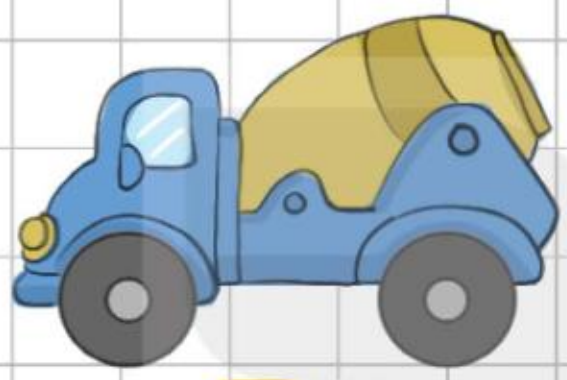
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐ

luyện tập

1 a) Nêu độ dài của mỗi đồ chơi.



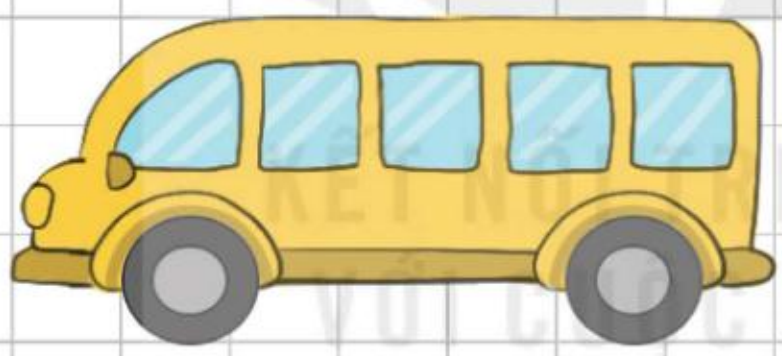
? cm



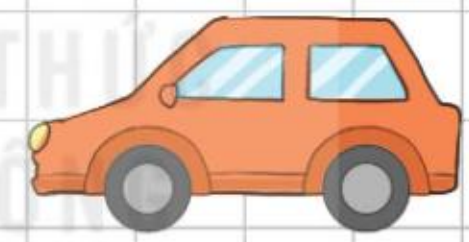
? cm



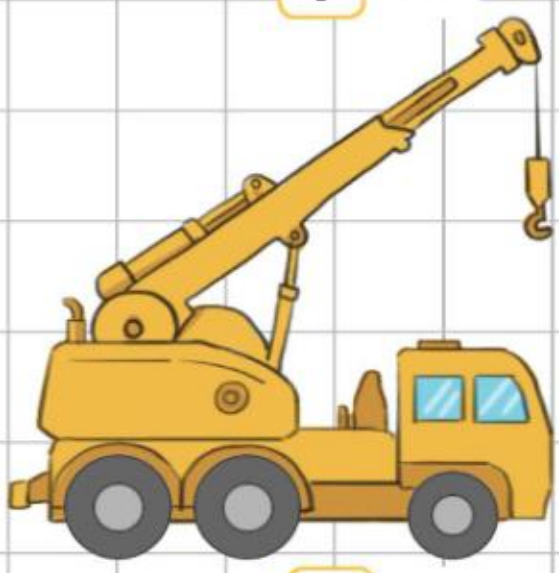
? cm



? cm



? cm



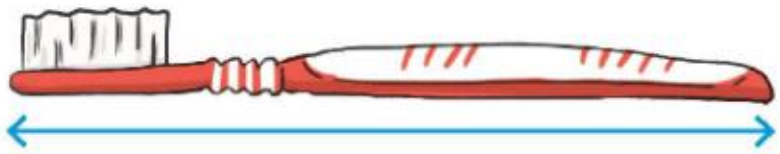
? cm

b) Đồ chơi nào dài nhất?

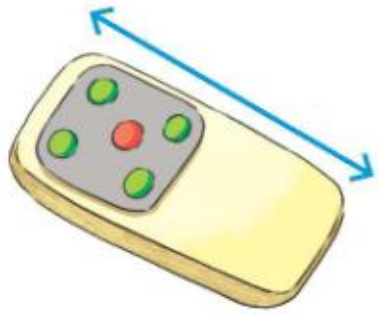
c) Có bao nhiêu xe ngắn hơn xe khách?



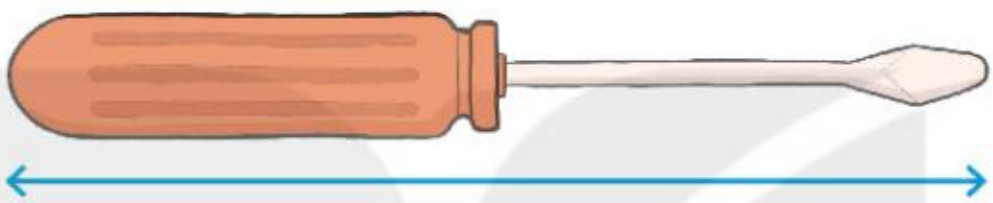
2 Đo độ dài các đồ vật. Đồ vật nào dài nhất?



? cm



? cm



? cm

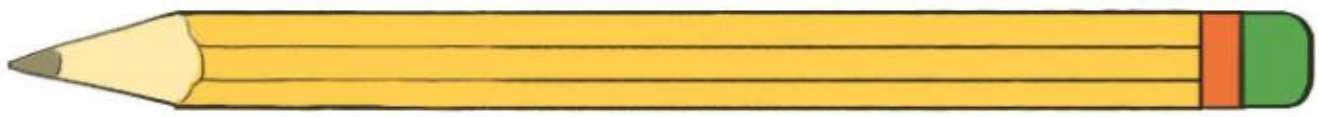
3 Bút chì nào dài hơn 8 cm?



A



B



C



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

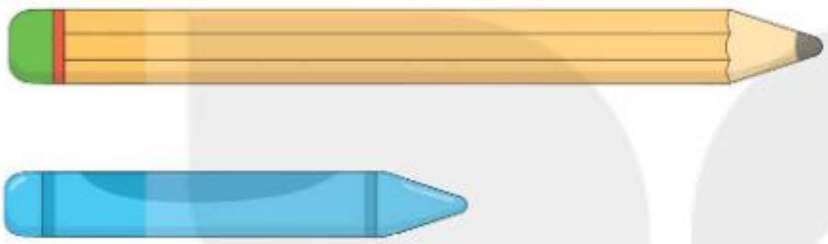
Bài 28

LUYỆN TẬP CHUNG



1 Đồ vật nào dài hơn?

a)



b)



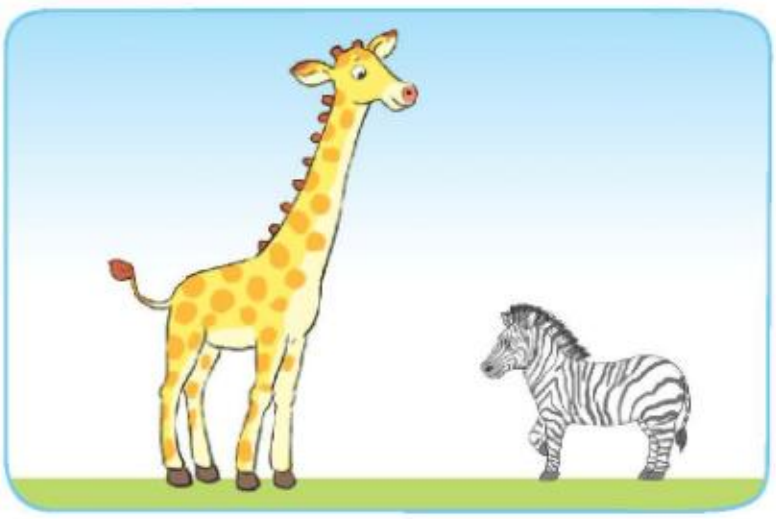
2 a) Bạn nào cao nhất?

b) Bạn nào thấp nhất?



Nam Mi Việt Mai

3





a) Ngựa hay hươu cao cổ cao hơn?

b) Thước hay bút chì dài hơn?

4 Đo độ dài mỗi đồ vật.

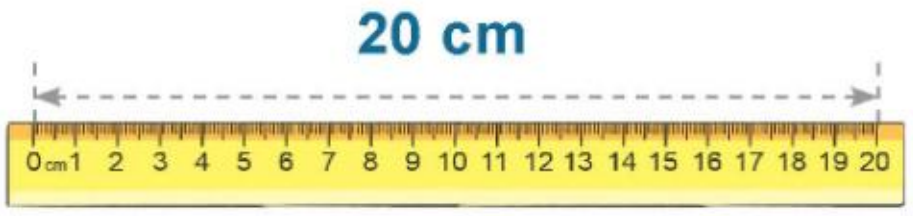


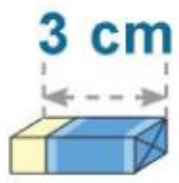
? cm ? cm ? cm ? cm

5 Đồ vật nào dưới đây cho được vào trong hộp bút?









KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1



Thỏ, cáo và sóc chạy thi.

Bạn về đích thứ nhất đứng ở bục cao nhất.

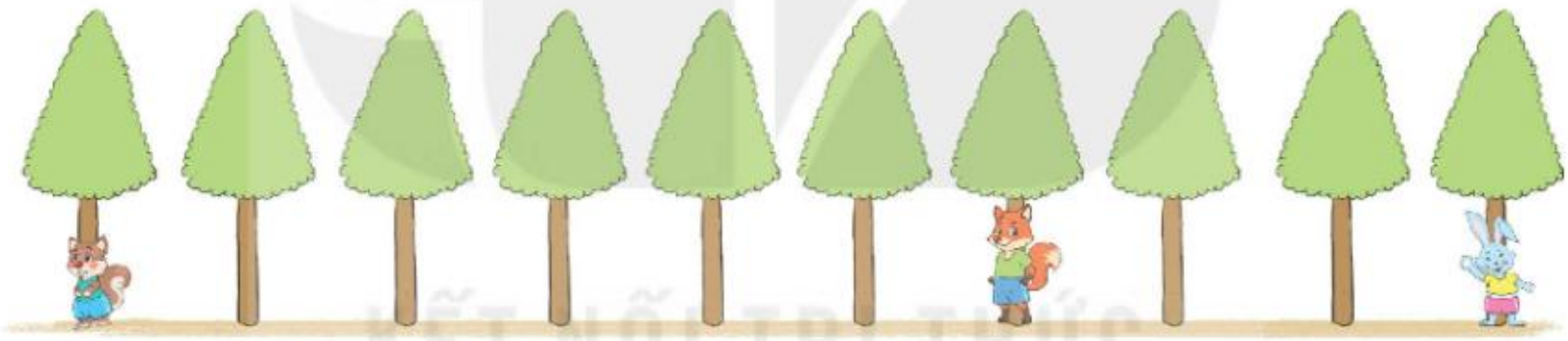
Bạn về đích thứ ba đứng ở bục thấp nhất.

Bạn nào về đích thứ nhất?

Bạn nào về đích thứ hai?

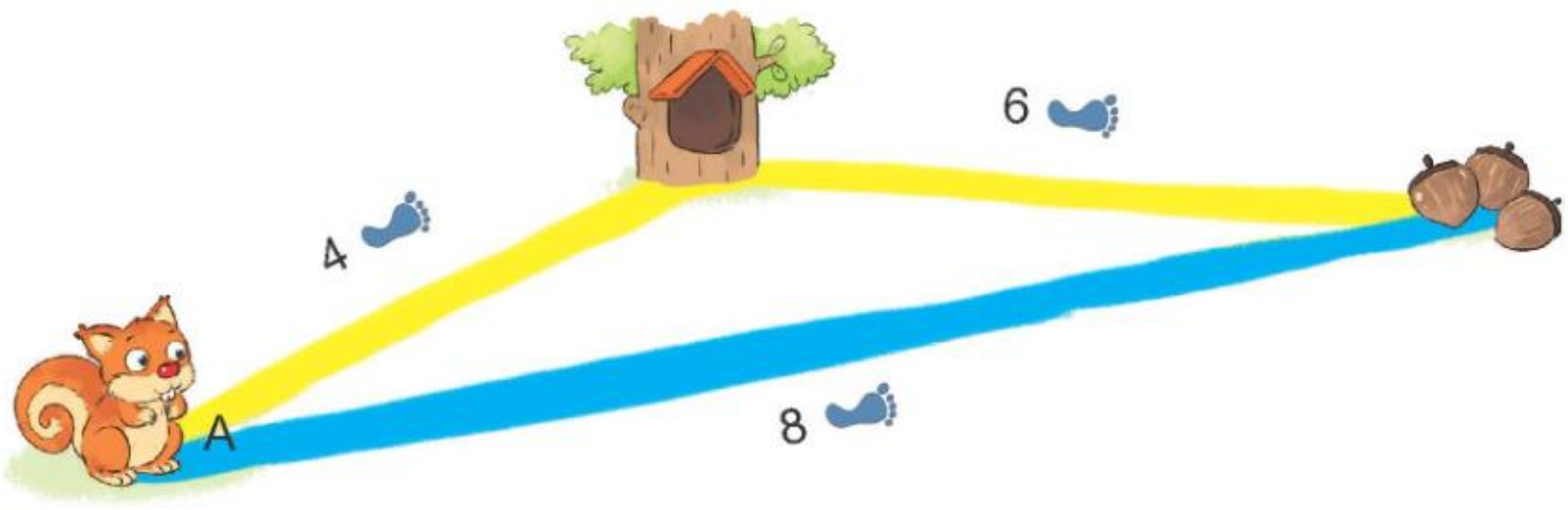
Bạn nào về đích thứ ba?

2 Các cây được trồng cách đều nhau.



Cáo đứng gần thỏ hay sóc hơn?

3 Bạn sóc đang ở vị trí A.



Bạn sóc đi đến chỗ hạt dẻ theo đường nào ngắn hơn?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

4 a) Đo độ dài mỗi bút chì.

? cm



A

? cm



B

? cm



C

? cm



D

? cm



E

b) Trong các bút chì ở trên:

– Bút chì nào dài nhất?

– Bút chì nào ngắn nhất?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

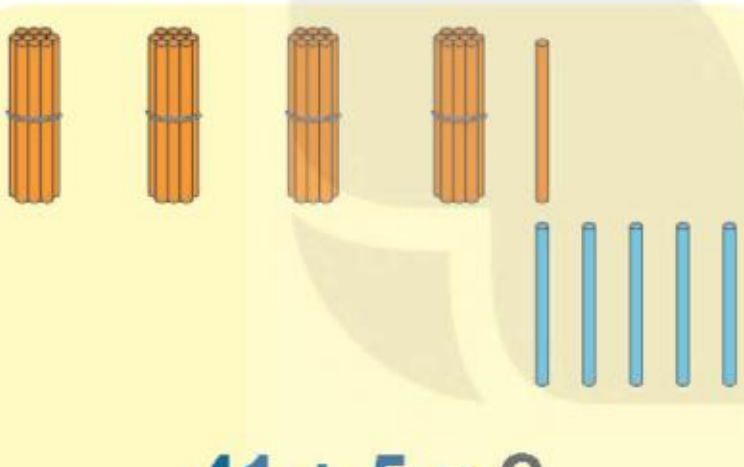
Chủ đề 8

PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (không nhớ) TRONG PHẠM VI 100

Bài 29

PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

Khám phá

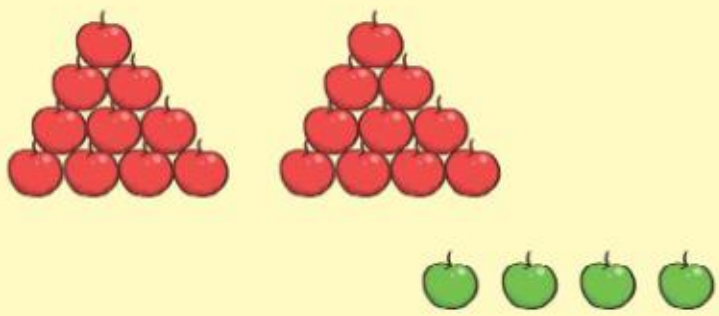


41 + 5 = ?

Chục	Đơn vị
4	1
+	5
4	6

41 + 5 = 46

- 1 cộng 5 bằng 6, viết 6.
- Hạ 4, viết 4.



20 + 4 = ?

Chục	Đơn vị
2	0
+	4
2	4

20 + 4 = 24

- 0 cộng 4 bằng 4, viết 4.
- Hạ 2, viết 2.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Tính:

$$\begin{array}{r} 24 \\ +\ 3 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 60 \\ +\ 7 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 82 \\ +\ 5 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

11 + 8 | 71 + 5 | 94 + 4

3 Tính rồi tìm thức ăn cho mỗi con vật.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

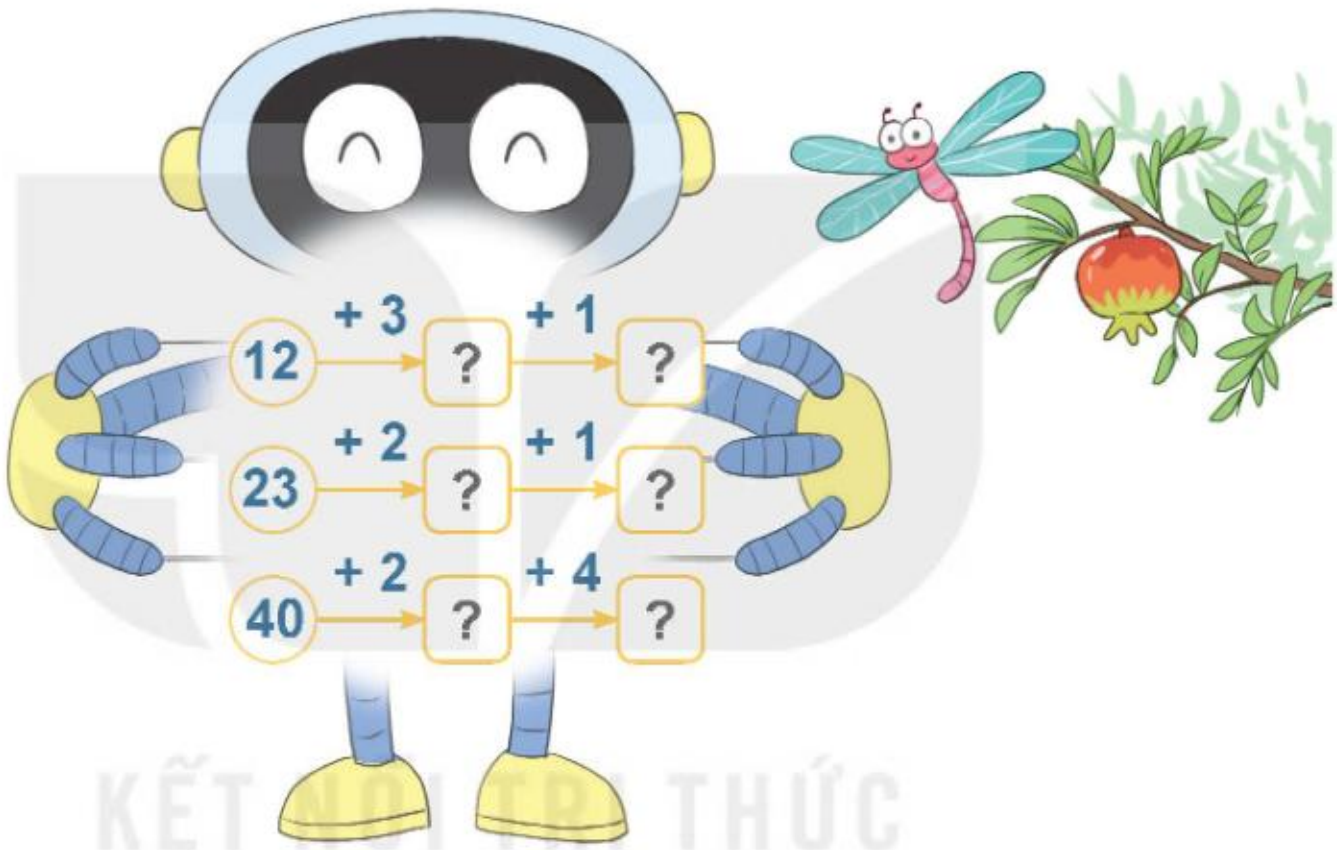


luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

42 + 4	73 + 6	34 + 5

2 Số ?



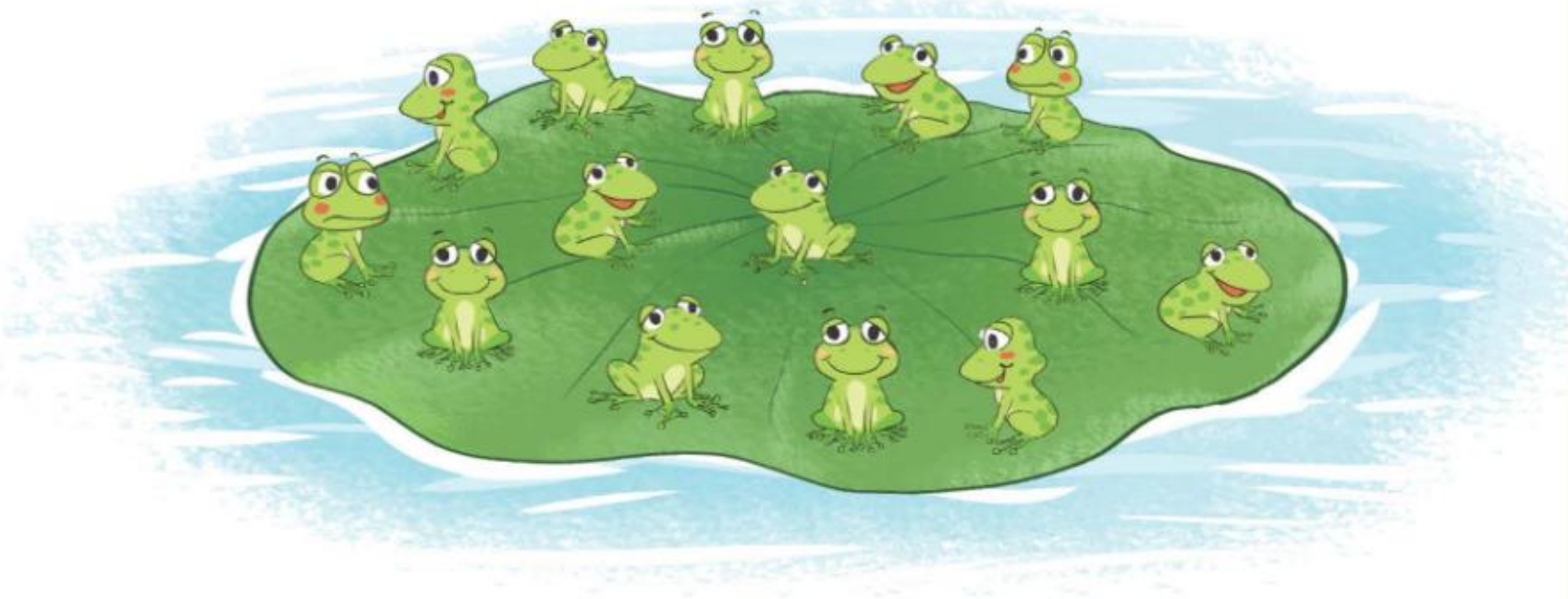
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

3 Bạn Mai gấp được 25 chiếc thuyền giấy. Em Mi gấp được 3 chiếc thuyền giấy. Hỏi cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy?

? + ? = ?



4 Lá sen chỉ chở được 17 chú ếch con. Trên lá sen đang có 14 chú ếch con.



Tìm đáp án cho hết ếch con lên lá sen.

A



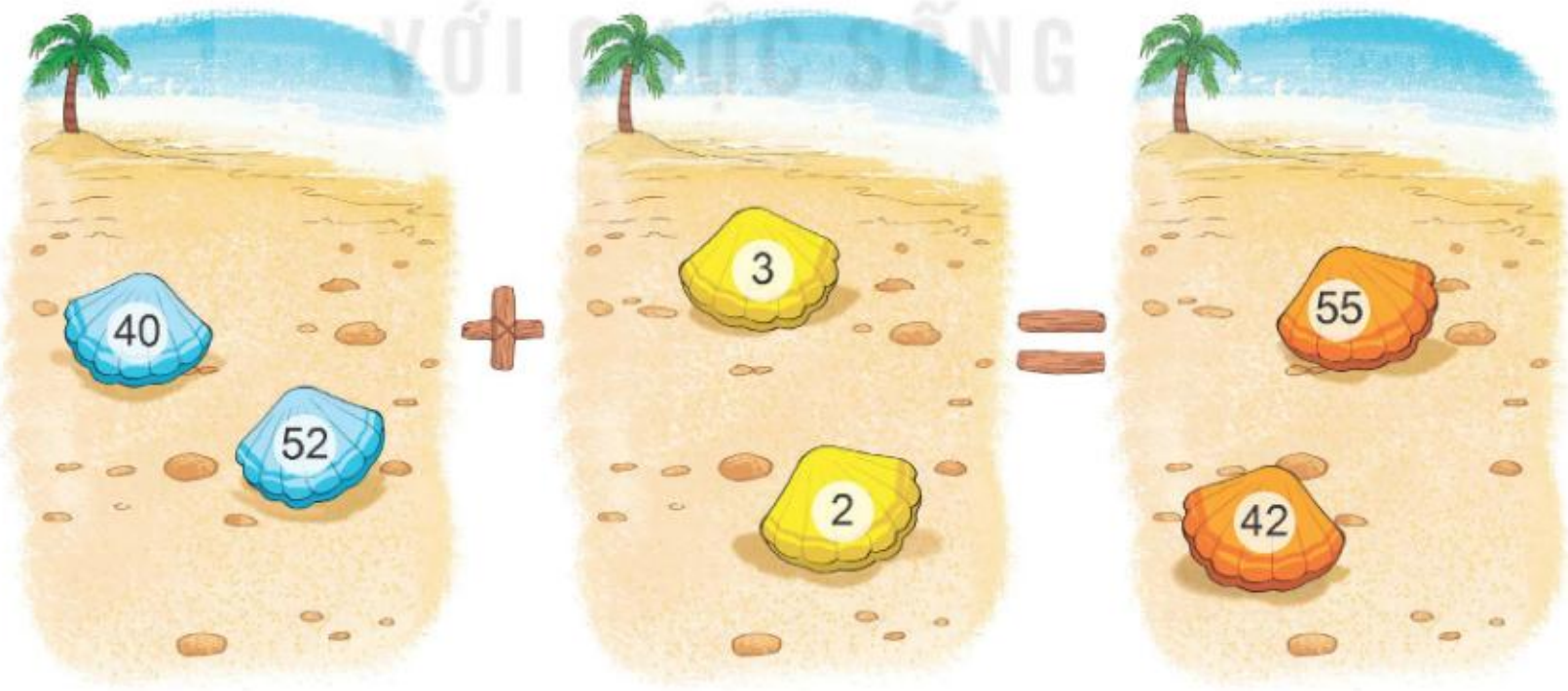
B



C



5 Lấy mỗi số trên vỏ sò màu xanh cộng với một số trên vỏ sò màu vàng để được một số trên vỏ sò màu cam. Tìm các phép tính đó.



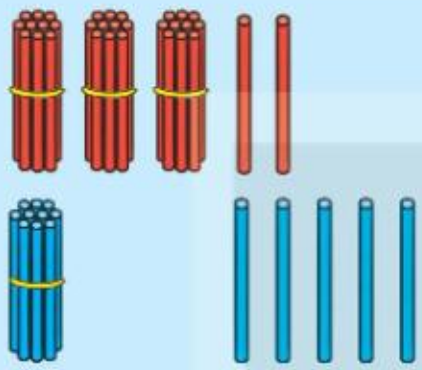
? + ? = ? ? + ? = ?

Bài 30

PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ



Khám phá

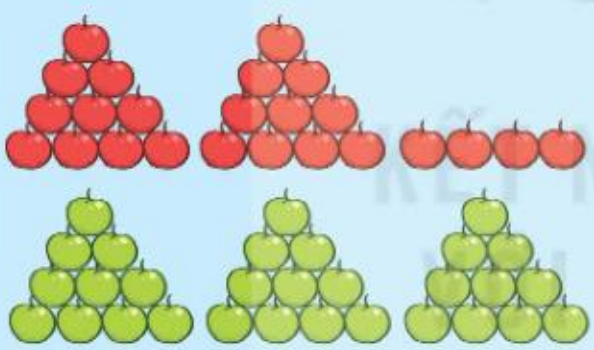


32 + 15 = ?

Chục	Đơn vị
3	2
+	
1	5
4	7

$$\begin{array}{r} 32 \\ +\ 15 \\ \hline 47 \end{array}$$

- 2 cộng 5 bằng 7, viết 7.
- 3 cộng 1 bằng 4, viết 4.



24 + 30 = ?

Chục	Đơn vị
2	4
+	
3	0
5	4

$$\begin{array}{r} 24 \\ +\ 30 \\ \hline 54 \end{array}$$

- 4 cộng 0 bằng 4, viết 4.
- 2 cộng 3 bằng 5, viết 5.



hoạt động

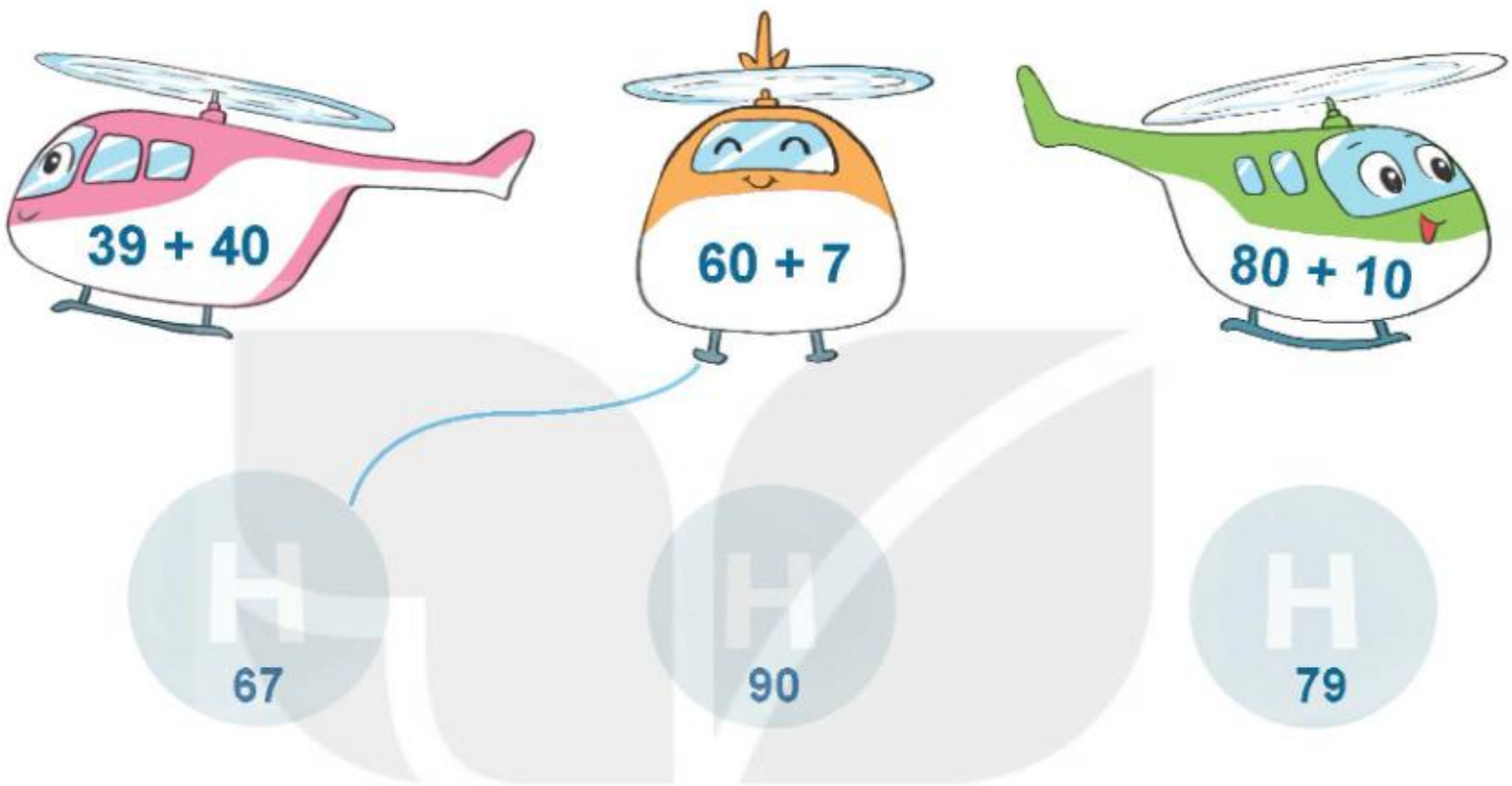
1 Tính:

$$\begin{array}{r} 41 \\ +\ 11 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 15 \\ +\ 30 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 56 \\ +\ 31 \\ \hline \end{array} \qquad \begin{array}{r} 60 \\ +\ 29 \\ \hline \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính.

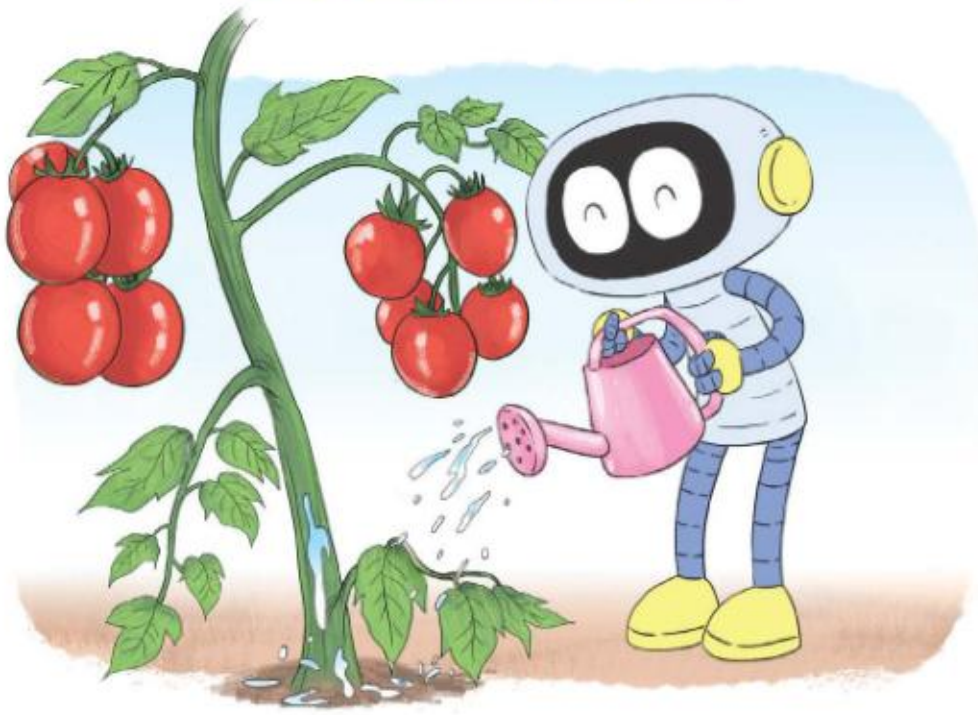
13 + 21	15 + 64	34 + 40	83 + 15

3 Tìm chỗ đỗ cho trực thăng.



4 Có hai cây cà chua trong vườn. Một cây có 10 quả, một cây có 26 quả. Hỏi cả hai cây có bao nhiêu quả cà chua?

? + ? = ?

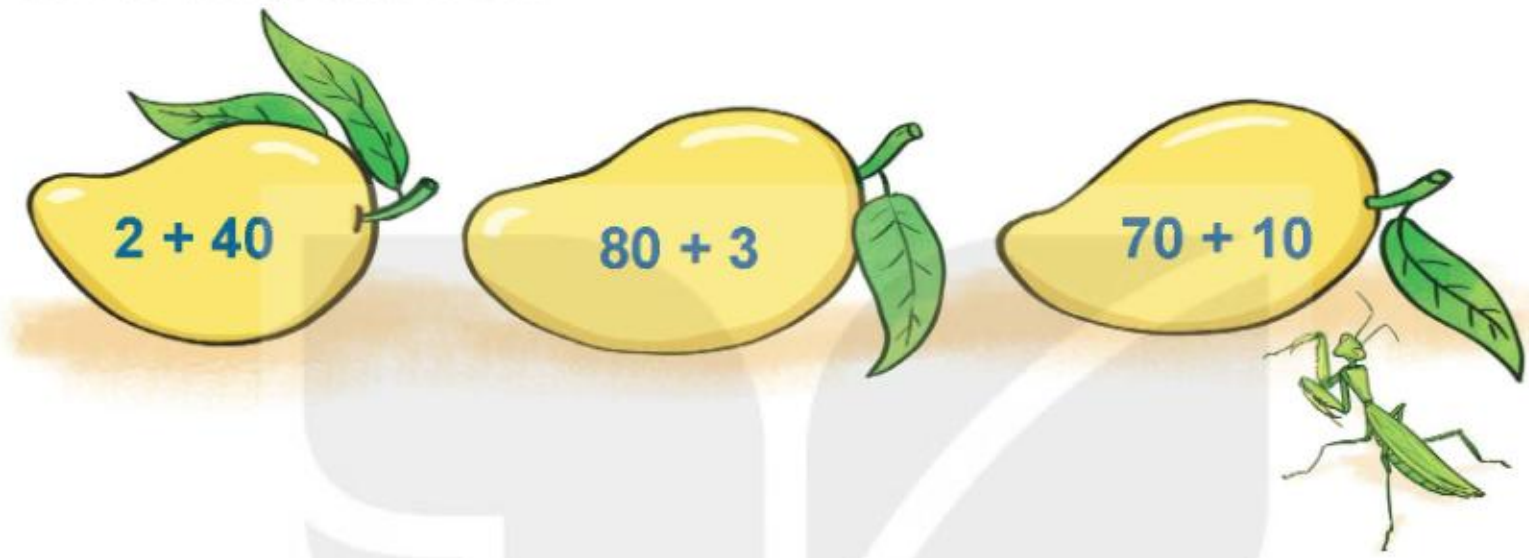


luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

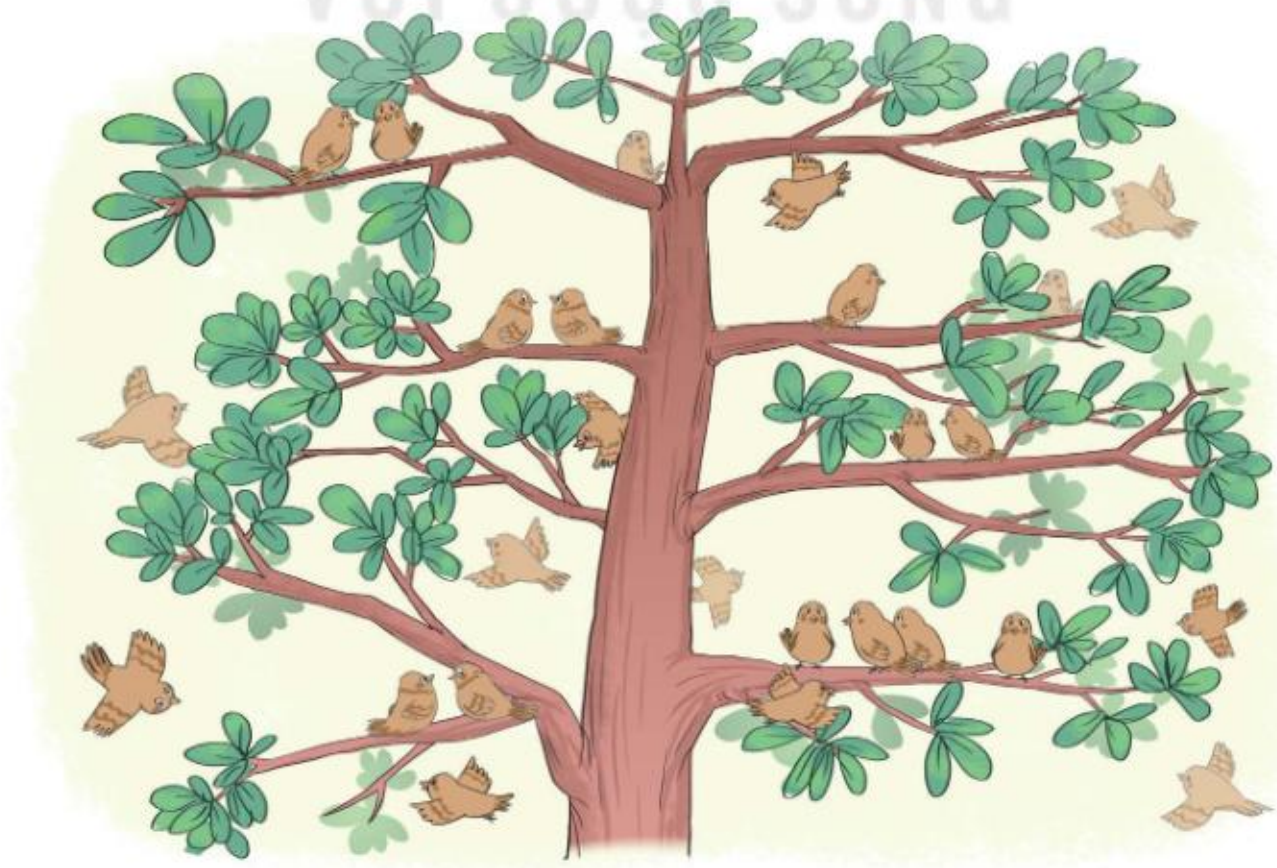
10 + 47	23 + 54	61 + 35	58 + 41

2 Quả xoài nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất? Quả xoài nào ghi phép tính có kết quả bé nhất?



3 Trên cây có 15 con chim. Lát sau có thêm 24 con chim bay đến đậu cùng. Hỏi lúc này trên cây có tất cả bao nhiêu con chim?

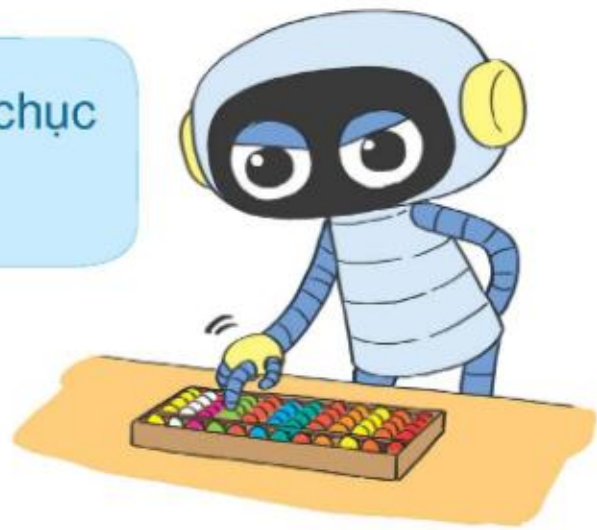
? ? ? = ?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 Tính nhẩm (theo mẫu).

30 + 20 = ?	3 chục + 2 chục = 5 chục 30 + 20 = 50

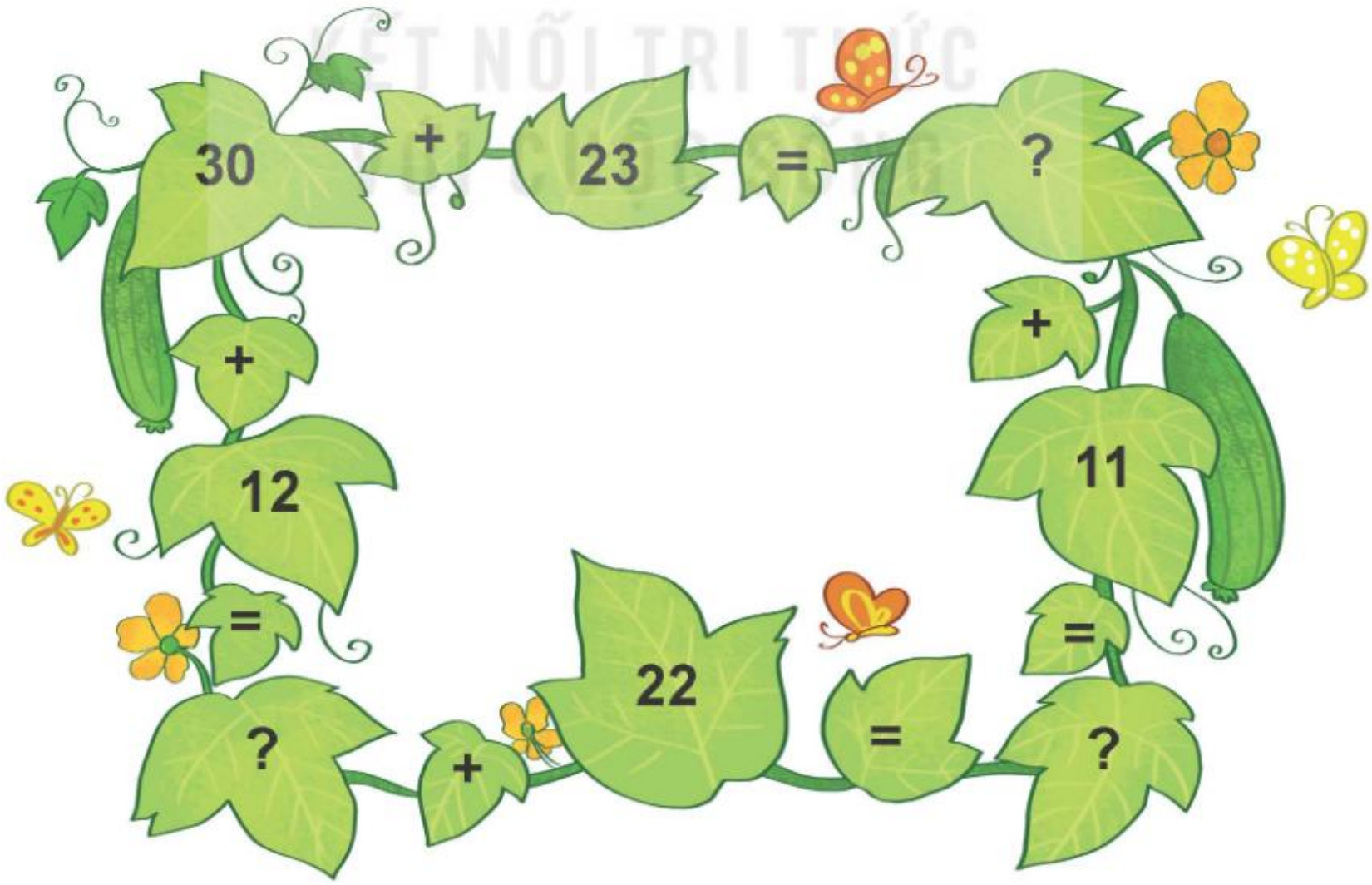


a) 10 + 50
20 + 40
30 + 30

b) 30 + 40
40 + 30
20 + 50

c) 10 + 20
10 + 30
10 + 40

5 Tìm số bị rơi mất trong mỗi chiếc lá có dấu "?".

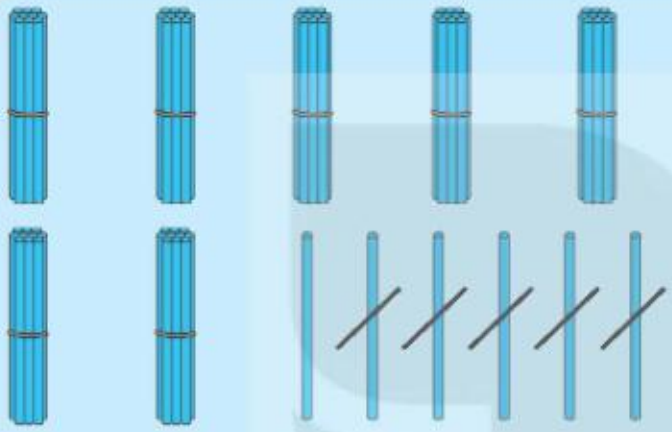


Bài 31

PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ



Khám phá

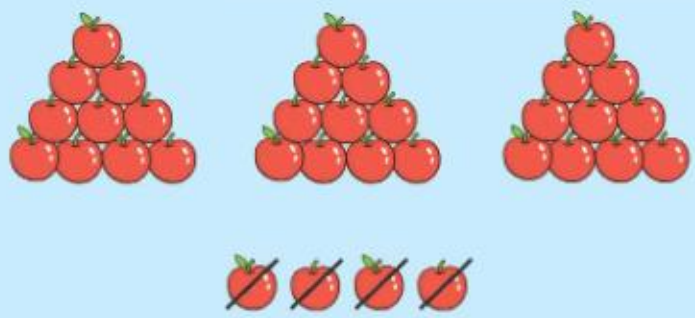


76 – 5 = ?

Chục	Đơn vị
7	6
–	5
7	1

$$\begin{array}{r} 76 \\ -\ 5 \\ \hline 71 \end{array}$$

- 6 trừ 5 bằng 1, viết 1.
- Hạ 7, viết 7.



34 – 4 = ?

Chục	Đơn vị
3	4
–	4
3	0

$$\begin{array}{r} 34 \\ -\ 4 \\ \hline 30 \end{array}$$

- 4 trừ 4 bằng 0, viết 0.
- Hạ 3, viết 3.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

1 Tính:

19 − 4	35 − 2	66 − 1	78 − 5	93 − 3

2 Đặt tính rồi tính.

18 – 5	46 – 4	75 – 3	99 – 9

3 Tìm chỗ đỗ cho xe ô tô.



73
45
50

4 Một xe buýt chở 29 hành khách. Đến bến đỗ có 5 hành khách xuống xe. Hỏi trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách?

? – ? = ?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



luyện tập

1 Tìm số thích hợp (theo mẫu).

a) **35 – 2 = ?**

35 –1→ 34 –1→ 33

35 – 2 = 33

b) **18 – 3 = ?**

18 –1→ ? –1→ ? –1→ ?

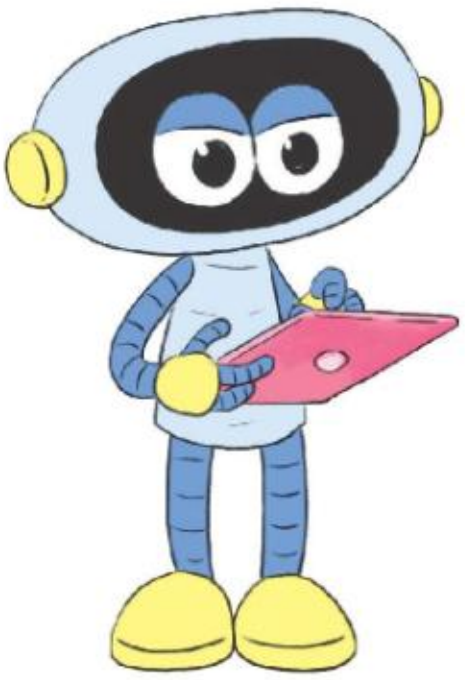
18 – 3 = ?

c) **16 – 4 = ?**

16 –1→ 15 –1→ 14 –1→ ? –1→ ?

16 – 4 = ?

2 Đ, S ?



a)

49	
– 3	
46	?

b)

88	
– 5	
73	?

c)

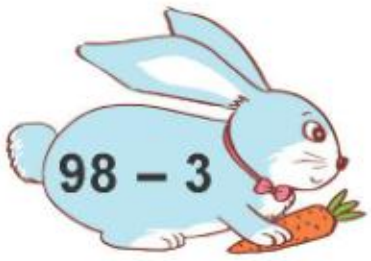
35	
– 2	
15	?

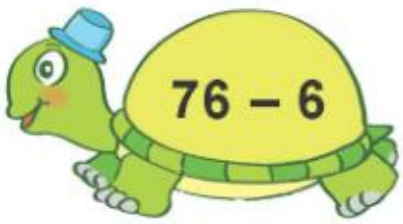
d)

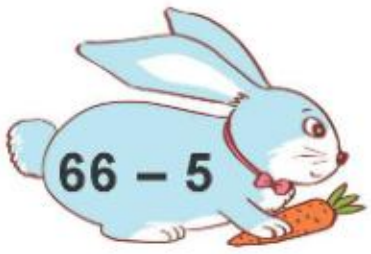
56	
– 4	
52	?

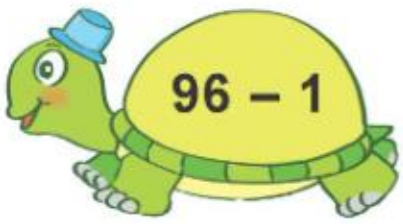
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Hai phép tính nào có cùng kết quả?

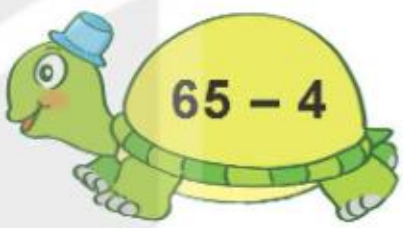












4 Có 18 bạn rùa và thỏ chơi trốn tìm, trong đó có 8 bạn rùa. Hỏi có bao nhiêu bạn thỏ?

? ? ? = ?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

a) 53 + 4 ; 57 – 4

b) 65 + 3 ; 68 – 3

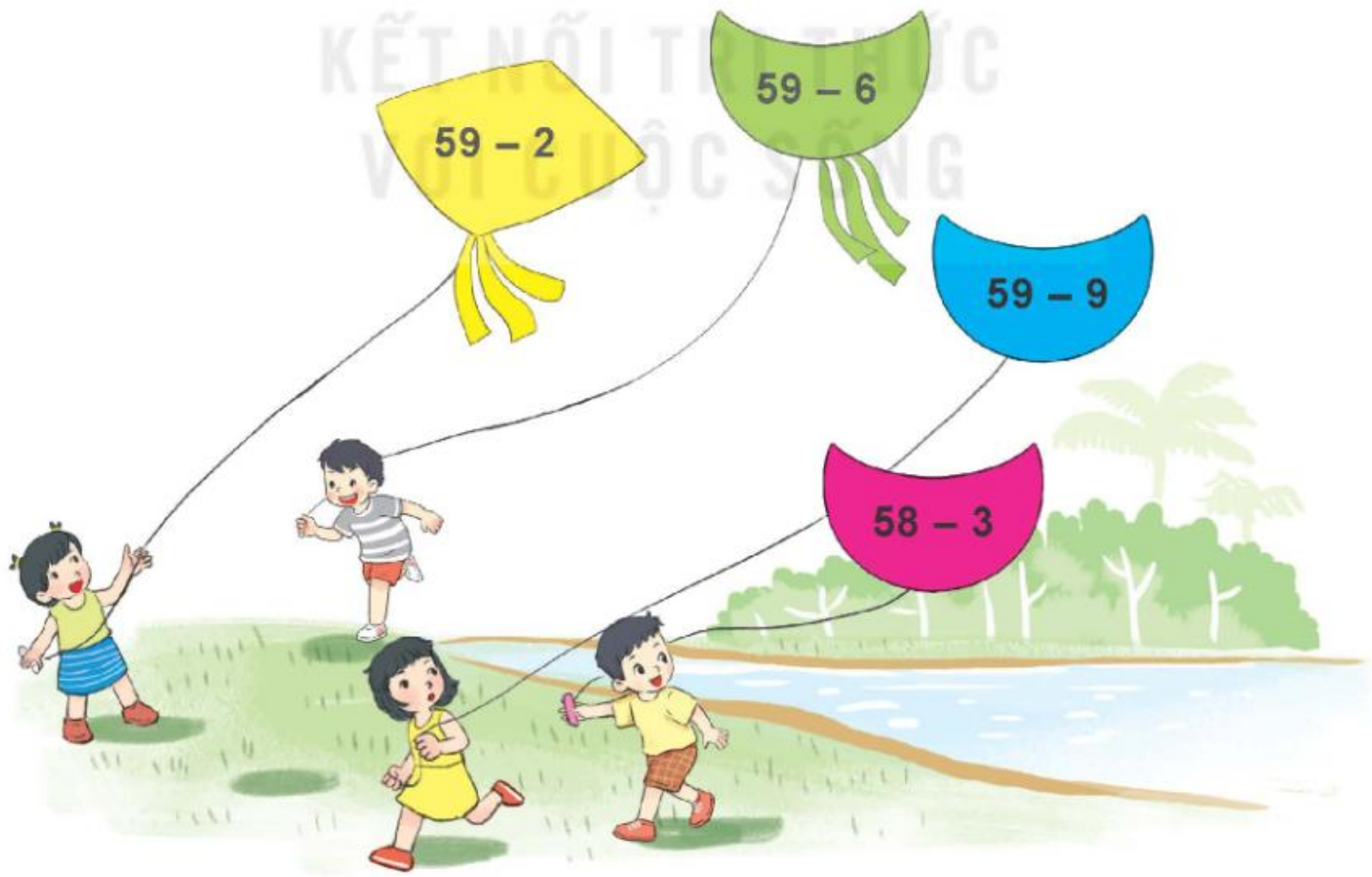
c) 95 + 2 ; 97 – 2

2 Số ?

a) 59 → (– 2) → ? → (– 4) → ?

b) 43 → (+ 5) → ? → (– 7) → ?

3 Diều nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 55?



4 Cây dừa có 48 quả. Các bạn đã hái xuống 5 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả dừa?

?	?	?	=	?

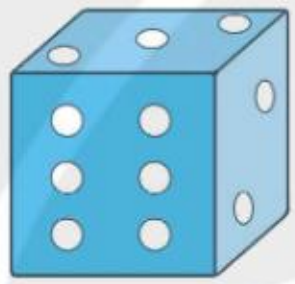


trò chơi

Lấy đồ chơi nào?

Cách chơi:

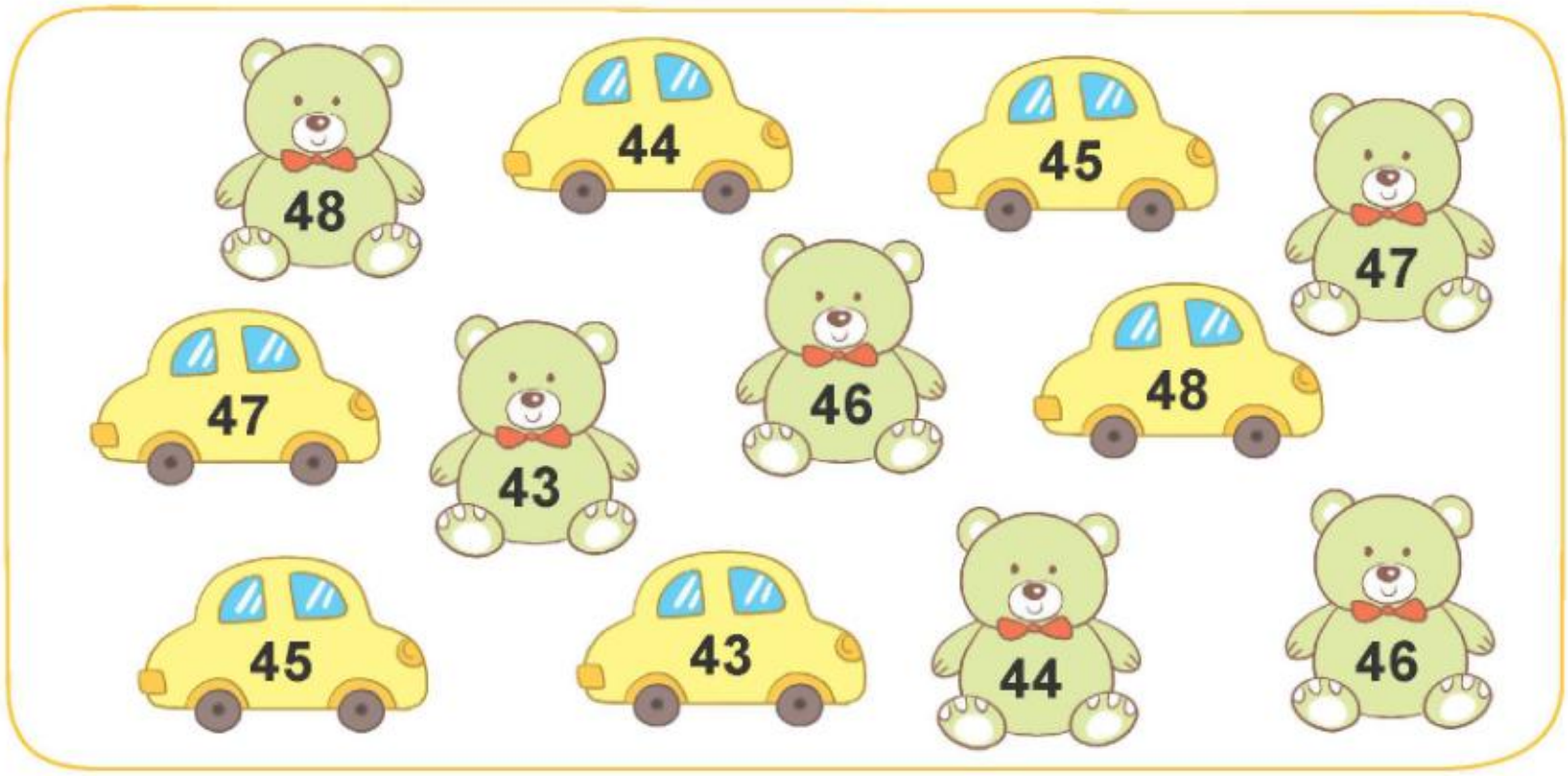
49 – ?



– Chơi theo nhóm.

– Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm nhận được ở mặt trên xúc xắc. Lấy 49 trừ đi số nhận được. Lấy các đồ chơi ghi số bằng kết quả phép tính đó.

– Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 đồ chơi.

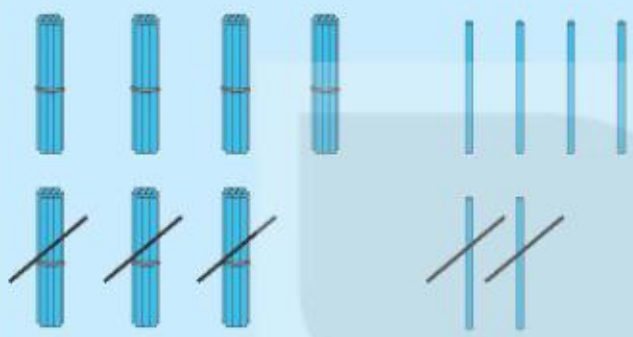


Bài 32

PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ



Khám phá

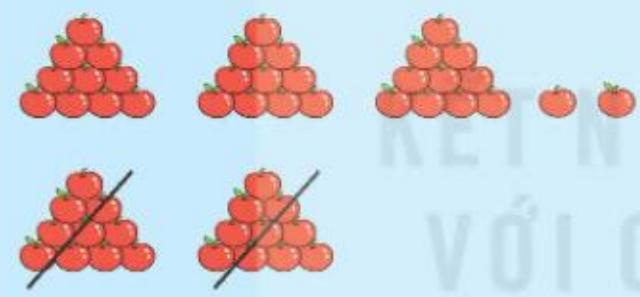


76 – 32 = ?

Chục	Đơn vị
7	6
– 3	2
4	4

$$\begin{array}{r} 76 \\ -\ 32 \\ \hline 44 \end{array}$$

- 6 trừ 2 bằng 4, viết 4.
- 7 trừ 3 bằng 4, viết 4.



52 – 20 = ?

Chục	Đơn vị
5	2
– 2	0
3	2

$$\begin{array}{r} 52 \\ -\ 20 \\ \hline 32 \end{array}$$

- 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.
- 5 trừ 2 bằng 3, viết 3.



Hoạt động

1 Tính:

$\begin{array}{r} 57 \\ -\ 34 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 68 \\ -\ 41 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 72 \\ -\ 52 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 95 \\ -\ 71 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 60 \\ -\ 30 \\ \hline \end{array}$

2 Đặt tính rồi tính.

68 – 15	79 – 59	67 – 50	88 – 33

3 Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất?



4 Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 25 cây nhãn. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải?

? ? ? = ?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG



Luyện tập

1 Tính nhẩm (theo mẫu).



60 – 20 = ?	6 chục – 2 chục = 4 chục 60 – 20 = 40

a) 70 – 50
90 – 70
40 – 10

b) 80 – 10
60 – 50
90 – 20

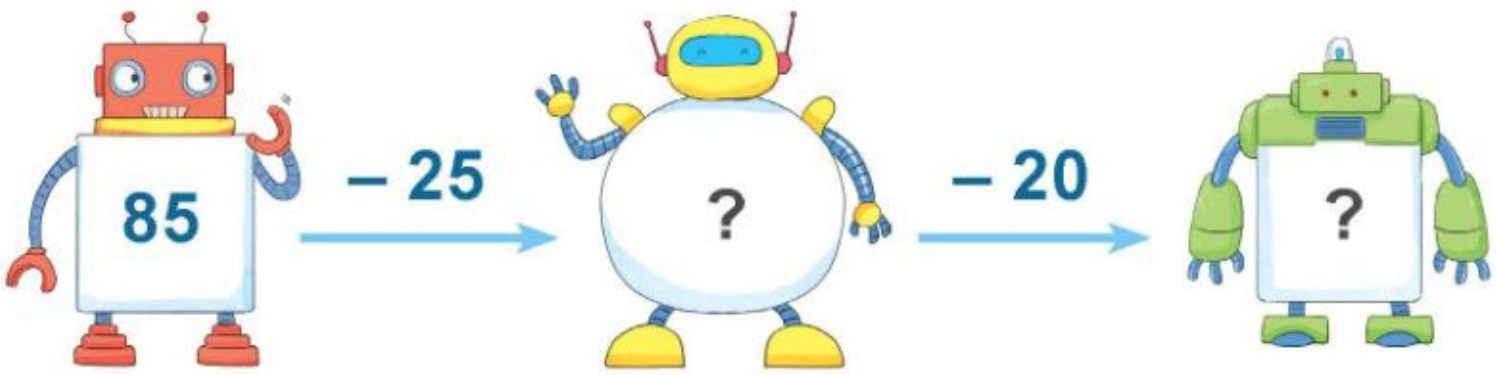
c) 40 – 30
70 – 30
70 – 40

2 Đặt tính rồi tính.

92 – 72	86 – 64
65 – 25	77 – 53

3 Số ?

a)



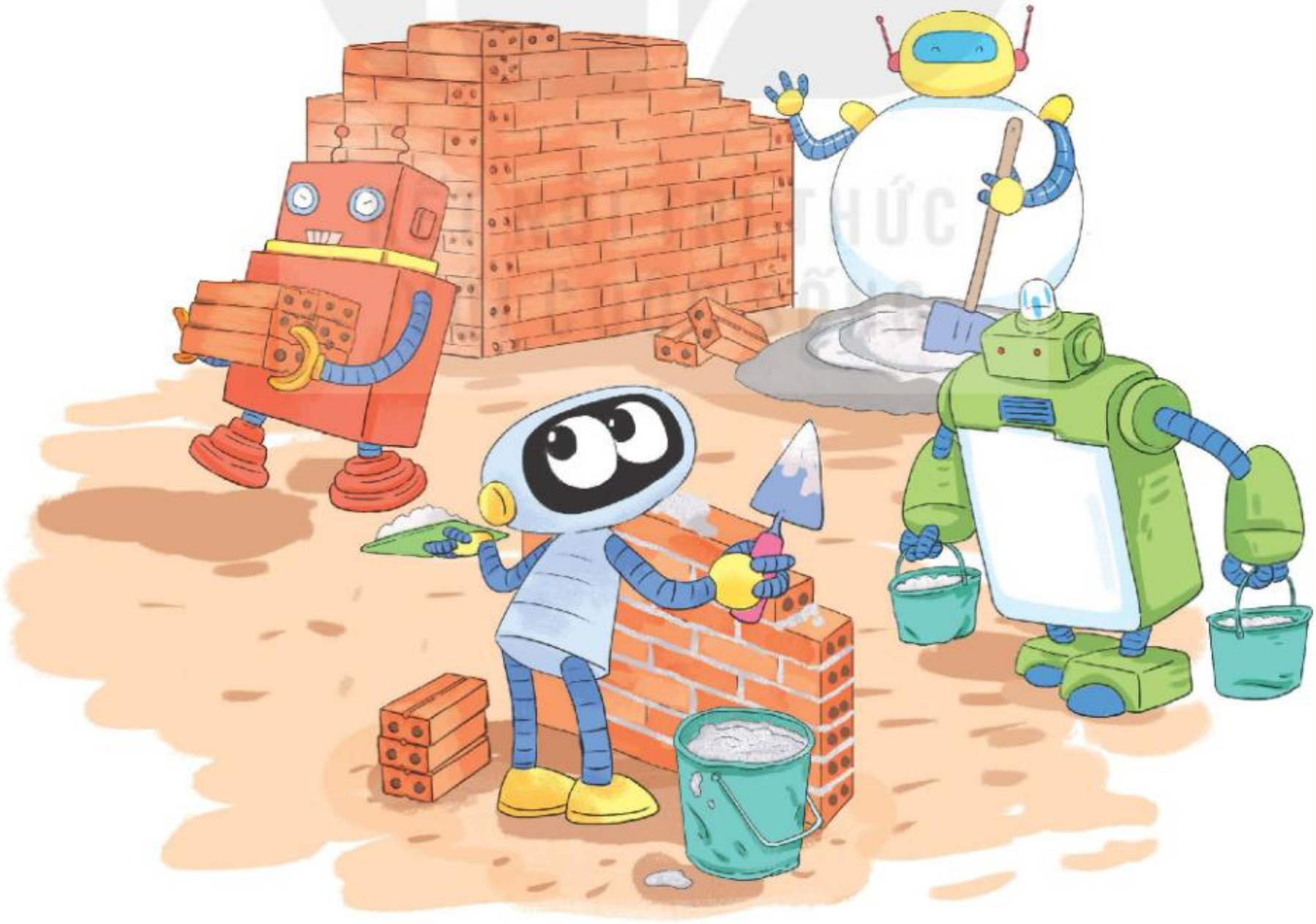
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b)

5 ?	? 7	6 8	8 5
− 2 4	− 5 1	− 2 ?	− ? ?
3 5	4 6	? 5	2 1

4 Một đống gạch có 86 viên. Bạn Rô-bốt đã lấy đi 50 viên gạch để xây tường. Hỏi đống gạch đó còn lại bao nhiêu viên?

? ? ? = ?



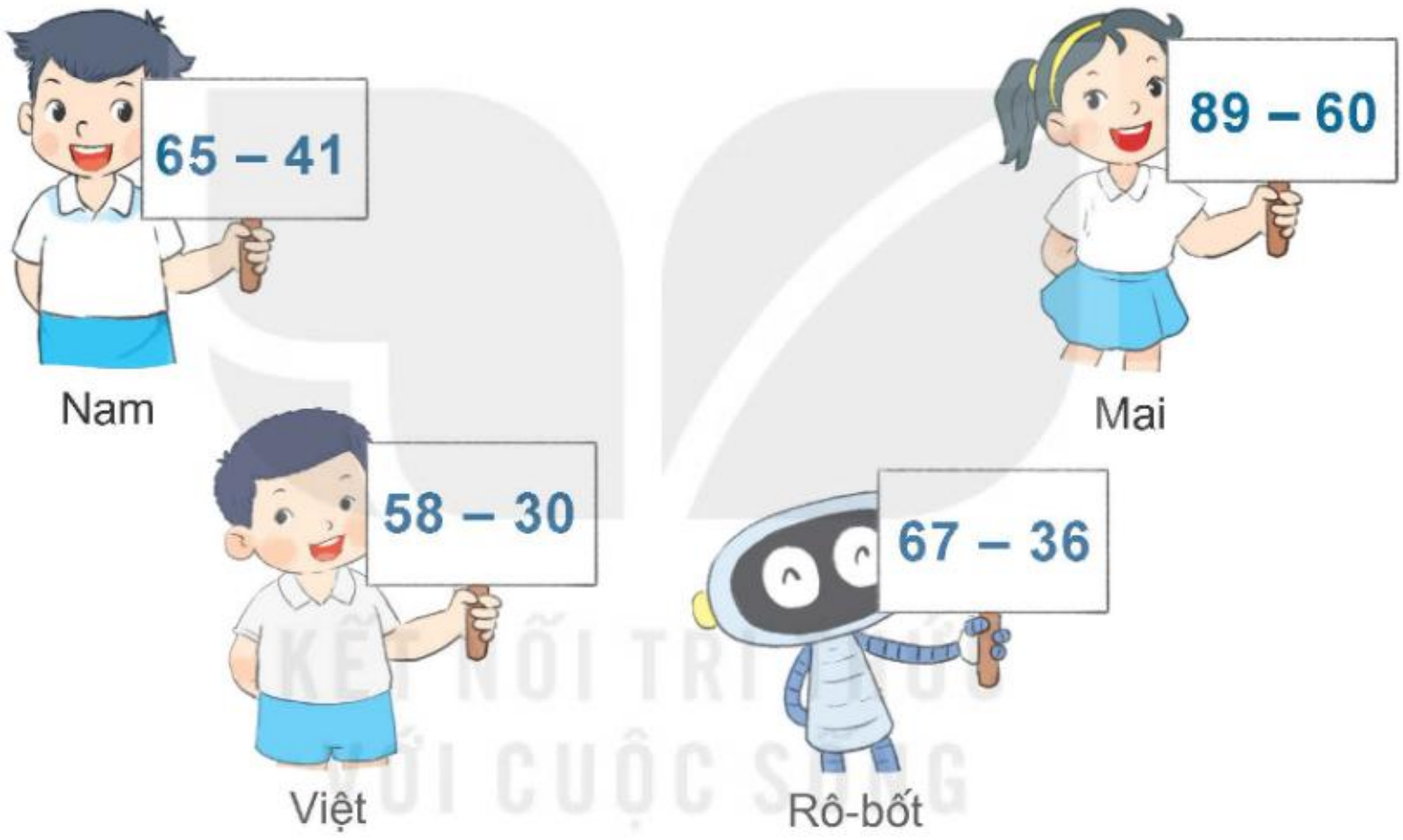
Luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

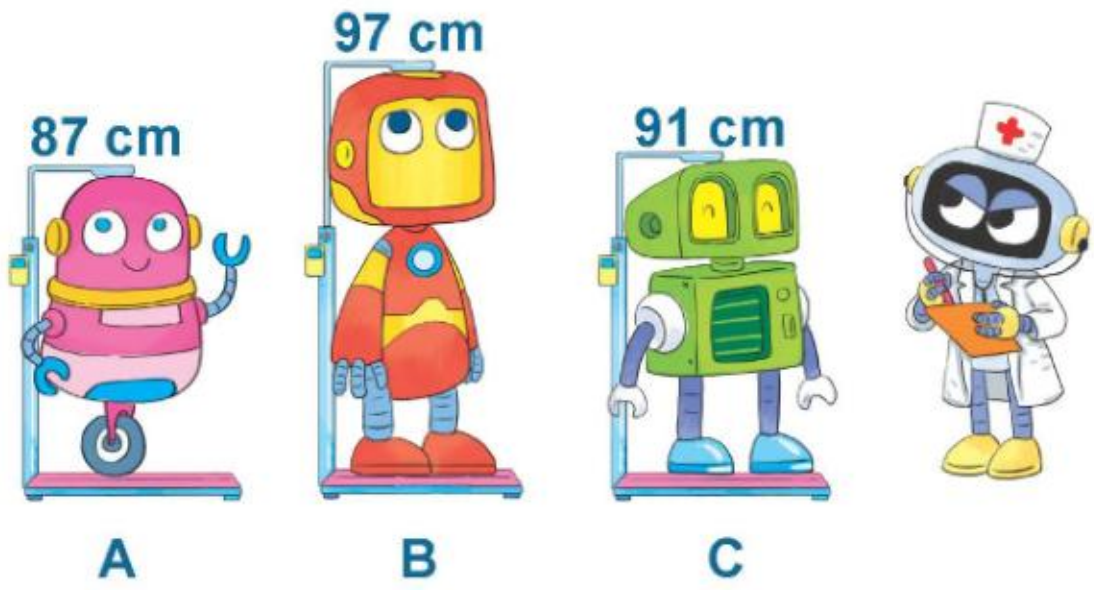
a) **47 + 20** **67 – 20** **67 – 47**

b) **56 + 41** **97 – 56** **97 – 41**

2 Bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất?



3 Đo chiều cao ba bạn rô-bốt được kết quả như hình vẽ. Hỏi bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất?

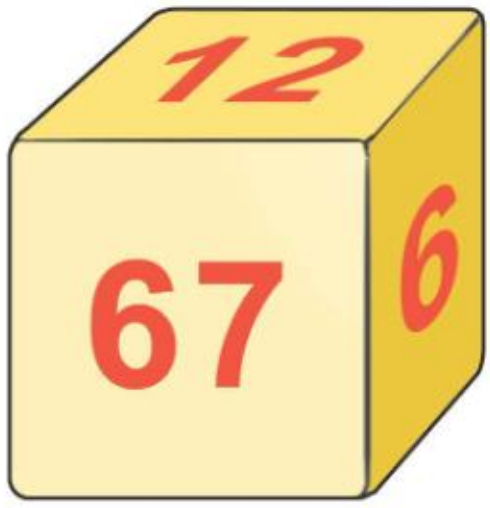


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

trò chơi

Hái nấm

Dán các số: 6, 12, 34, 35, 50, 67 vào sáu mặt của con xúc xắc.

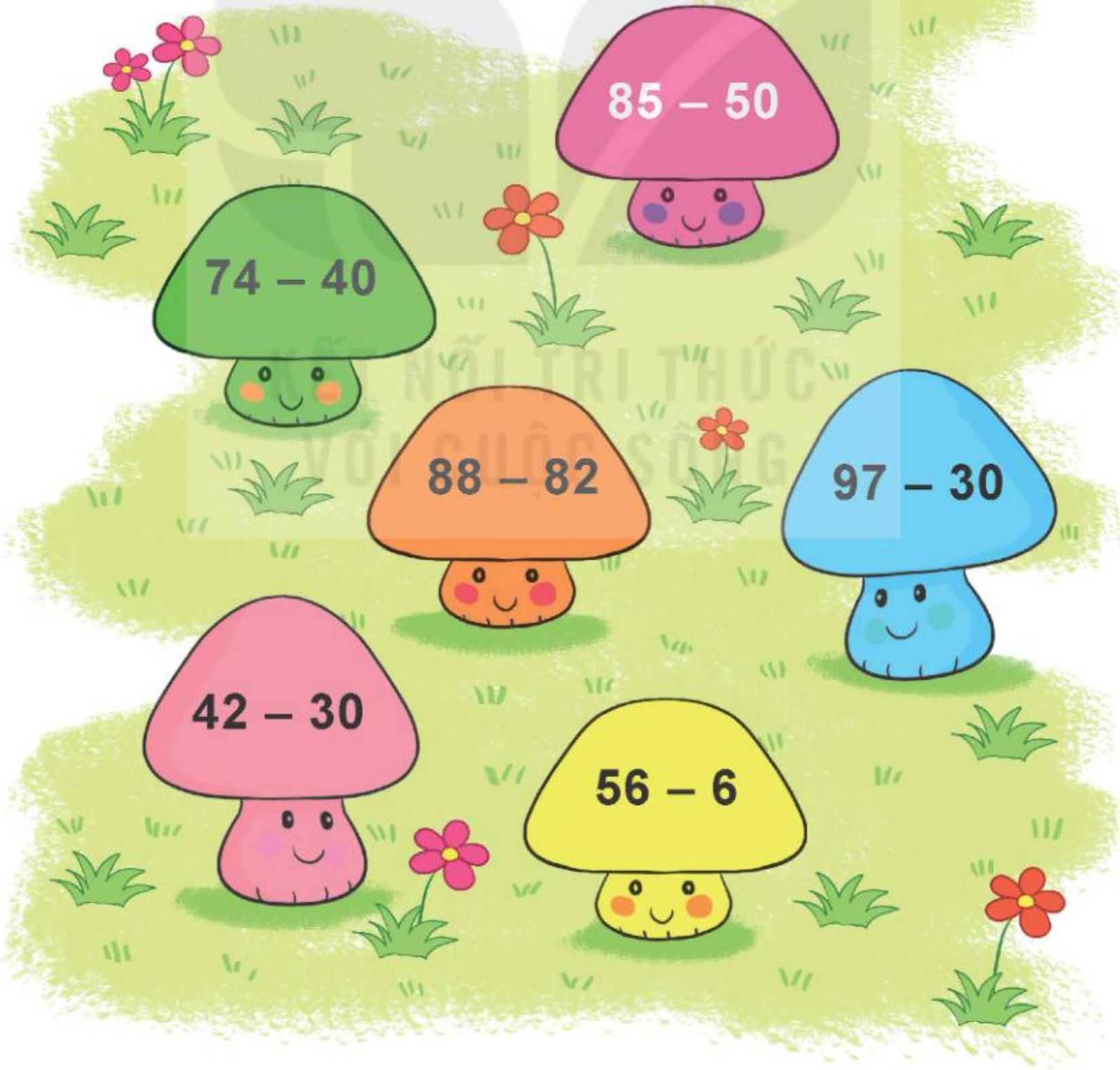


Cách chơi:

– Chơi theo nhóm.

– Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc để nhận được một số ở mặt trên xúc xắc. Hái cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng số nhận được.

– Trò chơi kết thúc khi hái được 4 cây nấm.



Bài 33

LUYỆN TẬP CHUNG



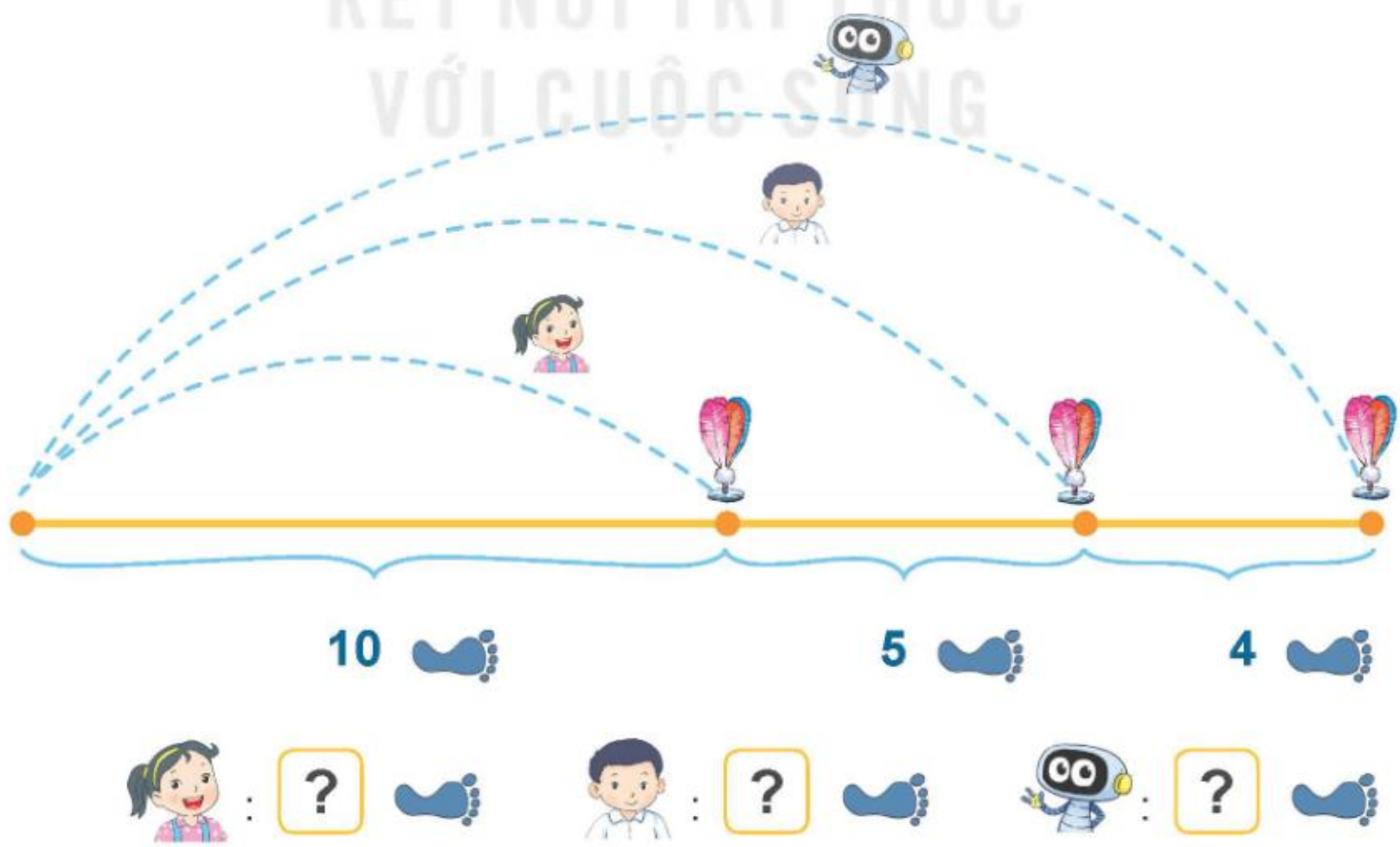
1 a) Tính:

20 + 5	36 + 1	57 – 40	74 – 24

b) Tính nhẩm.

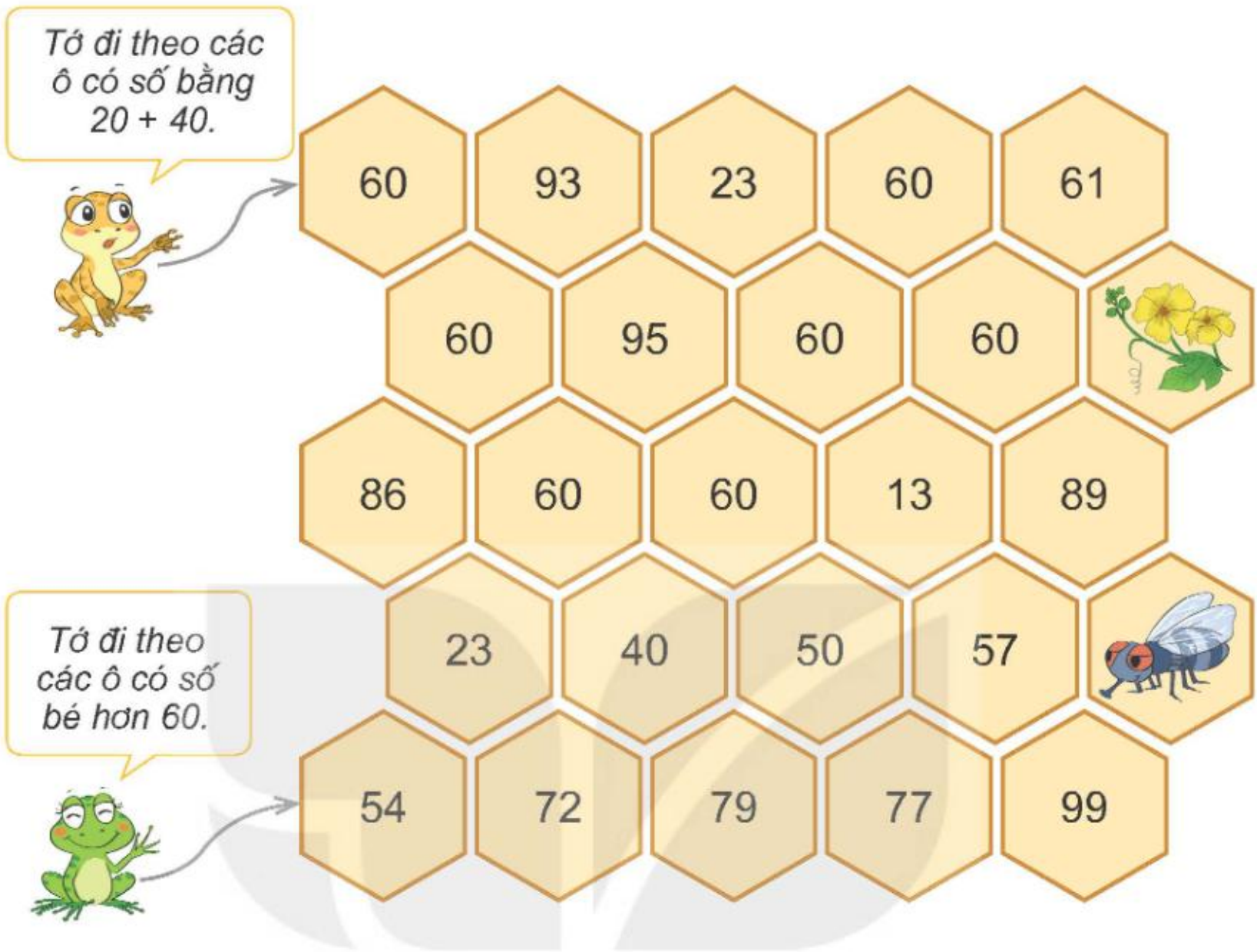
20 + 30	40 + 10	70 – 20	90 – 40

2 Mai, Việt và Rô-bốt chơi đá cầu. Em hãy tìm số bước chân thích hợp.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Chú ếch nào được ăn hoa mướp?



4 Anh Khoai phải sắp xếp các đốt tre thành phép tính đúng. Nhưng do vội quá nên anh xếp nhầm hai đốt tre. Em hãy xếp lại giúp anh Khoai nhé!



luyện tập

1 Đặt tính rồi tính.

23 + 5	67 + 2	48 – 3	95 – 41

2 Số ?



3 Số ?



4 Trên cây thị có 74 quả. Gió lay làm rụng 21 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả thị?

?	?	?	=	?

Em hãy nêu câu trả lời.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

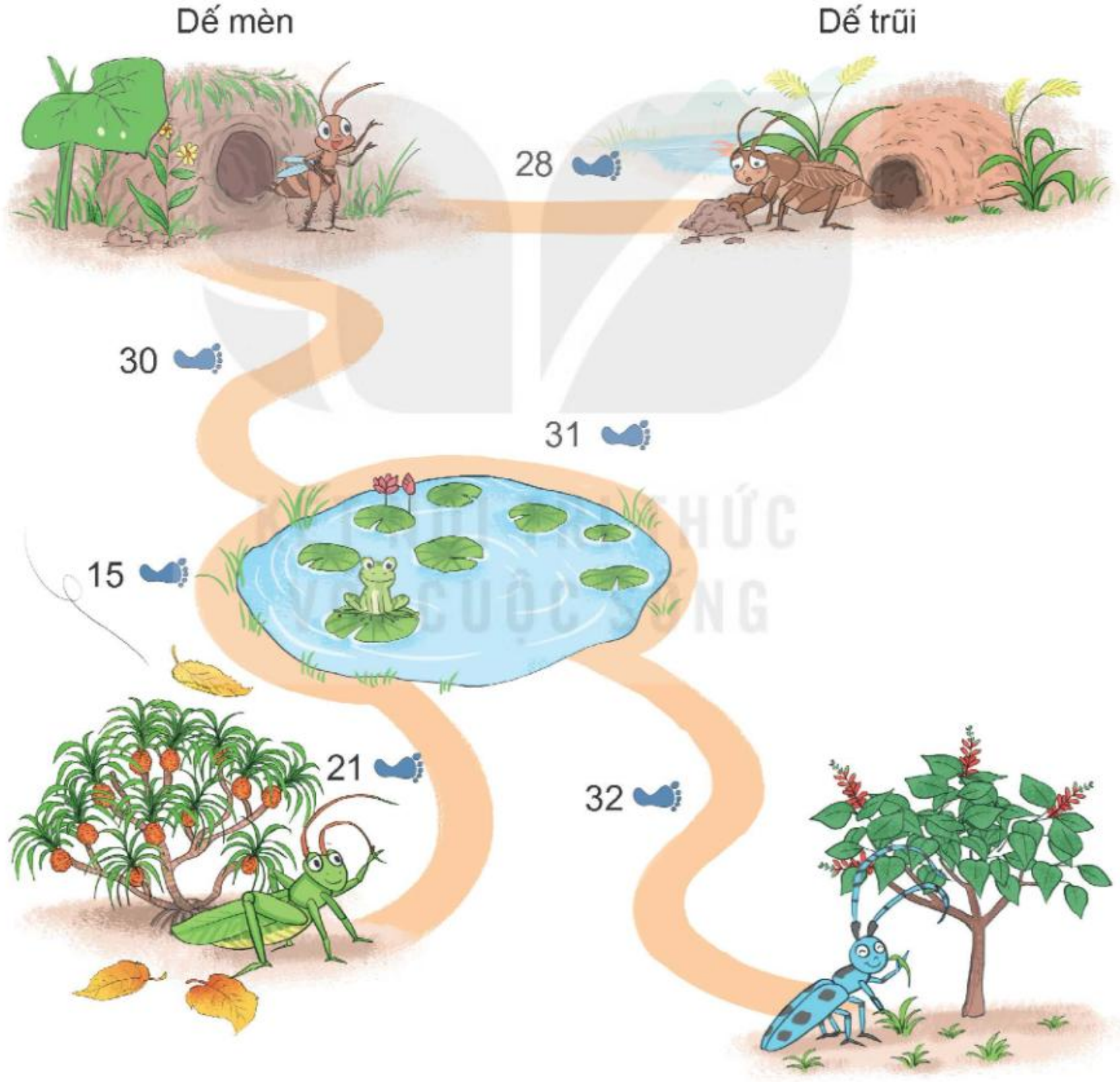
5 Dế mèn phiêu lưu kí.

a) Xem tranh rồi tính:

– Từ nhà dế mèn đến nhà bác xén tóc dài bao nhiêu bước chân?

– Từ nhà dế mèn đến nhà châu chấu voi dài bao nhiêu bước chân?

b) Nhà ai gần nhà dế mèn nhất?





luyện tập

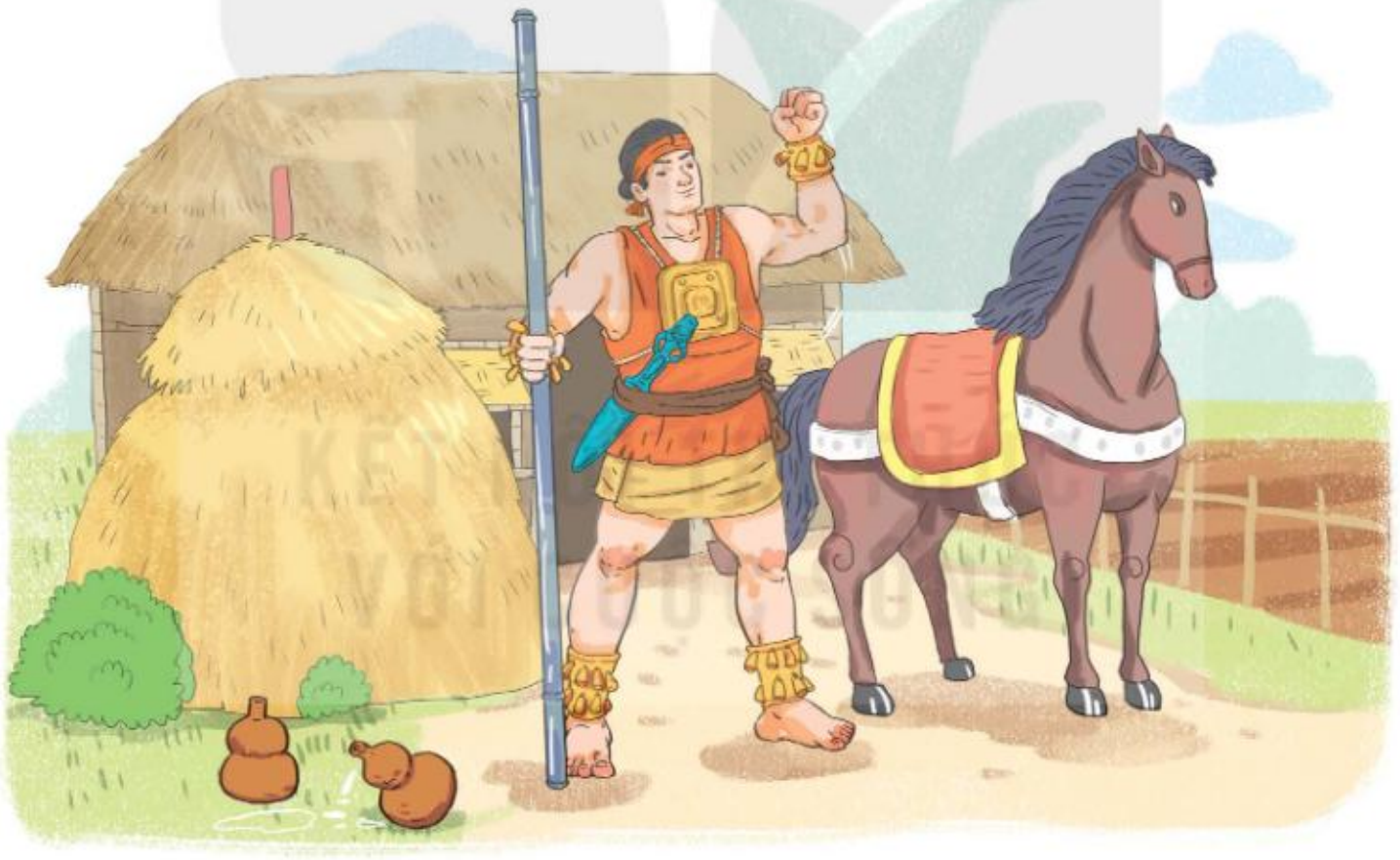
1 Đặt tính rồi tính.

31 + 7	23 + 64	86 – 15	95 – 3

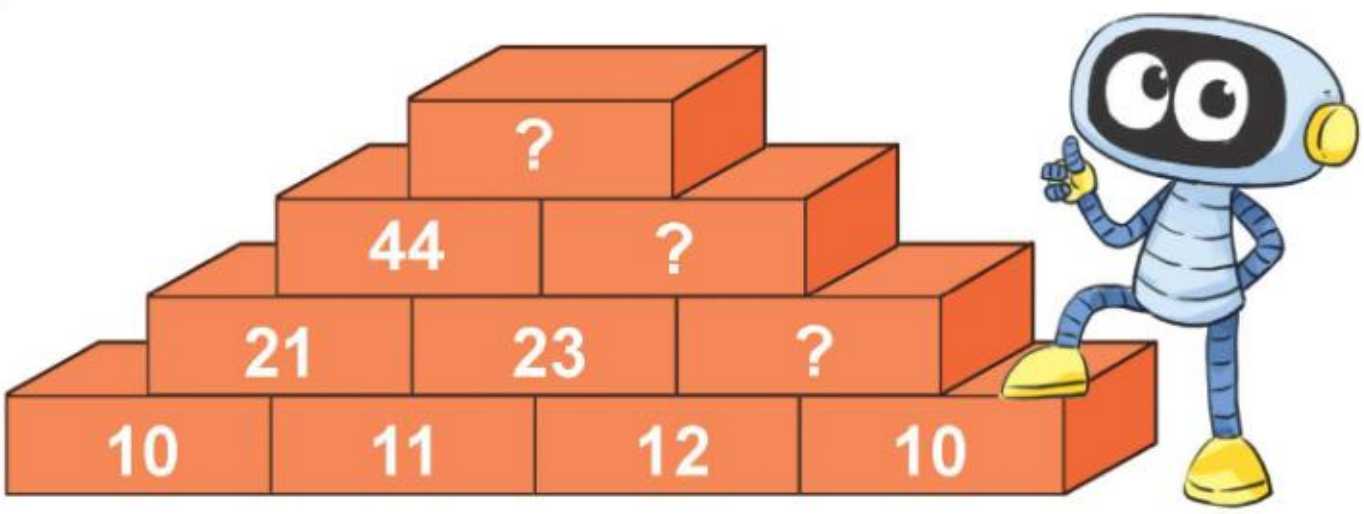
2 Trong hai ngày, tráng sĩ uống hết 49 bầu nước. Ngày thứ nhất, tráng sĩ uống hết 25 bầu nước. Hỏi ngày thứ hai, tráng sĩ uống hết bao nhiêu bầu nước?

? ? ? = ?

Em hãy nêu câu trả lời.



3 Số ?



4 Tính:



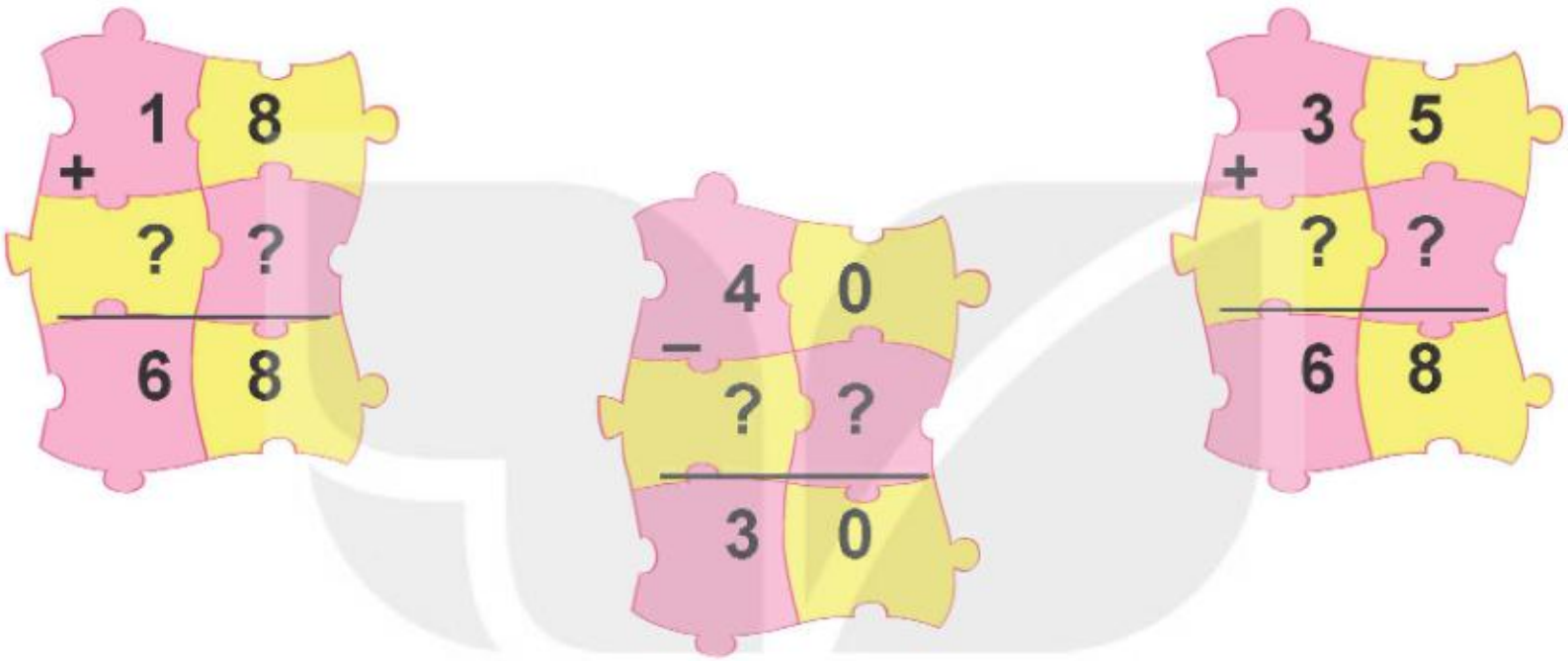
KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Tính:

25 + 40	41 + 8	99 – 9	65 – 62

2 Số ?



3 Số quả thông ở hai bên bằng nhau. Hỏi trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?



? ? ? = ?

Em hãy nêu câu trả lời.

4 Tính:

a) **20 + 40 + 1**

b) **15 – 2 – 1**

c) **40 + 15 + 2**

5 Trên ga có 3 đoàn tàu.

a) Đoàn tàu A có 10 toa. Đoàn tàu B có 12 toa. Hỏi cả hai đoàn tàu có bao nhiêu toa?

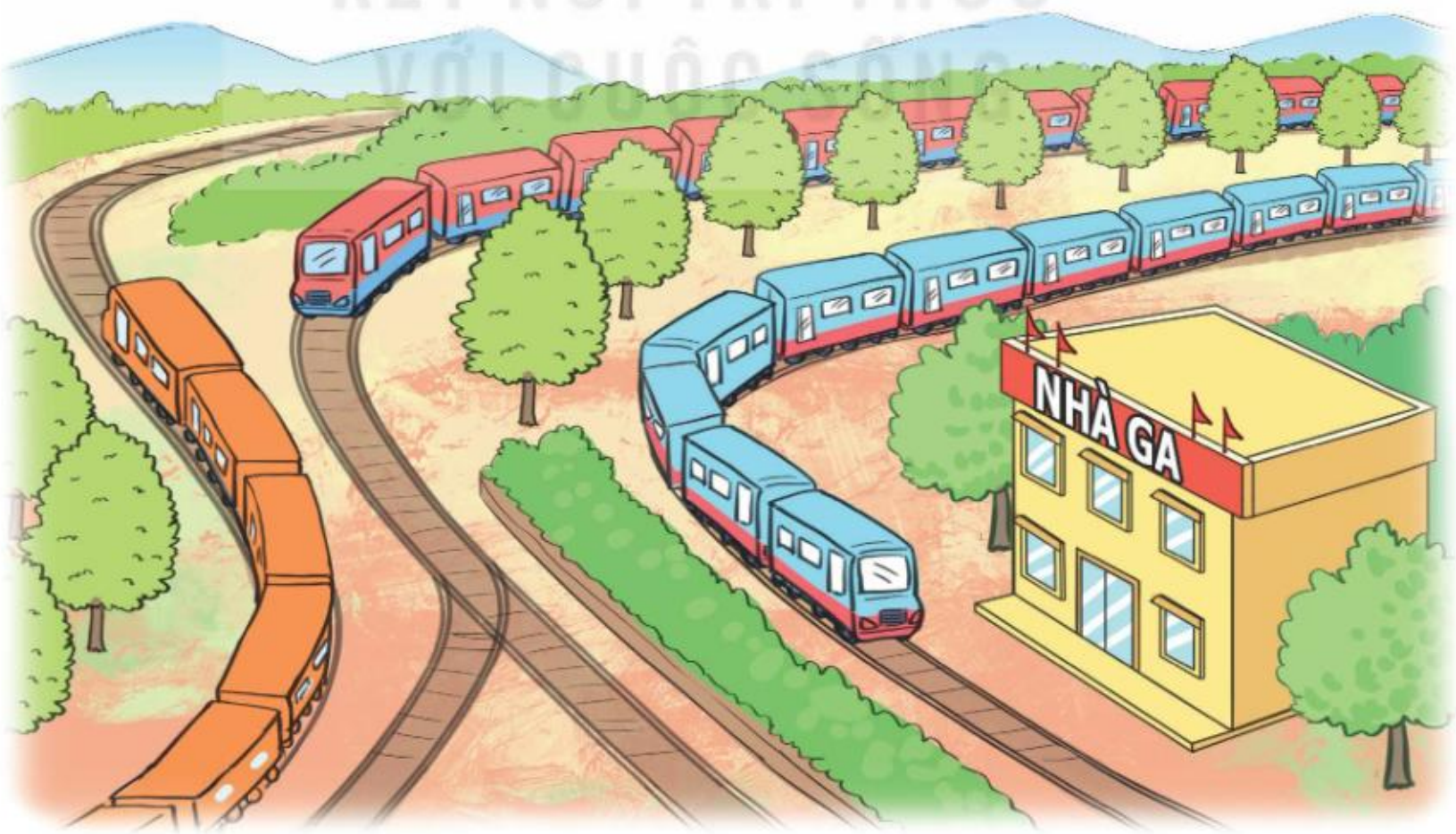
? ? ? = ?

Em hãy nêu câu trả lời.

b) Đoàn tàu C có 15 toa chở khách và chở hàng. Trong đó có 3 toa chở hàng. Hỏi đoàn tàu C có bao nhiêu toa chở khách?

? ? ? = ?

Em hãy nêu câu trả lời.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 9

THỜI GIAN. GIỜ VÀ LỊCH

Bài 34

XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ



Khám phá



Kim dài

Kim ngắn

Đồng hồ báo thức lúc 6 giờ.



hoạt động

1 Các bạn làm gì lúc mấy giờ?

a) Buổi sáng



b) Buổi trưa



c) Buổi chiều



d) Buổi tối

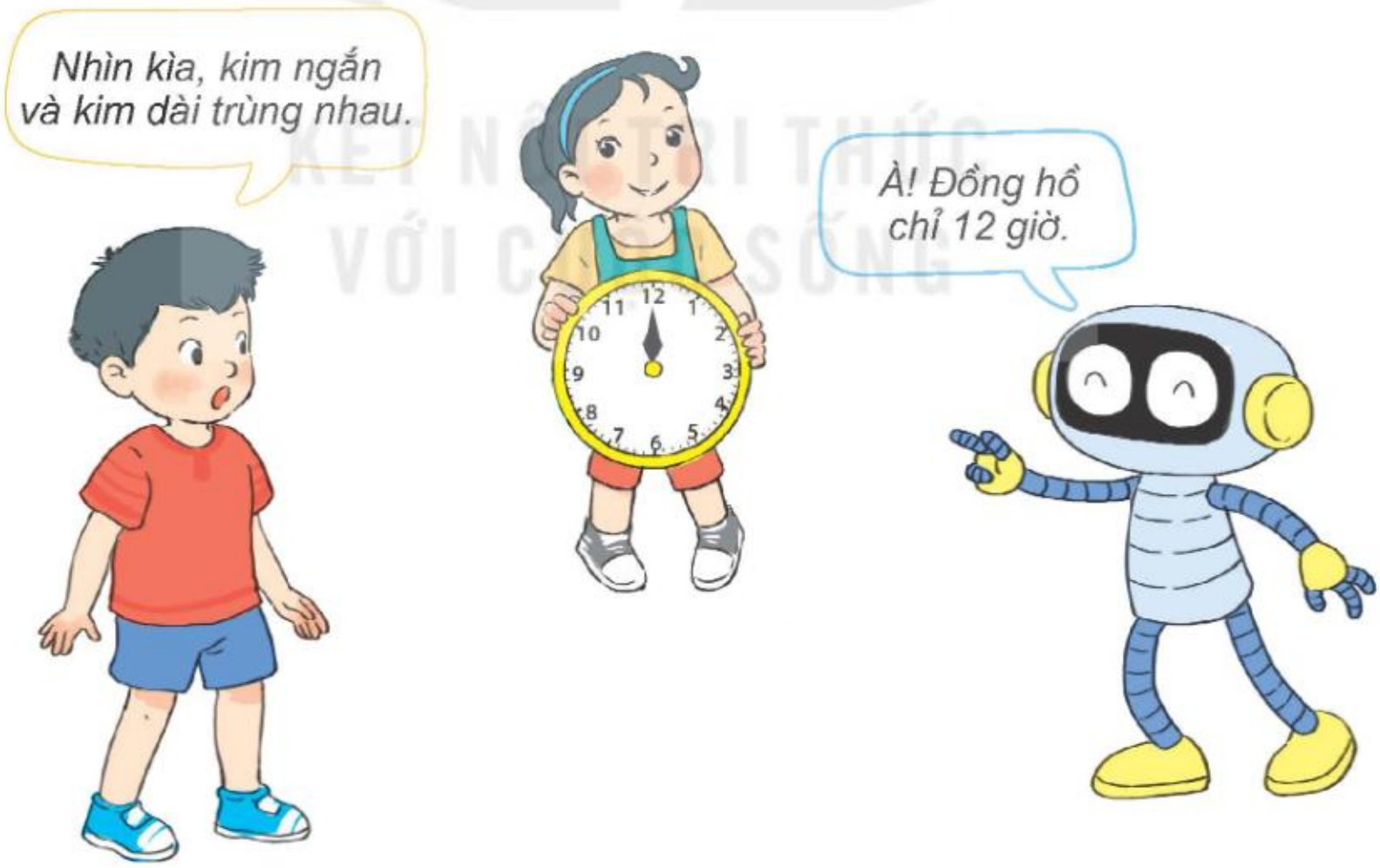


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

2 Đồng hồ chỉ mấy giờ?



3 Quan sát tranh rồi trả lời.



Bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?

luyện tập

1 Quan sát tranh rồi trả lời.

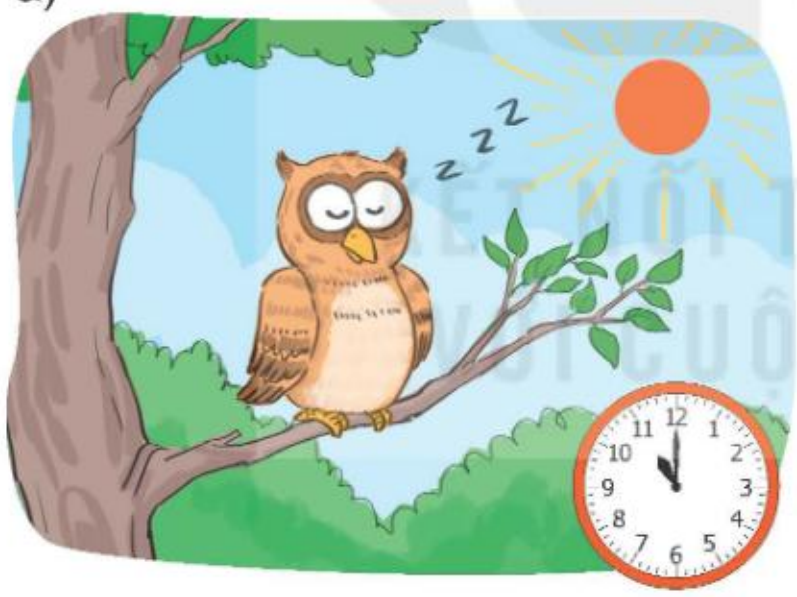


a) Bạn nào cầm đồng hồ chỉ 7 giờ?

b) Đồng hồ ở vị trí cao nhất chỉ mấy giờ?

2 Mỗi con vật đi ngủ lúc mấy giờ?

a)



b)



c)



d)



3 Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Mỗi tiết mục bắt đầu lúc mấy giờ?

Các tiết mục
1. Lễ hội hoá trang
2. Nhạc nước
3. Ảo thuật
4. Phim hoạt hình 5D
5. Xiếc cá heo

b) Nếu Mi đến công viên vào lúc 2 giờ chiều thì Mi có thể xem được những tiết mục nào?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 35

CÁC NGÀY TRONG TUẦN

Khám phá













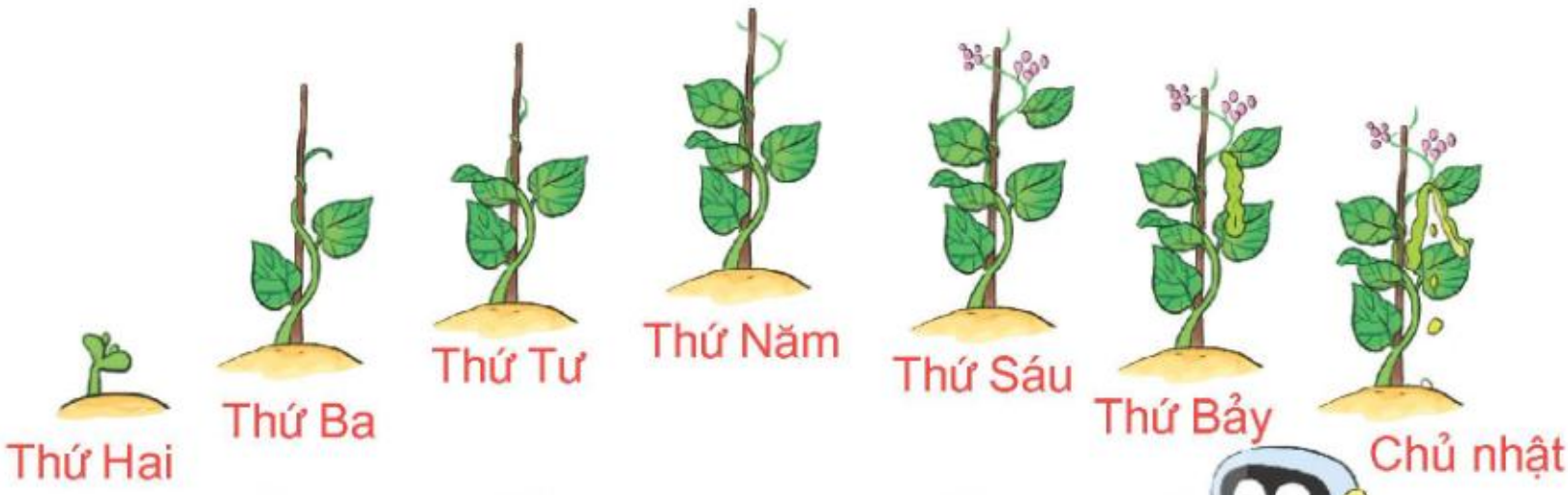


Một tuần lễ gồm 7 ngày là: thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư, thứ Năm, thứ Sáu, thứ Bảy, Chủ nhật.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

hoạt động

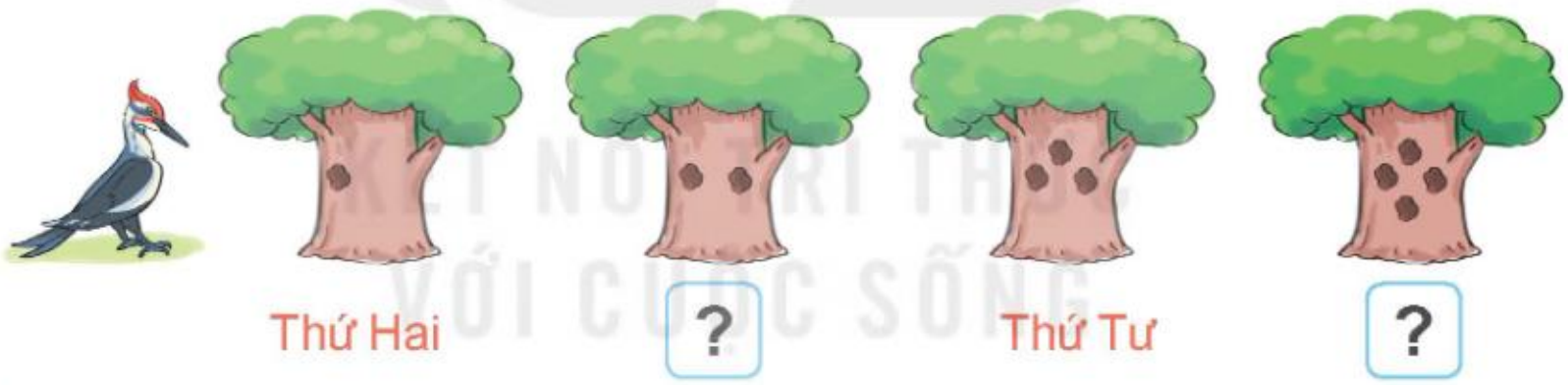
1 Bạn Rô-bốt trồng một cây đậu thần.



a) Cây đậu thần nảy mầm vào ngày nào trong tuần?

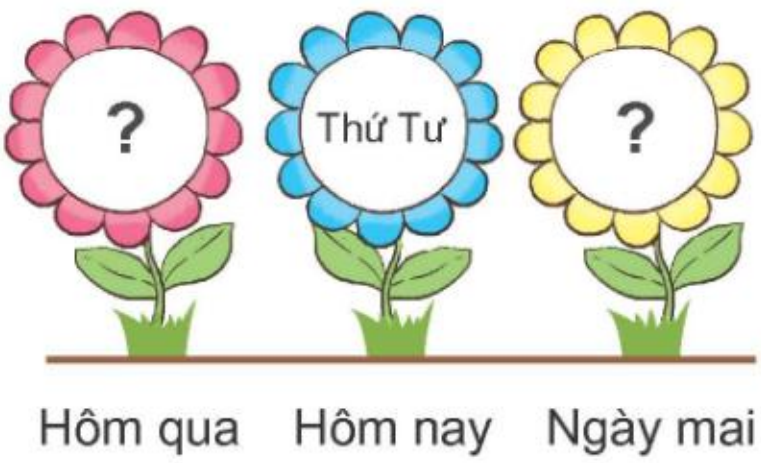
b) Cây đậu thần ra hoa vào ngày nào trong tuần?

2 Tìm ngày còn thiếu.

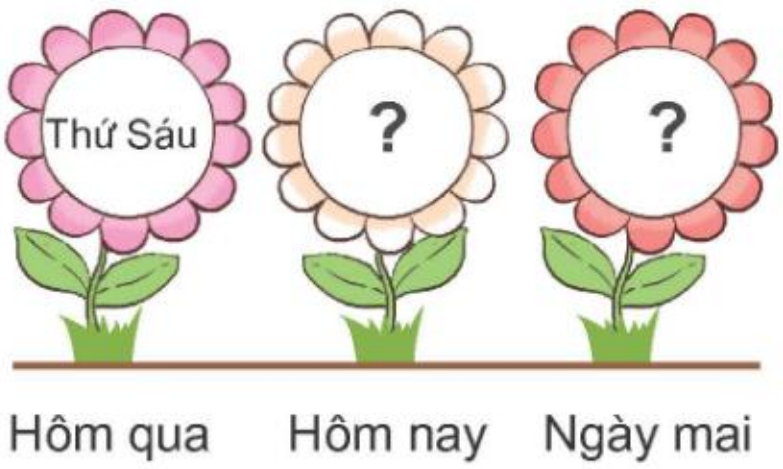


3 Mỗi bông hoa ghi một ngày trong tuần. Em hãy đọc tên các ngày còn thiếu.

a)



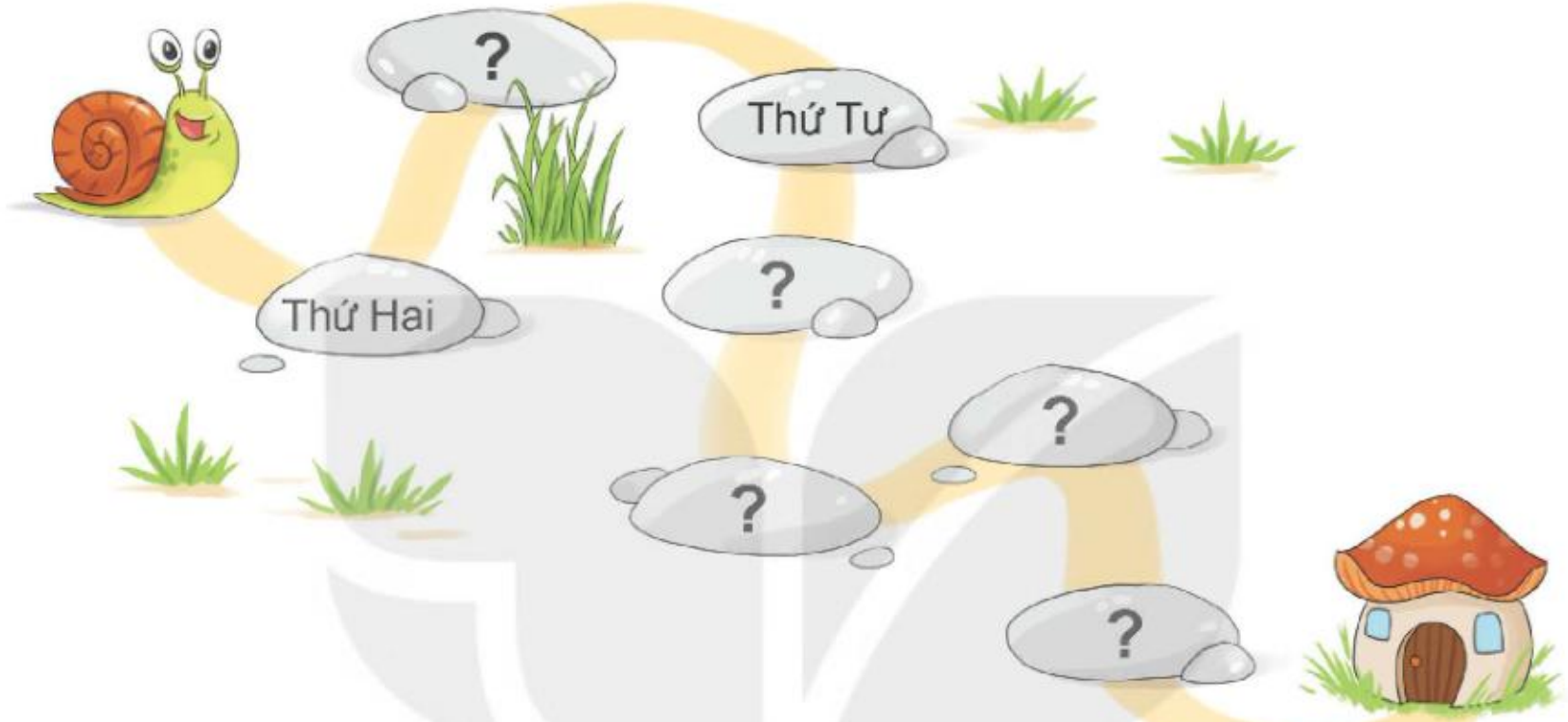
b)



luyện tập

1 Tìm đường về nhà.

Đường về nhà của ốc sên là đường đi qua tất cả các viên đá, mỗi viên đá ghi một ngày trong tuần. Tìm ngày còn thiếu ở mỗi viên đá.



2 Xem thời khoá biểu của bạn Rô-bốt rồi trả lời.

STT	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
1	Tiếng Việt	Lắp ghép hình	Máy tính	Thể dục	Lắp ghép hình
2	Lắp ghép hình	Máy tính	Lắp ghép hình	Bay	Tiếng Việt
3	Thể dục	Bay	Tiếng Việt	Máy tính	Bay

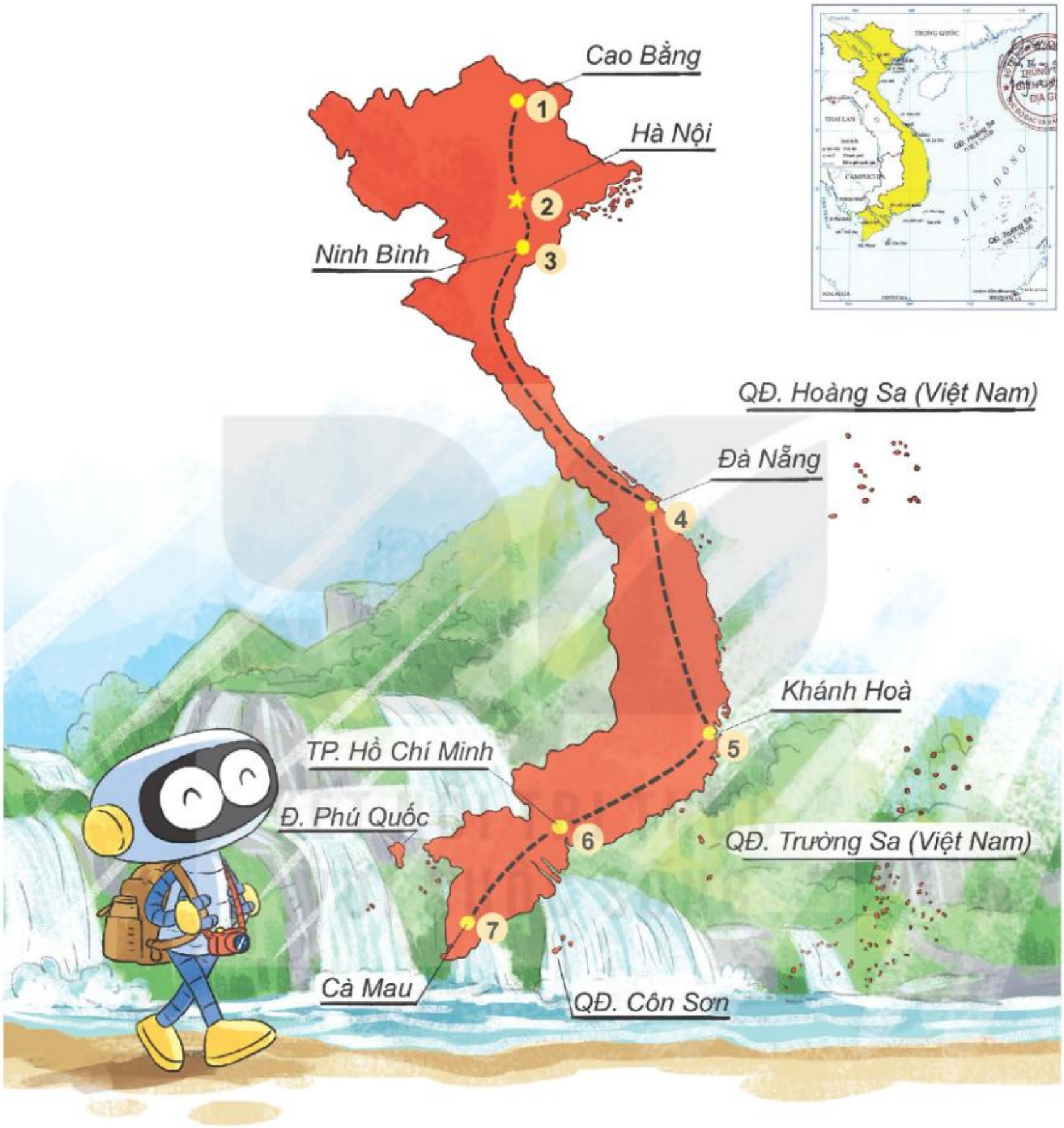
a) Rô-bốt học những môn gì trong ngày thứ Ba?

b) Rô-bốt học Tiếng Việt vào những ngày nào trong tuần?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Bạn Rô-bốt đi du lịch. Hành trình đi du lịch của Rô-bốt qua các địa điểm

1 – 2 – 3 – 4 – 5 – 6 – 7.



Biết rằng mỗi ngày Rô-bốt ở một nơi khác nhau và thứ Hai, Rô-bốt ở Cao Bằng. Hỏi:

a) Thứ Ba, Rô-bốt ở đâu?

b) Thứ mấy Rô-bốt ở Đà Nẵng?

c) Rô-bốt kết thúc hành trình vào ngày nào trong tuần?

Bài 36

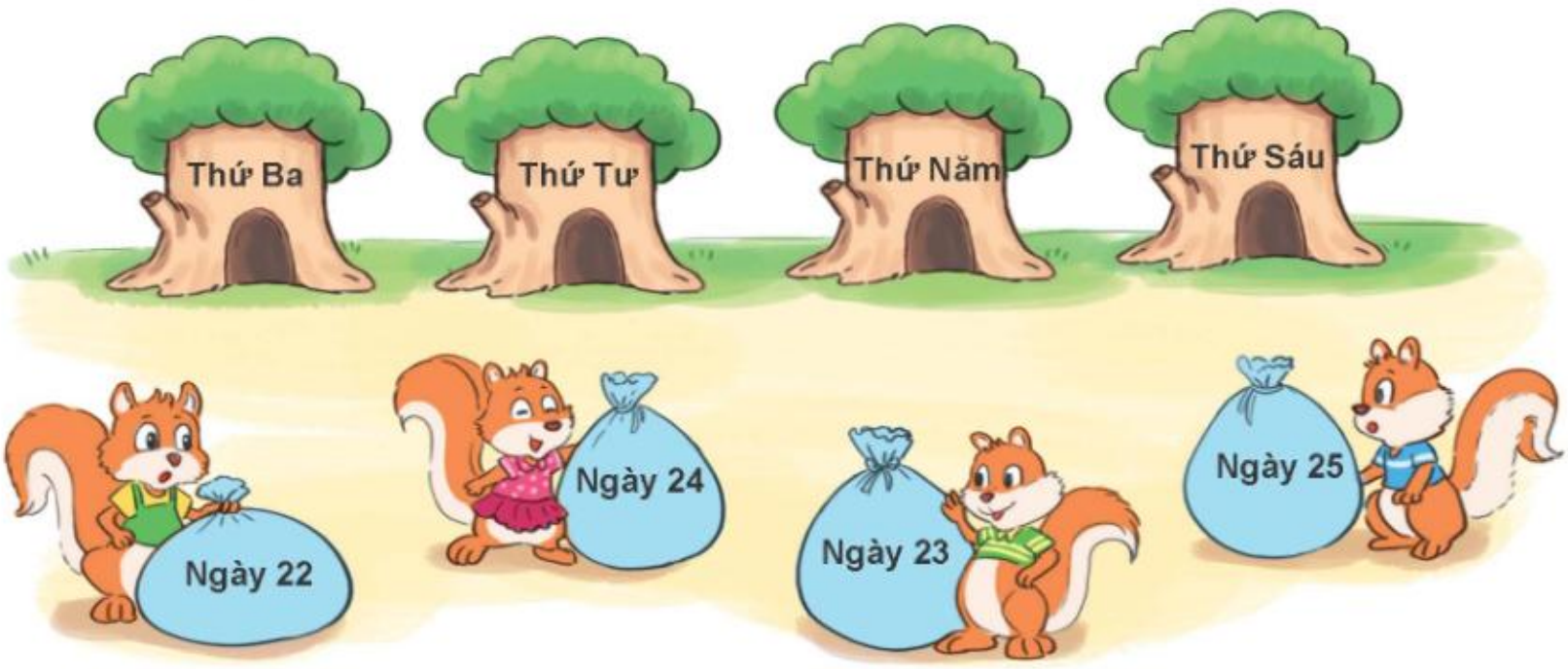
THỰC HÀNH XEM LỊCH VÀ GIỜ

Khám phá



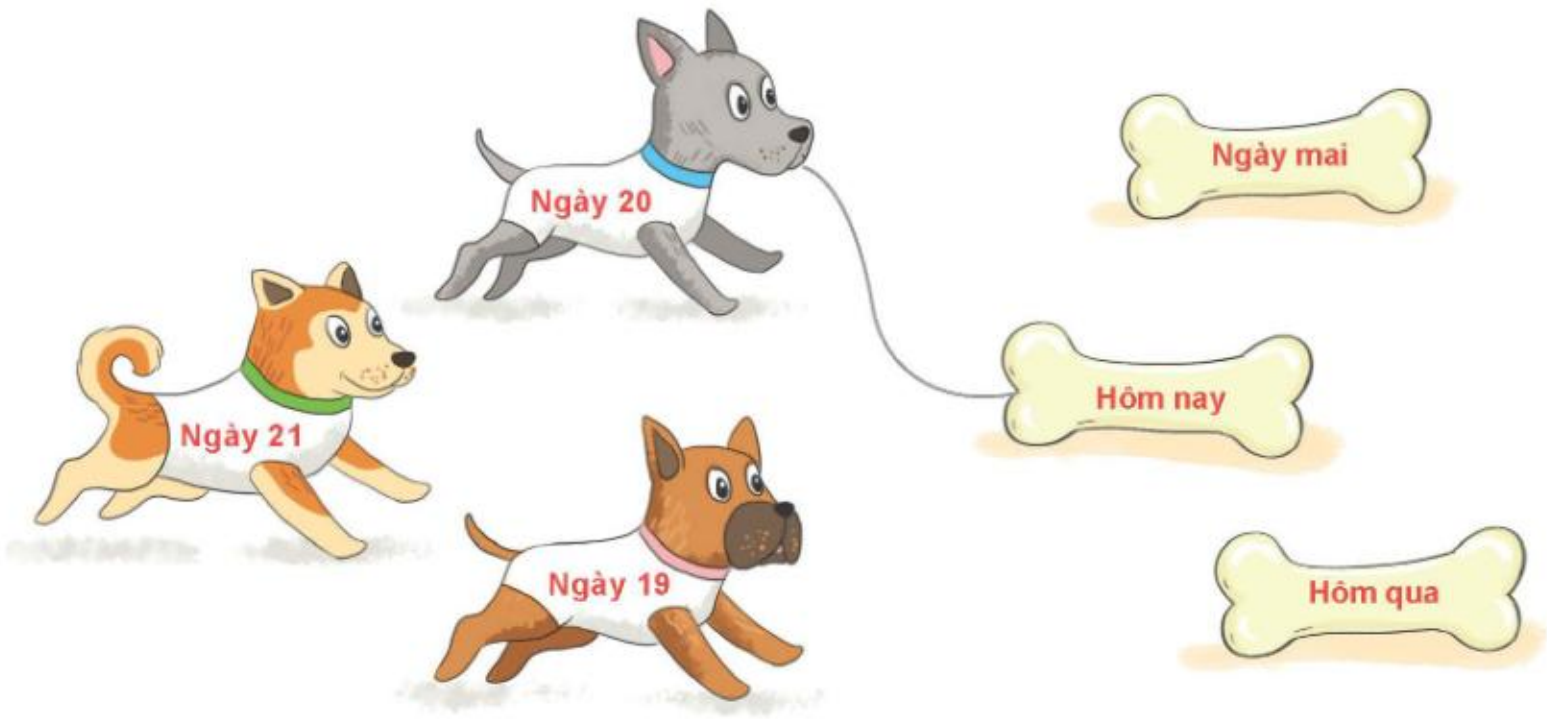
Hoạt động

1 Tìm gốc cây thích hợp cho mỗi chú sóc, biết thứ Ba là ngày 22.

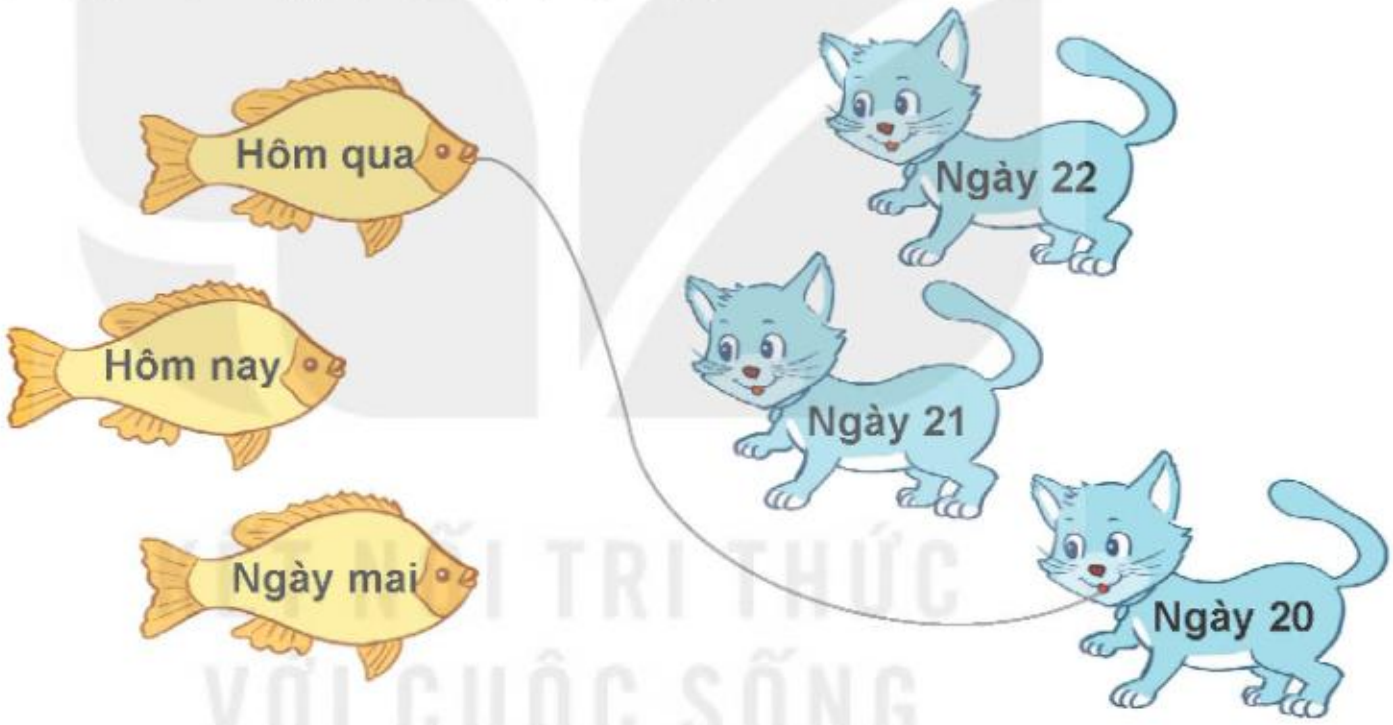


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

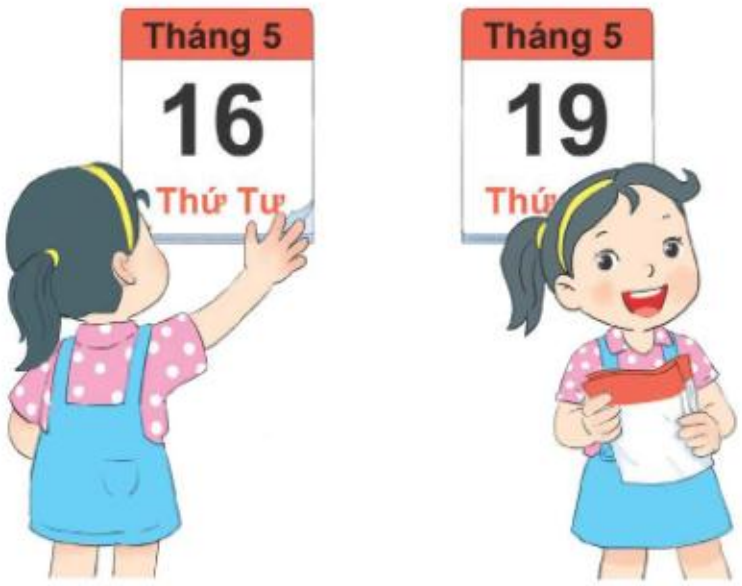
2 a) Tìm khúc xương thích hợp cho mỗi chú chó.



b) Tìm con cá thích hợp cho mỗi chú mèo.



3 Quan sát tranh rồi trả lời.



a) Mai đã xé đi bao nhiêu tờ lịch?

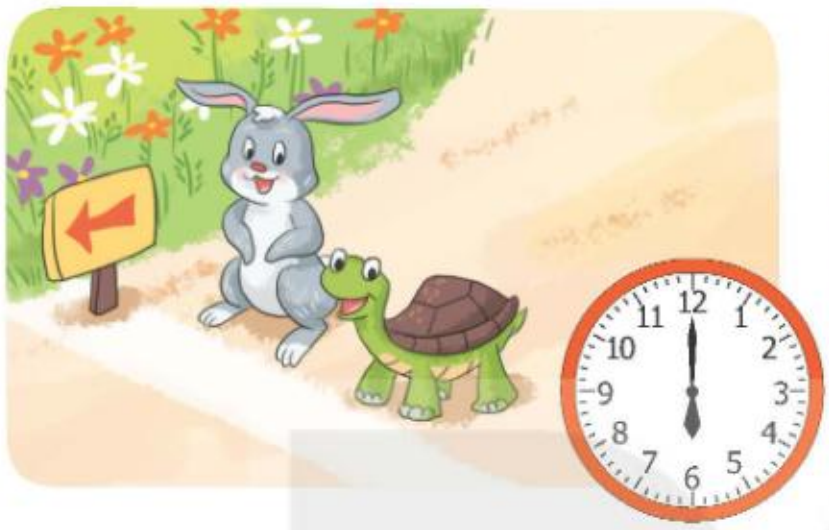
b) Em có biết ngày 19 là thứ mấy trong tuần không?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Rùa và thỏ.

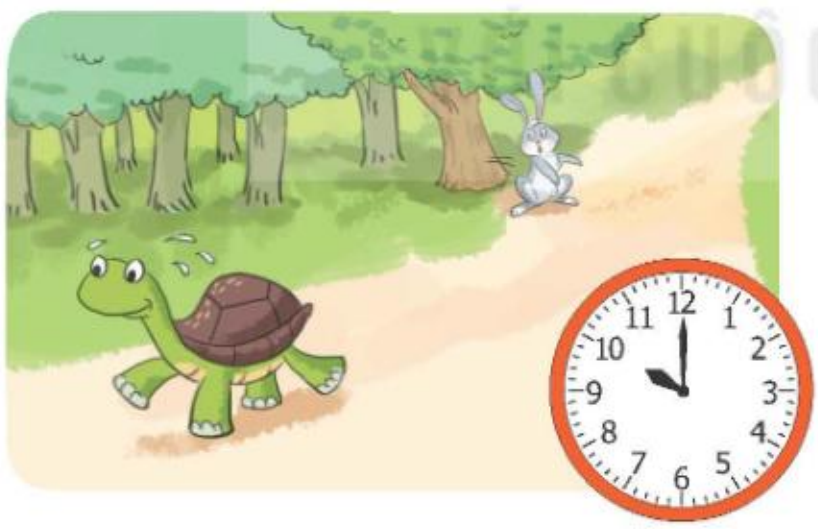
Em hãy quan sát các bức tranh rồi trả lời.













a) Rùa và thỏ xuất phát lúc mấy giờ?

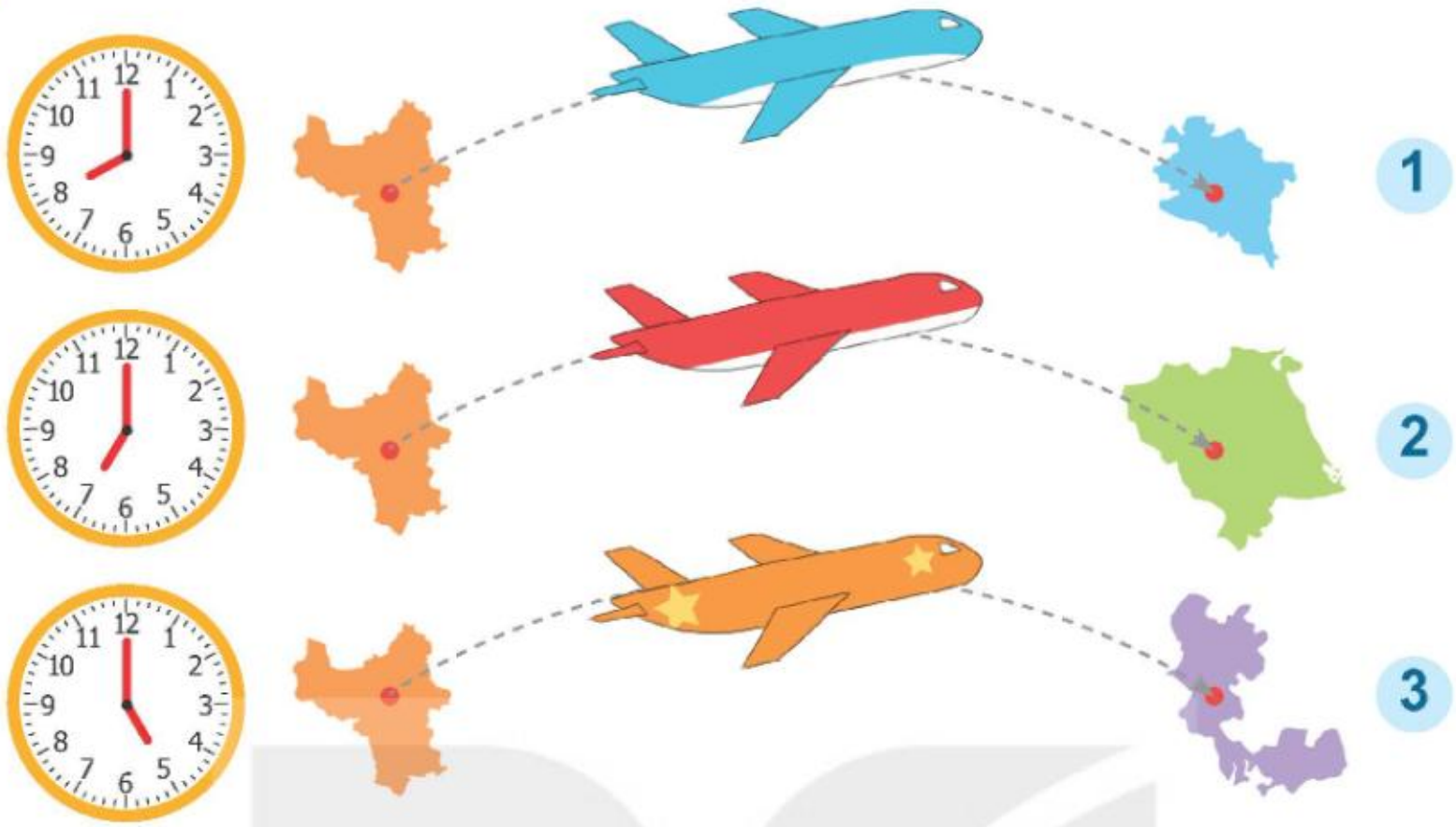
b) Thỏ bắt bướm lúc mấy giờ?

c) Thỏ ngủ quên lúc mấy giờ?

d) Rùa về đích lúc mấy giờ?

KẾT NỐI TRI THỨC

2 Quan sát tranh và bảng thông tin chuyến bay rồi trả lời.



Chuyến bay	Giờ khởi hành
Hà Nội – Thành phố Hồ Chí Minh	5 giờ
Hà Nội – Đà Nẵng	7 giờ
Hà Nội – Huế	8 giờ

a) Xác định tên của các thành phố 1 2 3.

b) Em sẽ lên máy bay màu nào để đi từ Hà Nội đến Đà Nẵng?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Quan sát tranh rồi trả lời.



Gia đình bạn Mai đi từ nhà về đến quê hết mấy giờ?

Bài 37
LUYỆN TẬP CHUNG



1 Đồng hồ chỉ mấy giờ?

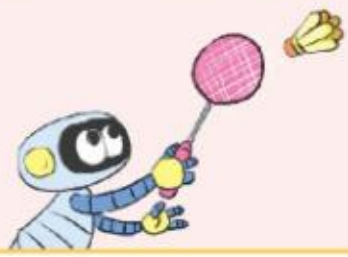


2 Dưới đây là các hoạt động của Việt trong ngày Chủ nhật.



Việt làm gì lúc mấy giờ? Em có nên như Việt không?

3 Lịch chơi thể thao của Rô-bốt trong một tuần:

Buổi / Ngày	SÁNG	CHIỀU
Thứ Hai		
Thứ Ba		
Thứ Tư		
Thứ Năm		
Thứ Sáu		
Thứ Bảy		
Chủ nhật		

a) Rô-bốt chơi môn thể thao nào vào thứ Tư?

b) Rô-bốt chơi bóng bàn vào những ngày nào?

c) Ngày nào Rô-bốt chơi các môn thể thao giống ngày thứ Hai?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

1 Quan sát bảng sau rồi cho biết:

a) Vào các ngày nào đàn thỏ ăn số củ cà rốt bằng nhau?

b) Vào các ngày nào đàn thỏ ăn nhiều hơn 27 củ cà rốt?

Ngày	
Thứ Hai	21
Thứ Ba	25
Thứ Tư	20
Thứ Năm	28
Thứ Sáu	31
Thứ Bảy	25
Chủ nhật	30

2 Quan sát tranh rồi trả lời.



Vậy "ngày mai" là thứ mấy?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

trò chơi



Đưa ong về tổ

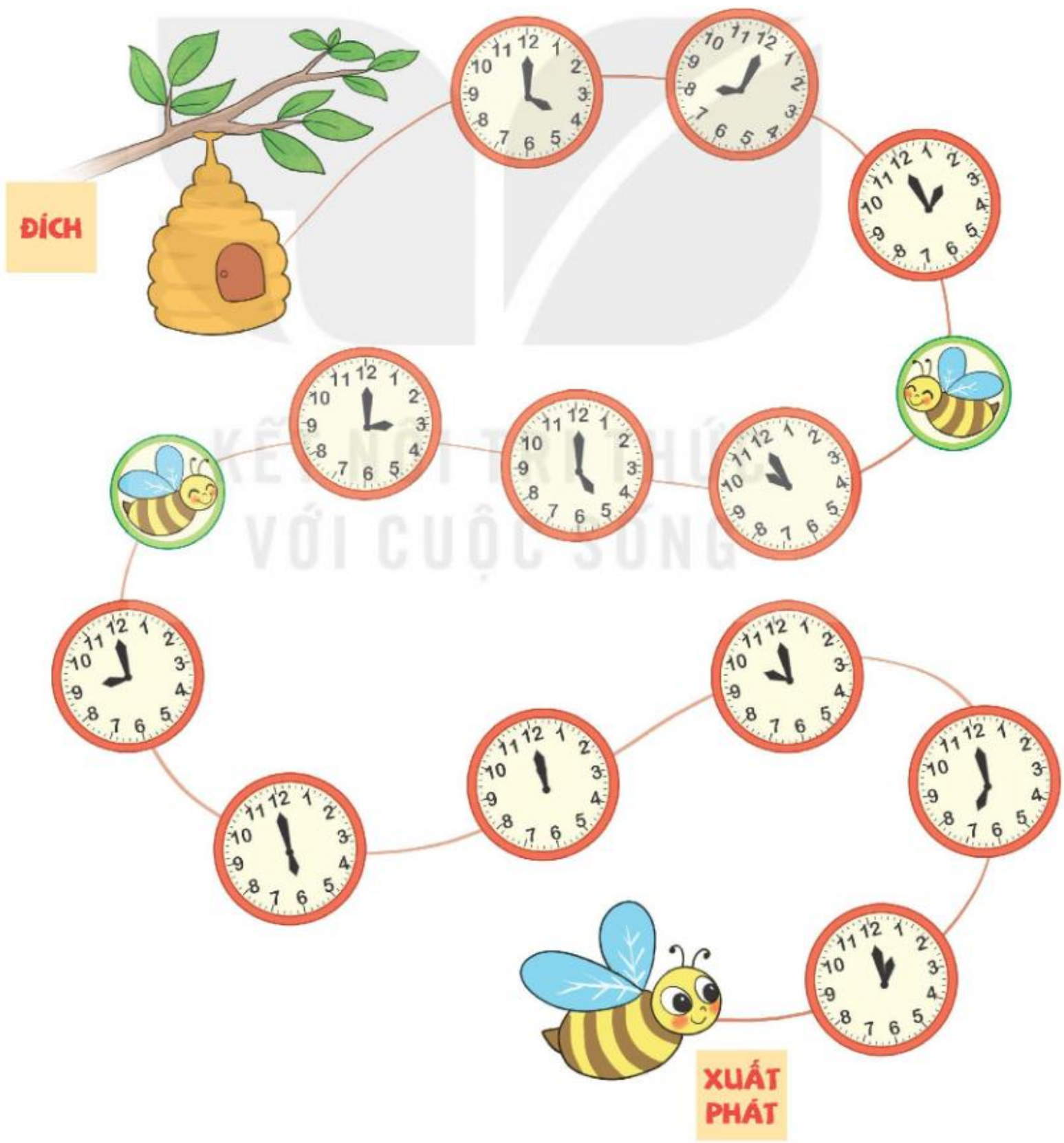
Cách chơi:

– Chơi theo nhóm.

– Người chơi bắt đầu từ ô **xuất phát**. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó.

Đọc giờ tại đồng hồ đi đến. Nếu đến được ô may mắn thì chú ong được về tổ ngay.

– Trò chơi kết thúc khi có người đưa được ong về tổ.



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 38

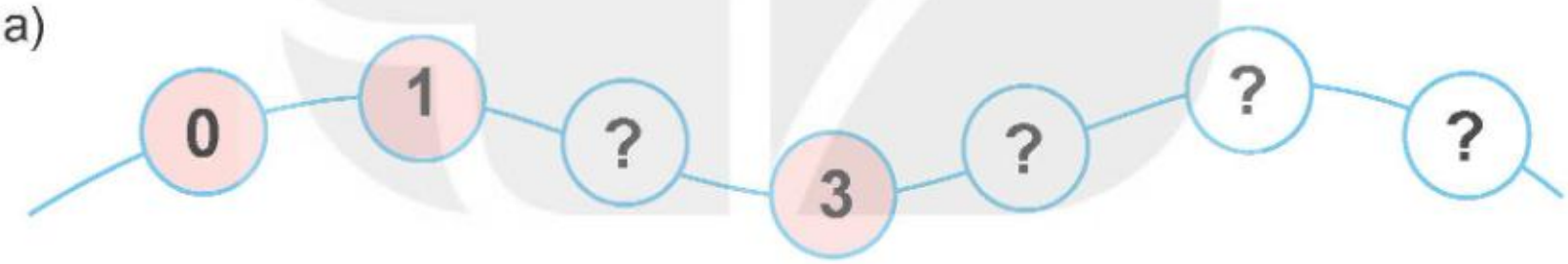
ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 10

luyện tập

Ôn tập các số trong phạm vi 10

1 Số ?

a)



b)



2 a) Những bông hoa nào ghi số lớn hơn 5?

b) Trong các bông hoa trắng, bông hoa nào ghi số lớn nhất, bông hoa nào ghi số bé nhất?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Lúc đầu Việt xếp các ô tô thành hai hàng (như hình vẽ). Sau đó Việt chuyển một ô tô từ hàng trên xuống hàng dưới. Khi đó câu nào dưới đây là đúng?

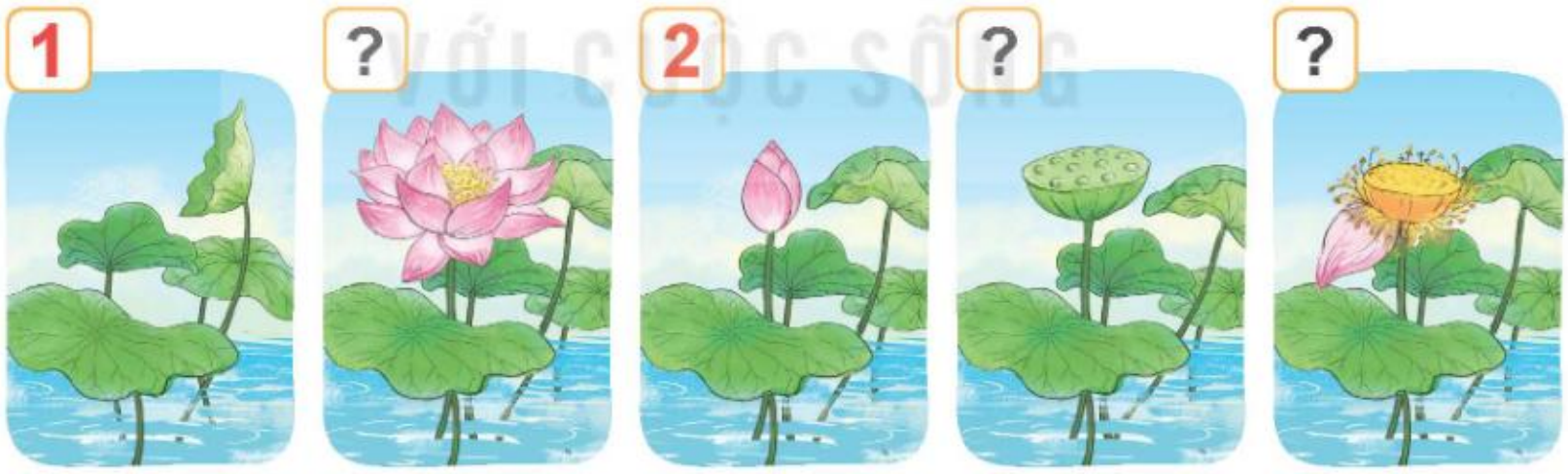
A. Số ô tô ở hàng trên nhiều hơn.

B. Số ô tô ở hàng dưới nhiều hơn.

C. Số ô tô ở hai hàng bằng nhau.



4 Số ?



Một số giai đoạn hình thành và phát triển của hoa sen.

5 Điểm số của Mai, Việt và Nam trong bài kiểm tra Toán là 9, 10, 10. Biết rằng điểm của Mai cao hơn điểm của Nam. Hỏi Việt được mấy điểm?

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

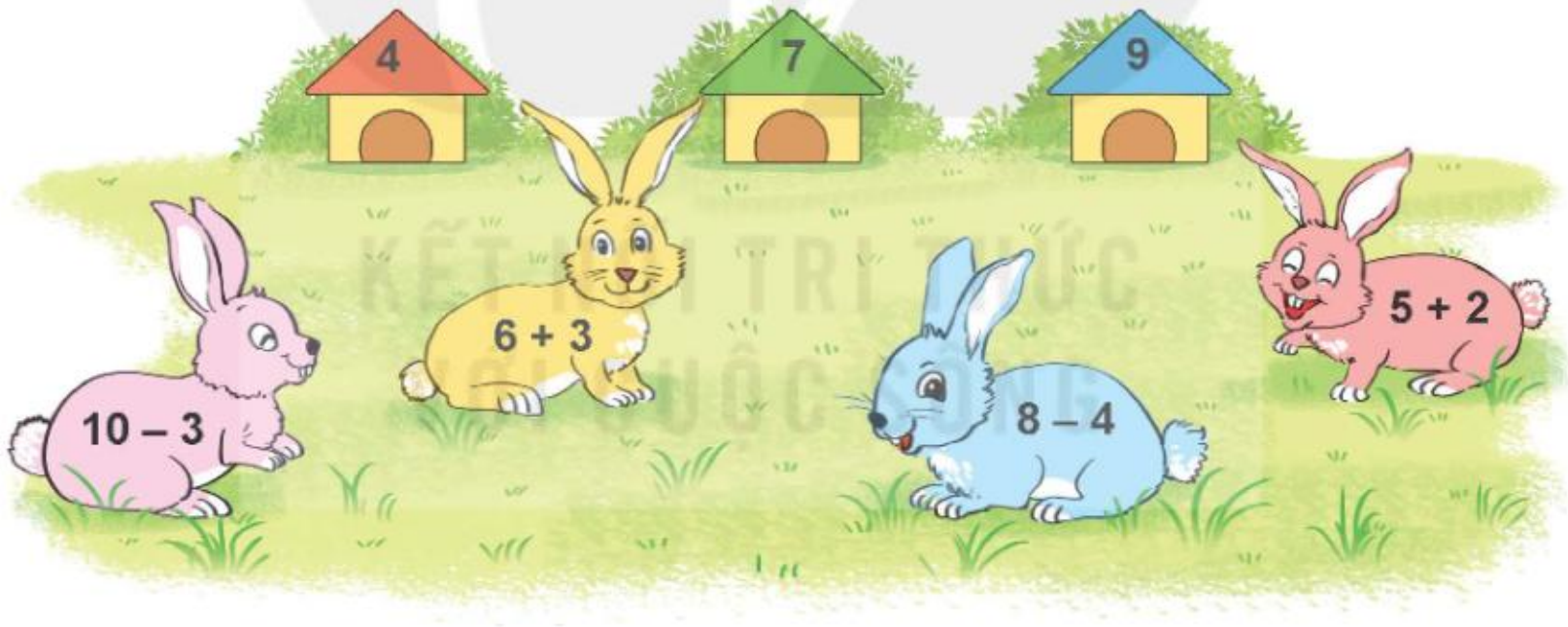
luyện tập

Ôn tập các phép tính trong phạm vi 10

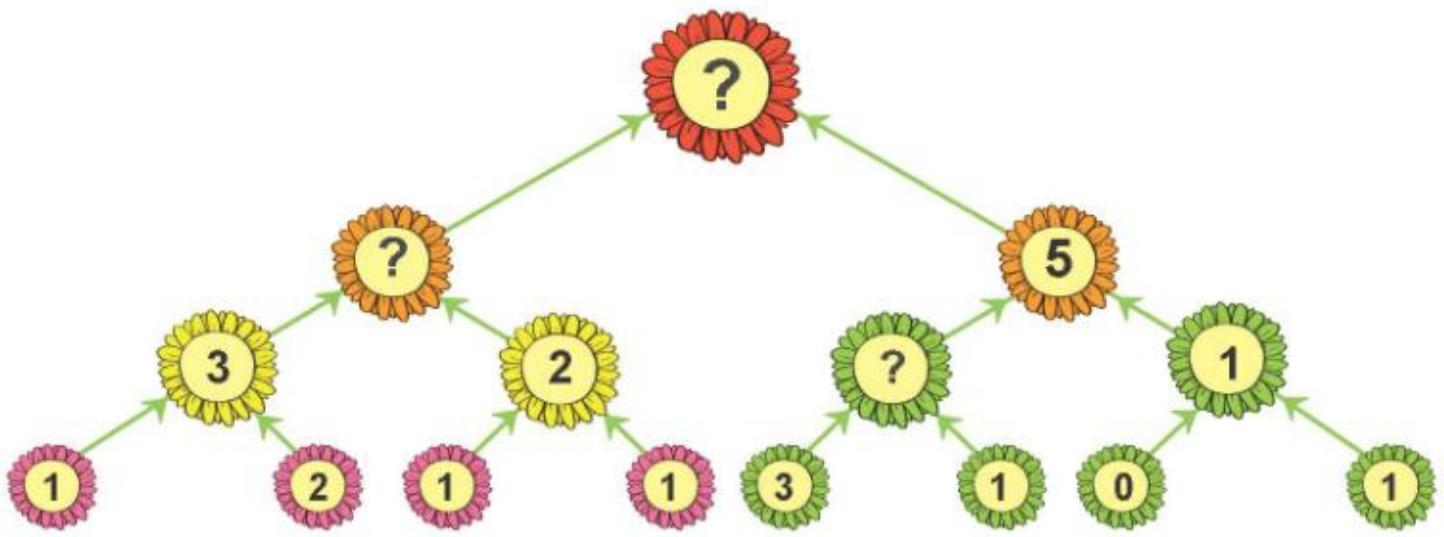
1 Những phép tính nào có kết quả bằng 8?



2 Mỗi chú thỏ sẽ vào chuồng có số là kết quả phép tính ghi trên chú thỏ đó. Hỏi chuồng nào sẽ có hai chú thỏ?



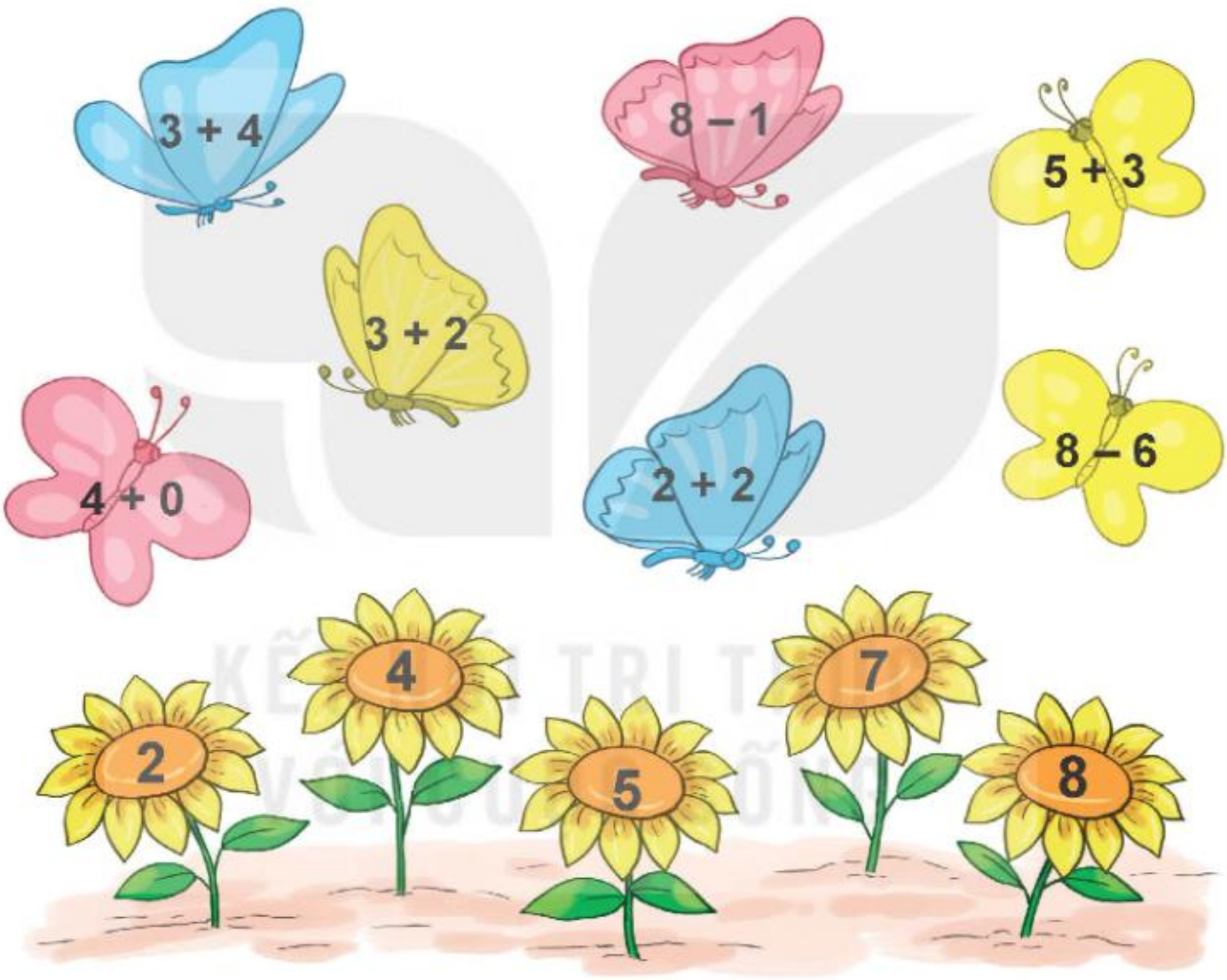
3 Số ?



4 >; <; = ?

4 + 3 ? 6	7 – 2 ? 7	8 ? 10 – 2

5 Bướm sẽ đậu vào bông hoa có số là kết quả phép tính trên cánh bướm.



Mỗi bông hoa có bao nhiêu bướm sẽ đậu?

Tên bông hoa	2	4	5	7	8
Số bướm đậu	1	?	?	?	?



luyện tập

1 Xếp que tính.

a) Em hãy xếp que tính thành các số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 theo hình dưới đây:



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

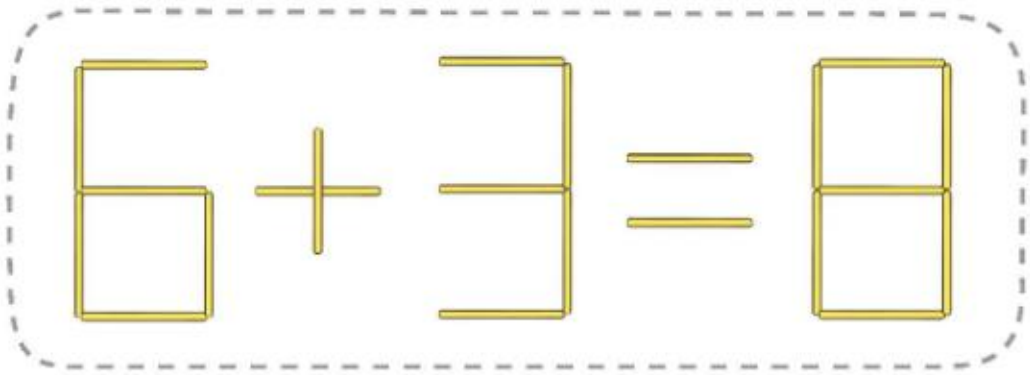




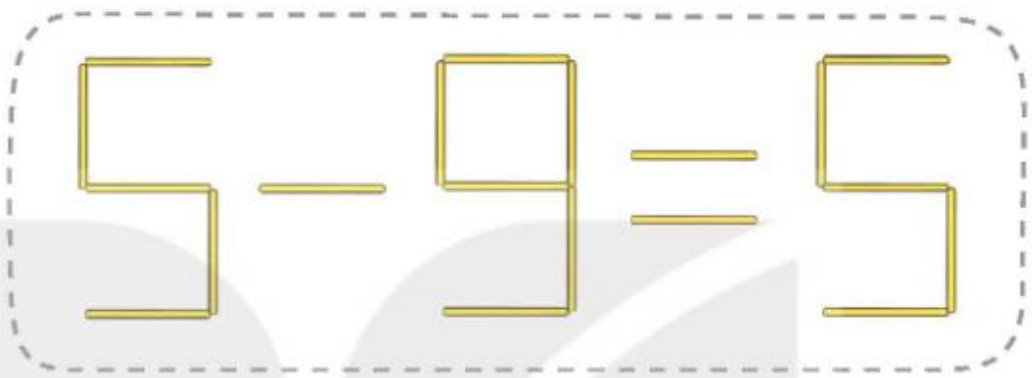
b) Với 5 que tính, em xếp được những số nào trong các số trên?

2 Bạn Mai xếp que tính thành phép tính nhưng bị sai. Em hãy chuyển chỗ 1 que tính để có phép tính đúng (vẫn giữ nguyên dấu + hoặc dấu –).

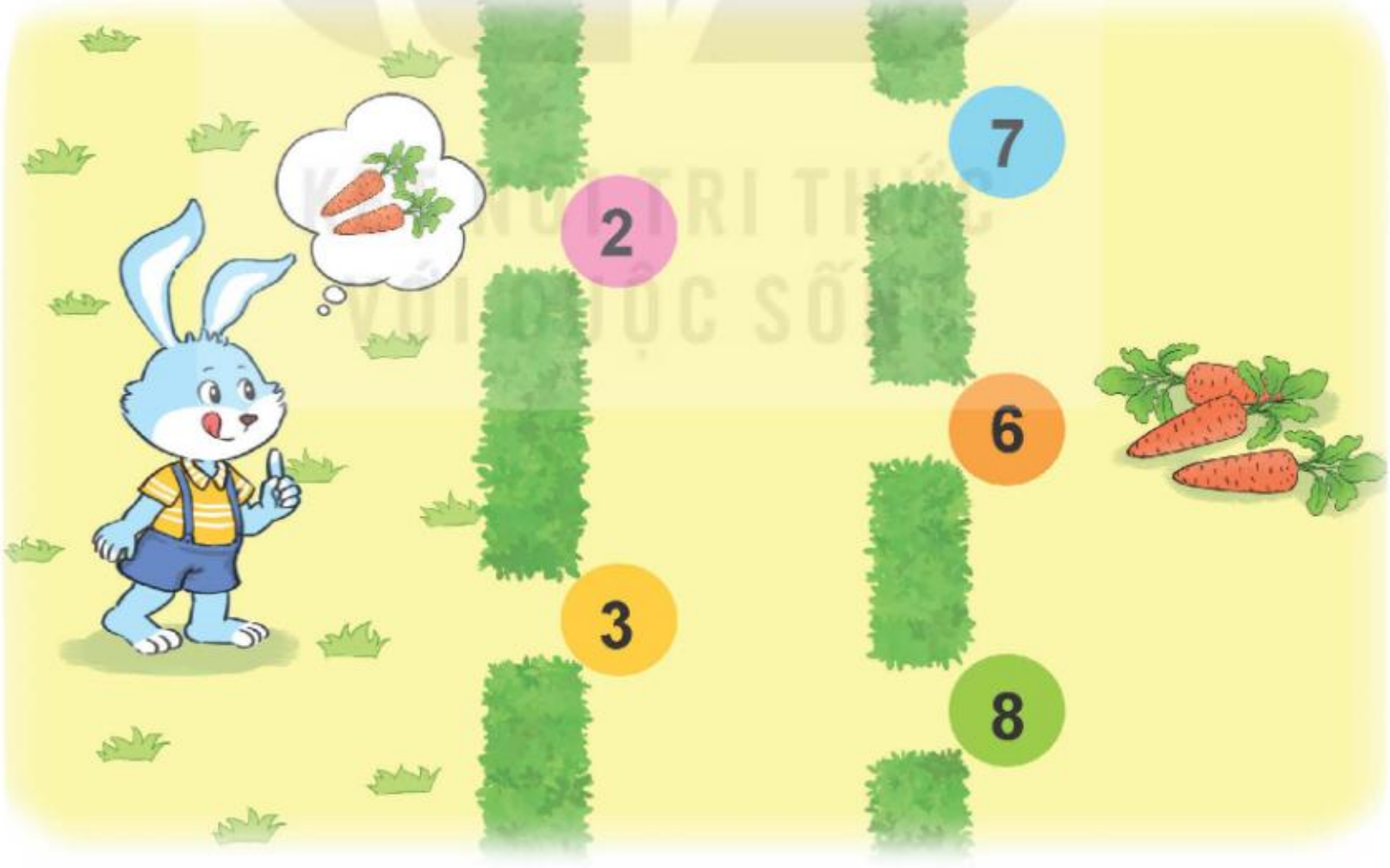
a)



b)



3 Thỏ và cà rốt.



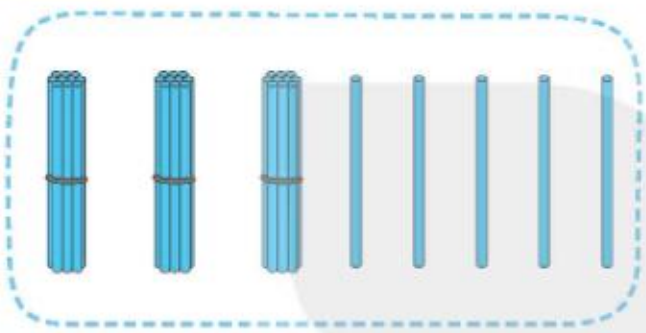
Thỏ lấy được cà rốt nếu đi qua hai cửa có hai số cộng với nhau được 10. Hỏi có mấy cách đi để thỏ lấy được cà rốt?

Bài 39

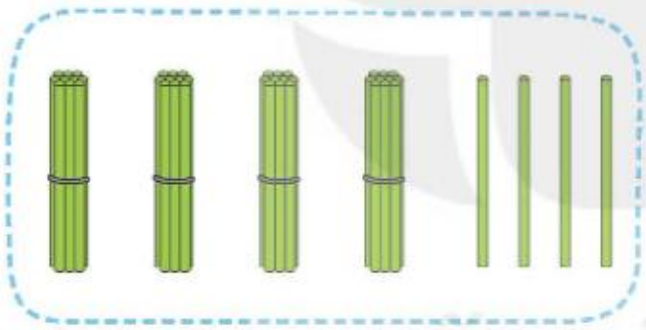
ÔN TẬP CÁC SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100



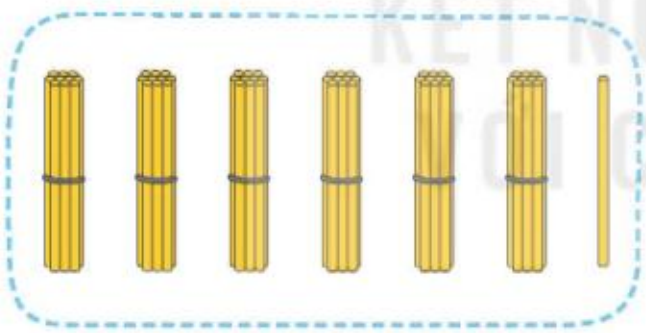
1 Số ?



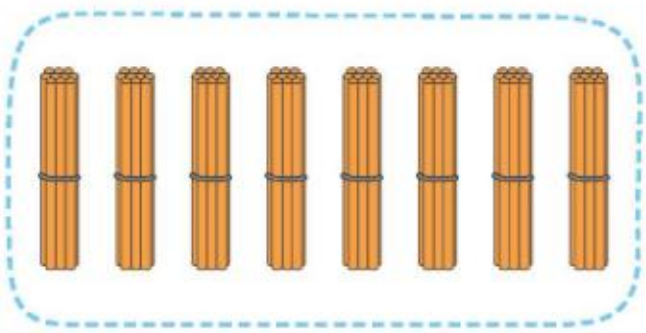
Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
3	5	35	ba mươi lăm



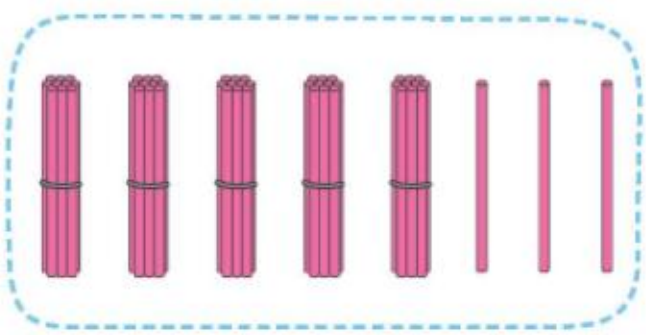
Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
4	4	?	bốn mươi tư



Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
?	?	61	sáu mươi mốt



Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
8	0	?	tám mươi



Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
?	?	53	năm mươi ba

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2 Số ?

a)



b) $47 = \boxed{40} + \boxed{7}$

$53 = \boxed{50} + \boxed{?}$ $\quad 69 = \boxed{?} + \boxed{9}$ $\quad 96 = \boxed{?} + \boxed{?}$

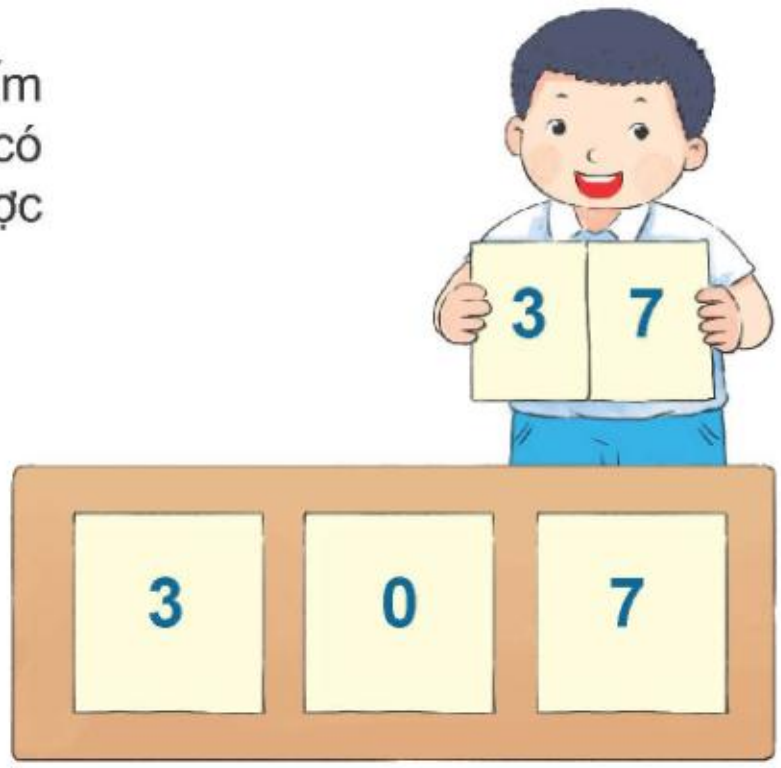
3 Độ dài một bước chân của Mai, Việt, Nam lần lượt là 32 cm, 30 cm, 34 cm.



a) Ai có bước chân dài nhất?

b) Ai có bước chân ngắn nhất?

4 Bạn Việt ghép hai trong ba tấm thẻ như hình vẽ để được các số có hai chữ số. Việt có thể ghép được những số nào?



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



luyện tập

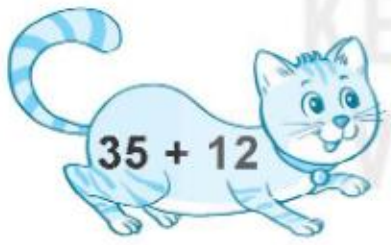
1 a) Tính nhẩm.

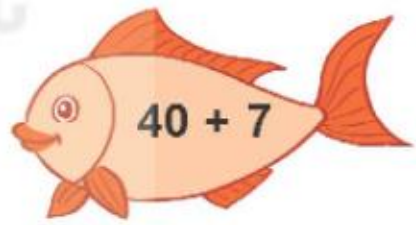
80 + 10	90 – 10
30 + 40	70 – 40
60 + 20	80 – 20

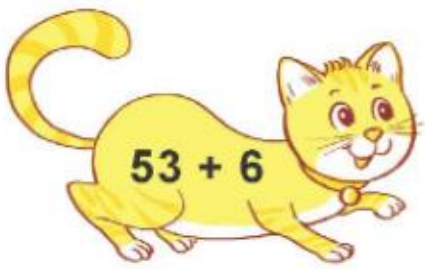
b) Đặt tính rồi tính.

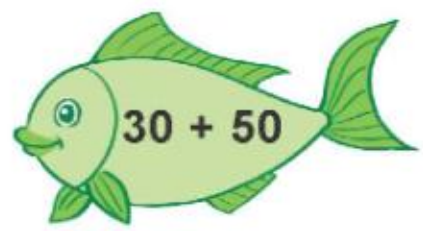
32 + 15	71 + 24	40 + 39
76 – 42	36 – 21	47 – 22

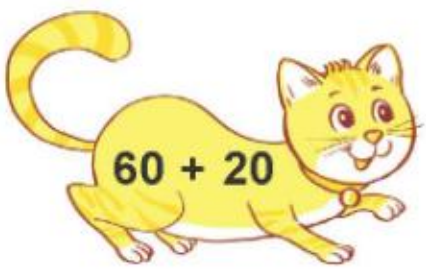
2 Hai phép tính nào có cùng kết quả?

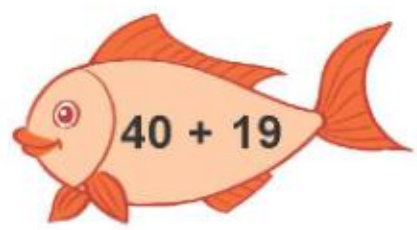








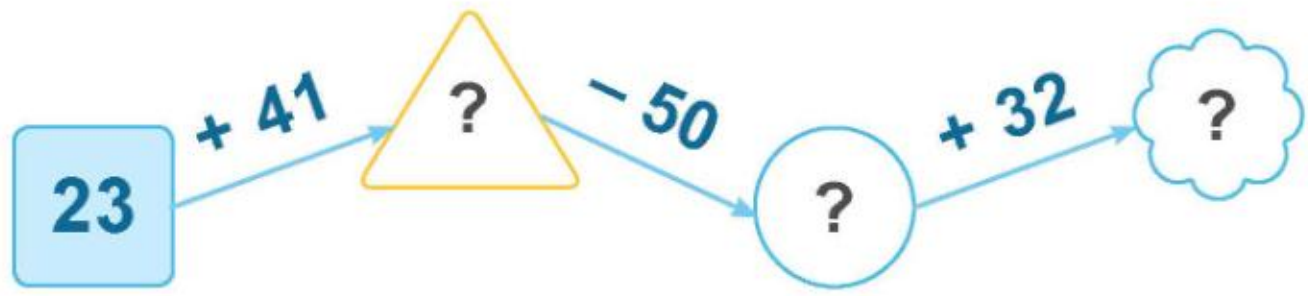




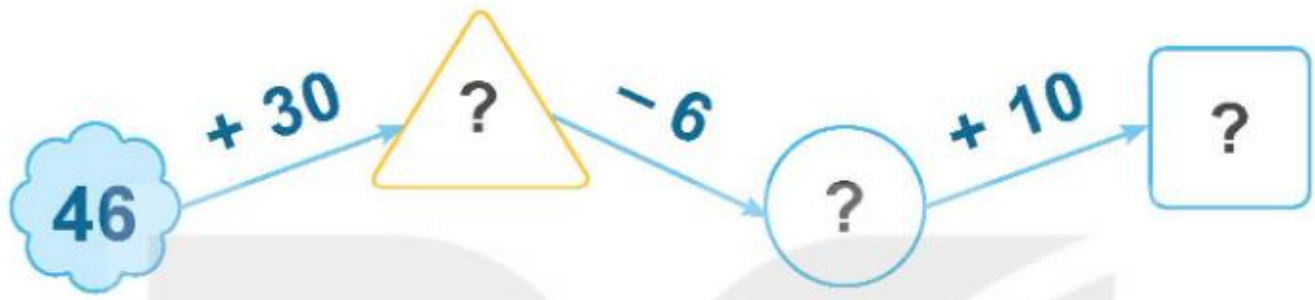
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 Số ?

a)



b)



4 Số ?



Phép tính	40 – 10	66 – 16	38 – 8	53 – 3
Kết quả	30	?	?	?



luyện tập

1 Số ?

4 ? + 3 5 ? 6	? ? + 2 4 7 6	7 ? − 2 3 ? 4	8 5 − ? ? 3 1

2



a) Tìm kết quả phép tính trong mỗi ngôi sao.

b) Tìm những ngôi sao ghi phép tính có kết quả lớn hơn 26.

3 Lớp em chăm sóc 75 cây hoa hồng trong vườn hoa của trường. Sau một thời gian, sáng nay đã có 52 cây nở hoa. Hỏi còn bao nhiêu cây hoa hồng chưa nở hoa?

?	?	?	=	?

Em hãy nêu câu trả lời.



4 Trong một buổi cắm trại, lớp 1A có 32 bạn, lớp 1B có 35 bạn cùng tham gia. Hỏi cả hai lớp có bao nhiêu bạn cùng tham gia buổi cắm trại?

?	?	?	=	?

Em hãy nêu câu trả lời.

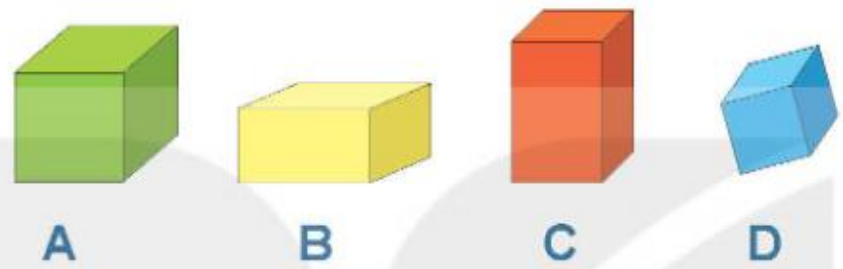


Bài 40
ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

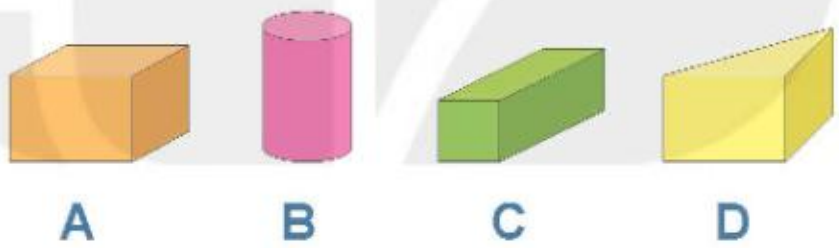
luyện tập

Ôn tập về hình học

1 a) Những hình nào dưới đây là khối lập phương?

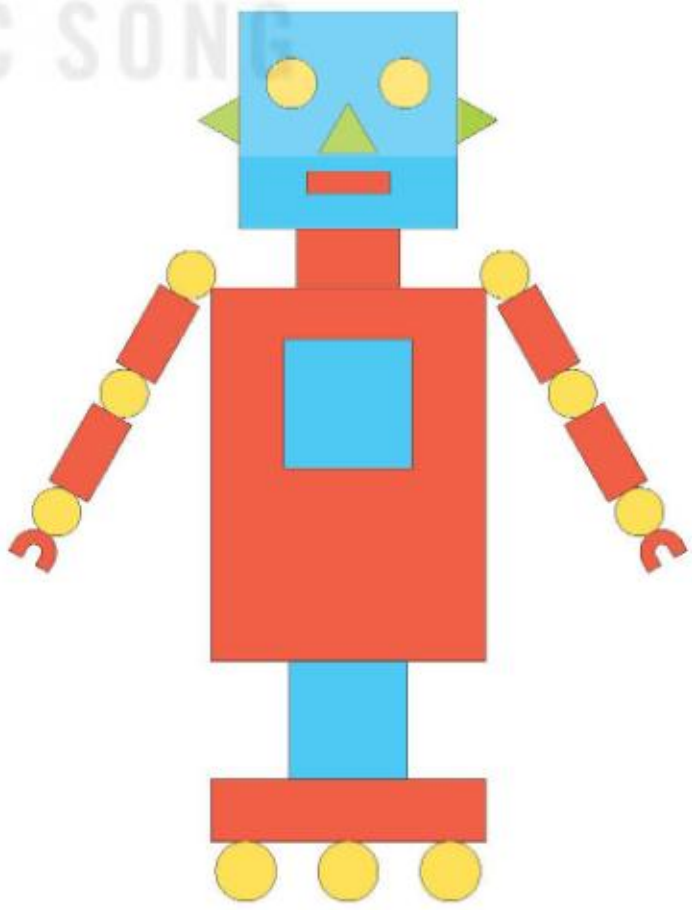


b) Những hình nào dưới đây là khối hộp chữ nhật?



2 Xem hình sau rồi tìm số thích hợp.

Hình	Số hình
	?
	?
	?
	?

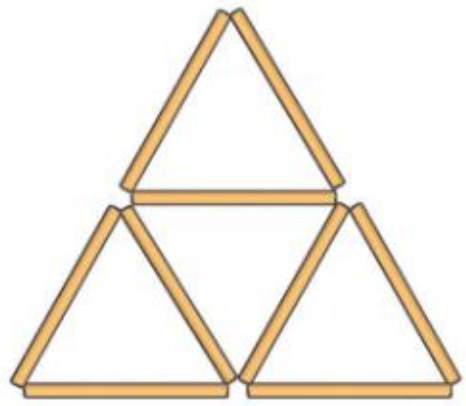


KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3 a) Lấy 9 que tính xếp thành hình bên.

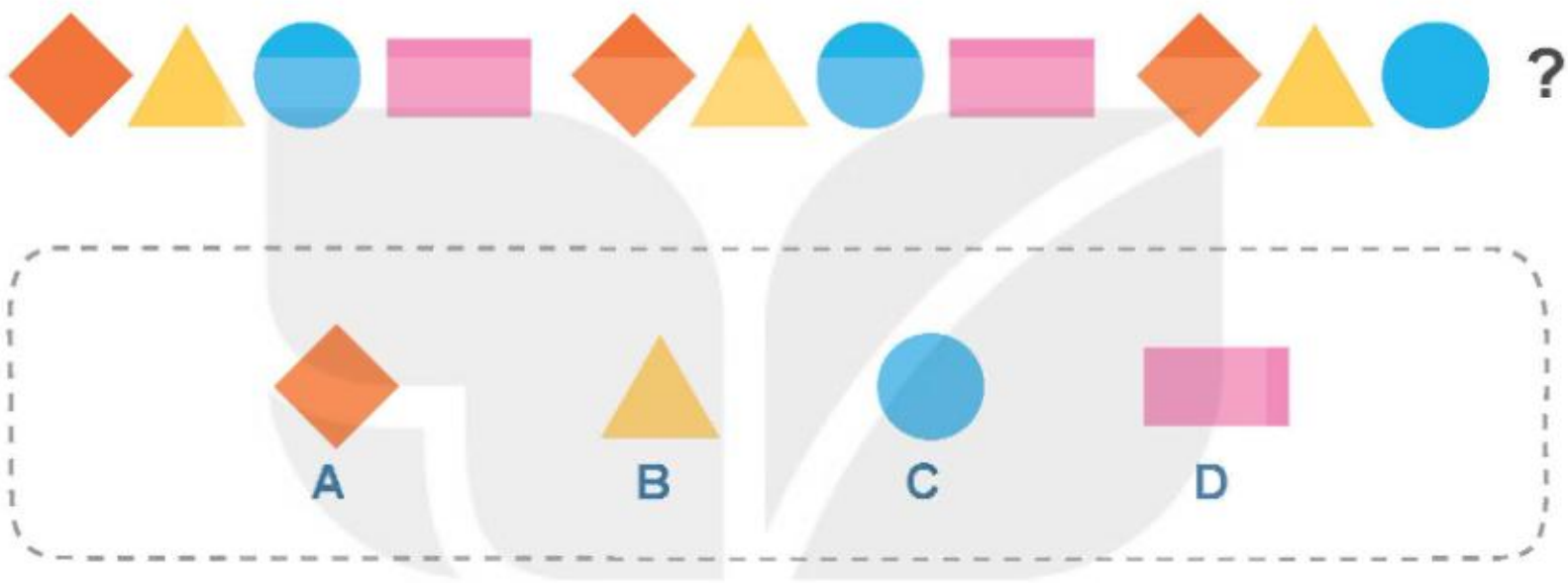
b) Hình bên có mấy hình tam giác?

c) Nhấc ra 2 que tính để hình còn lại có 2 hình tam giác.

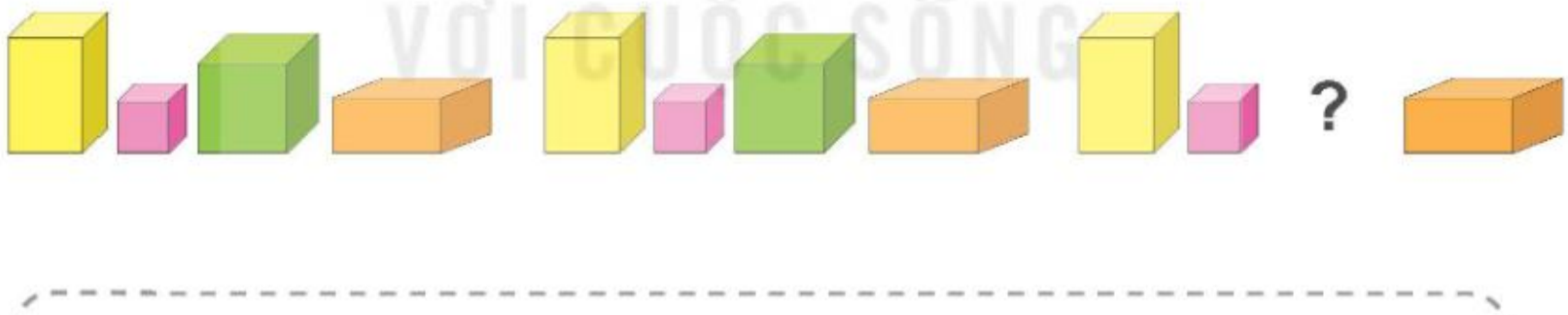


4 Tìm hình thích hợp đặt vào dấu "?".

a)



b)



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

luyện tập

Ôn tập về đo lường

1 Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi bức tranh.



Việt tập thể dục lúc 6 giờ sáng.







Việt đi học lúc 7 giờ sáng.



Việt ăn trưa lúc 12 giờ.







Việt tập bơi lúc 5 giờ chiều.



Việt chơi đàn lúc 8 giờ tối.







Việt đi ngủ lúc 9 giờ tối.

2 Chọn câu trả lời đúng.

a) Trong một tuần, nếu ngày 20 là thứ Hai thì ngày 22 là thứ mấy?

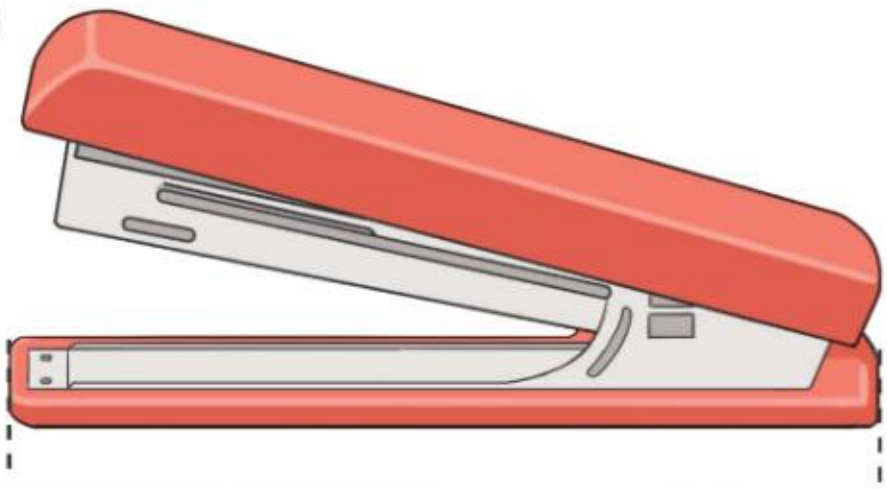
A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Sáu

b) Nếu hôm qua là thứ Ba thì ngày mai là thứ mấy?

A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Sáu

3 Đo độ dài mỗi đồ vật sau với đơn vị là xăng-ti-mét.

a)



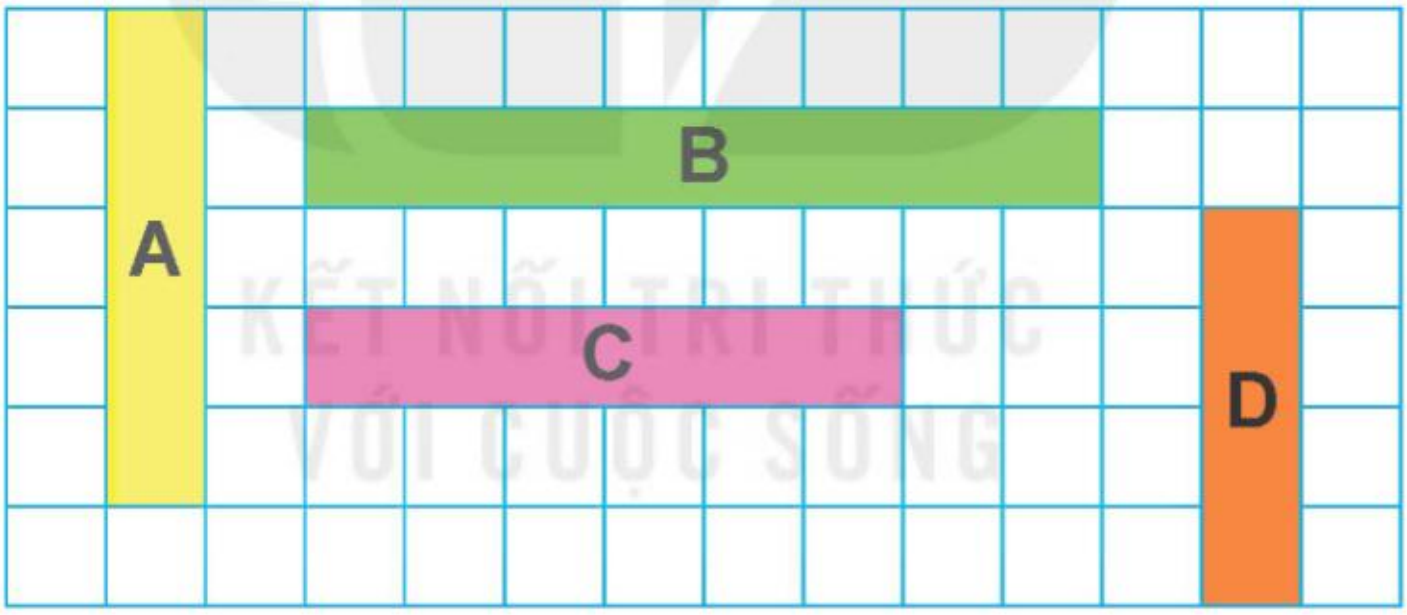
b)



c)



4 Trong hình dưới đây, băng giấy nào dài nhất, băng giấy nào ngắn nhất?



5 Chọn câu trả lời đúng.

a)	Gang tay của em dài khoảng:	A. 10 cm	B. 1 cm	C. 5 cm
b)	Bàn học của em cao khoảng:	A. 6 cm	B. 6 gang tay	C. 20 cm
c)	Bảng lớp học dài khoảng:	A. 3 sải tay	B. 3 gang tay	C. 30 cm

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 41

ÔN TẬP CHUNG



1 a) Tìm chỗ đỗ cho xe ô tô.



b) Sắp xếp các số **48**; **25**; **42**; **74** theo thứ tự từ bé đến lớn.

2 Đặt tính rồi tính.

13 + 5	78 – 6	42 + 56	69 – 63

3 Đồng hồ chỉ mấy giờ?





KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4 a) Mai hái được 23 bông hoa, Mi hái được 14 bông hoa. Hỏi cả hai chị em hái được bao nhiêu bông hoa?

? ? ? = ?

Em hãy nêu câu trả lời.

b) Nam có 25 viên bi. Nam cho Việt 10 viên bi. Hỏi Nam còn lại bao nhiêu viên bi?

? ? ? = ?

Em hãy nêu câu trả lời.

5 a) Chọn câu trả lời đúng.

Nếu thứ Ba là ngày 11 thì thứ Sáu tuần đó là:

A. Ngày 13 B. Ngày 14 C. Ngày 15

b) Đo độ dài rồi chọn câu trả lời đúng.



Bút bi trên dài: A. 14 cm B. 15 cm C. 16 cm

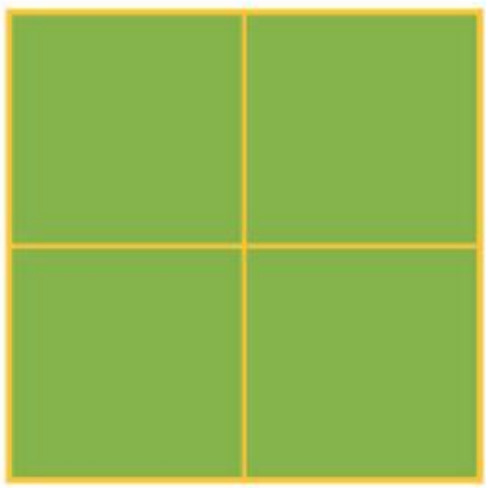
6 Chọn câu trả lời đúng.

Hình bên có:

A. 1 hình vuông

B. 4 hình vuông

C. 5 hình vuông



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

Thuật ngữ	Trang
B	
bảng các số từ 1 đến 100	22
buổi chiều	72
buổi sáng	72
buổi tối	72
buổi trưa	72
C	
cao hơn	30
chiều dài	37
D	
dài hơn	28
Đ	
độ dài	32
đồng hồ	72
G	
giờ	72

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Thuật ngữ	Trang
K	
kim dài	72
kim ngắn	72
L	
lịch	80
N	
ngắn hơn	28
S	
số có hai chữ số	4
số tròn chục	8
T	
thấp hơn	30
X	
xăng-ti-mét	34

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: LƯU THẾ SƠN – VŨ MINH HẢI
Biên tập tái bản: LÊ THỊ HỒNG VÂN
Biên tập mĩ thuật: NGUYỄN BÍCH LA
Thiết kế sách: PHAN THỊ THU HƯƠNG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Minh hoạ: NGUYỄN THỊ HUẾ – NGUYỄN THẾ PHI
Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH
Chế bản: CTCP MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền © (2020) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

TOÁN 1 - TẬP HAI
Mã số: G1HH1T002h26
In ..... bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26,5 cm.
Đơn vị in: .....
Cơ sở in: .....
Số ĐKXB: 7-2026/CXBIPH/7-09/GD.
Số QĐXB: ...../QĐ - GD - HN ngày ... tháng ...năm .....
In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm .....
Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-19567-8
Tập hai: 978-604-0-19568-5



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 1 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 1, tập một
2. Tiếng Việt 1, tập hai
3. Toán 1, tập một
4. Toán 1, tập hai
5. Tự nhiên và Xã hội 1
6. Đạo đức 1
7. Âm nhạc 1
8. Mĩ thuật 1
9. Hoạt động trải nghiệm 1
10. Giáo dục thể chất 1
11. Tiếng Anh 1 – Global Success – Sách học sinh

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

ISBN 978-604-0-19568-5
9 786040 195685
Giá: 12.900 đ